CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2024/TB-VPA	*Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2024*

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ PHIÊN ĐẤU GIÁ THỨ HAI – NGÀY 16/01/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô Phiên đấu giá thứ hai - Ngày 16/01/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: *(Có danh sách chi tiết)*

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến https://vpa.com.vn.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: Trước 16h30' ngày 13/01/2024 *(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trước 16h30' ngày* 13/01/2024*)*.

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô *(Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng)*. Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe"** trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: 30 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.0555.15

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- TK9 - Bộ Công an (Để B/c);
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 41 - C.T.H.D. CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH VIỆT NAM Q.THANH XUÂN - T.P HÀ NỘI

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 16/01/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: trước 16h30p ngày 13/01/2024

(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	30K-994.56	Hà Nội	701	14A-861.23	Quảng Ninh	1401	15K-227.79	Hải Phòng	2101	89A-444.44	Hưng Yên	2801	11A-112.34	Cao Bằng
2	51L-237.88	Hồ Chí Minh	702	22A-222.98	Tuyên Quang	1402	23A-136.36	Hà Giang	2102	12A-239.92	Lạng Sơn	2802	12A-240.00	Lạng Sơn
3	14A-885.79	Quảng Ninh	703	22A-227.77	Tuyên Quang	1403	23A-142.22	Hà Giang	2103	14A-889.79	Quảng Ninh	2803	14C-393.33	Quảng Ninh
4	51L-340.38	Hồ Chí Minh	704	26A-188.66	Sơn La	1404	29K-118.88	Hà Nội	2104	15K-259.98	Hải Phòng	2804	22A-223.33	Tuyên Quang
5	47A-668.66	Đắk Lắk	705	27A-109.99	Điện Biên	1405	30K-769.79	Hà Nội	2105	30K-681.16	Hà Nội	2805	29K-111.19	Hà Nội
6	30K-943.99	Hà Nội	706	29K-135.35	Hà Nội	1406	30K-785.85	Hà Nội	2106	30K-929.90	Hà Nội	2806	30K-800.06	Hà Nội
7	51L-236.86	Hồ Chí Minh	707	30K-678.66	Hà Nội	1407	30K-941.88	Hà Nội	2107	30K-946.26	Hà Nội	2807	30K-812.92	Hà Nội
8	30K-786.99	Hà Nội	708	30K-945.67	Hà Nội	1408	30K-942.22	Hà Nội	2108	30K-947.88	Hà Nội	2808	30K-945.68	Hà Nội
9	78A-189.88	Phú Yên	709	30K-947.97	Hà Nội	1409	30K-946.66	Hà Nội	2109	30K-949.68	Hà Nội	2809	30K-948.68	Hà Nội
10	30K-807.77	Hà Nội	710	30K-951.99	Hà Nội	1410	30K-946.78	Hà Nội	2110	30K-951.23	Hà Nội	2810	30K-948.89	Hà Nội
11	47A-668.67	Đắk Lắk	711	30K-953.88	Hà Nội	1411	30K-948.86	Hà Nội	2111	30K-954.88	Hà Nội	2811	30K-949.88	Hà Nội
12	30K-942.88	Hà Nội	712	30K-982.39	Hà Nội	1412	30K-948.88	Hà Nội	2112	35A-399.96	Ninh Bình	2812	30K-950.99	Hà Nội
13	30K-946.86	Hà Nội	713	36K-038.89	Thanh Hóa	1413	30K-948.99	Hà Nội	2113	51L-229.98	Hồ Chí Minh	2813	30K-951.11	Hà Nội
14	81A-398.68	Gia Lai	714	51L-083.83	Hồ Chí Minh	1414	30K-952.88	Hà Nội	2114	51L-234.68	Hồ Chí Minh	2814	35A-399.94	Ninh Bình
15	47A-668.86	Đắk Lắk	715	51L-234.99	Hồ Chí Minh	1415	30K-956.26	Hà Nội	2115	51L-236.26	Hồ Chí Minh	2815	35A-400.04	Ninh Bình
16	51L-241.23	Hồ Chí Minh	716	51L-236.66	Hồ Chí Minh	1416	35A-399.97	Ninh Bình	2116	61K-375.55	Bình Dương	2816	51D-955.89	Hồ Chí Minh
17	51L-080.08	Hồ Chí Minh	717	51L-236.88	Hồ Chí Minh	1417	51D-956.66	Hồ Chí Minh	2117	64A-178.99	Vĩnh Long	2817	51K-981.68	Hồ Chí Minh
18	30K-949.98	Hà Nội	718	51L-239.92	Hồ Chí Minh	1418	51L-232.88	Hồ Chí Minh	2118	69A-156.66	Cà Mau	2818	51L-234.88	Hồ Chí Minh
19	30K-942.99	Hà Nội	719	51L-240.88	Hồ Chí Minh	1419	51L-233.68	Hồ Chí Minh	2119	73A-329.89	Quảng Bình	2819	51L-236.78	Hồ Chí Minh
20	51L-241.68	Hồ Chí Minh	720	51L-240.99	Hồ Chí Minh	1420	51L-239.88	Hồ Chí Minh	2120	78A-190.00	Phú Yên	2820	51L-238.68	Hồ Chí Minh
21	51L-242.99	Hồ Chí Minh	721	51L-251.51	Hồ Chí Minh	1421	51L-241.99	Hồ Chí Minh	2121	79A-500.05	Khánh Hòa	2821	60K-462.22	Đồng Nai
22	82A-144.99	Kon Tum	722	67A-290.00	An Giang	1422	51L-242.22	Hồ Chí Minh	2122	81C-252.52	Gia Lai	2822	62A-401.81	Long An
23	30K-951.68	Hà Nội	723	72A-769.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1423	74A-246.78	Quảng Trị	2123	82C-078.88	Kon Tum	2823	64A-178.89	Vĩnh Long
24	29K-101.11	Hà Nội	724	73A-334.56	Quảng Bình	1424	79A-497.89	Khánh Hòa	2124	83A-168.66	Sóc Trăng	2824	67A-289.98	An Giang
25	30K-954.99	Hà Nội	725	81A-399.11	Gia Lai	1425	85A-135.55	Ninh Thuận	2125	83A-175.55	Sóc Trăng	2825	79A-498.88	Khánh Hòa
26	30K-955.68	Hà Nội	726	81A-399.22	Gia Lai	1426	88A-676.86	Vĩnh Phúc	2126	88A-676.26	Vĩnh Phúc	2826	81A-385.85	Gia Lai
27	88A-676.99	Vĩnh Phúc	727	82A-145.55	Kon Tum	1427	92A-378.68	Quảng Nam	2127	92A-378.86	Quảng Nam	2827	81A-398.89	Gia Lai
28	51L-235.99	Hồ Chí Minh	728	84A-132.22	Trà Vinh	1428	30K-941.69	Hà Nội	2128	98A-714.99	Bắc Giang	2828	86A-286.89	Bình Thuận
29	30K-941.65	Hà Nội	729	30K-941.70	Hà Nội	1429	30K-941.71	Hà Nội	2129	30K-941.64	Hà Nội	2829	30K-942.05	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
30	30K-941.87	Hà Nội	730	30K-941.72	Hà Nội	1430	30K-941.75	Hà Nội	2130	30K-941.67	Hà Nội	2830	30K-942.07	Hà Nội
31	30K-941.94	Hà Nội	731	30K-941.74	Hà Nội	1431	30K-941.92	Hà Nội	2131	30K-941.91	Hà Nội	2831	30K-942.12	Hà Nội
32	30K-941.97	Hà Nội	732	30K-941.81	Hà Nội	1432	30K-942.01	Hà Nội	2132	30K-941.93	Hà Nội	2832	30K-942.40	Hà Nội
33	30K-942.34	Hà Nội	733	30K-941.84	Hà Nội	1433	30K-942.15	Hà Nội	2133	30K-941.98	Hà Nội	2833	30K-942.48	Hà Nội
34	30K-942.45	Hà Nội	734	30K-941.86	Hà Nội	1434	30K-942.26	Hà Nội	2134	30K-942.03	Hà Nội	2834	30K-942.54	Hà Nội
35	30K-942.52	Hà Nội	735	30K-941.89	Hà Nội	1435	30K-942.36	Hà Nội	2135	30K-942.16	Hà Nội	2835	30K-942.59	Hà Nội
36	30K-942.55	Hà Nội	736	30K-942.02	Hà Nội	1436	30K-942.79	Hà Nội	2136	30K-942.63	Hà Nội	2836	30K-942.76	Hà Nội
37	30K-942.64	Hà Nội	737	30K-942.42	Hà Nội	1437	30K-942.84	Hà Nội	2137	30K-942.73	Hà Nội	2837	30K-942.77	Hà Nội
38	30K-942.66	Hà Nội	738	30K-942.49	Hà Nội	1438	30K-942.96	Hà Nội	2138	30K-942.75	Hà Nội	2838	30K-942.81	Hà Nội
39	30K-943.29	Hà Nội	739	30K-942.50	Hà Nội	1439	30K-943.00	Hà Nội	2139	30K-943.21	Hà Nội	2839	30K-942.83	Hà Nội
40	30K-943.44	Hà Nội	740	30K-942.53	Hà Nội	1440	30K-943.01	Hà Nội	2140	30K-943.23	Hà Nội	2840	30K-943.05	Hà Nội
41	30K-943.47	Hà Nội	741	30K-942.61	Hà Nội	1441	30K-943.15	Hà Nội	2141	30K-943.24	Hà Nội	2841	30K-943.25	Hà Nội
42	30K-943.53	Hà Nội	742	30K-942.80	Hà Nội	1442	30K-943.16	Hà Nội	2142	30K-943.30	Hà Nội	2842	30K-943.26	Hà Nội
43	30K-943.61	Hà Nội	743	30K-942.91	Hà Nội	1443	30K-943.17	Hà Nội	2143	30K-943.31	Hà Nội	2843	30K-943.48	Hà Nội
44	30K-943.69	Hà Nội	744	30K-942.94	Hà Nội	1444	30K-943.18	Hà Nội	2144	30K-943.32	Hà Nội	2844	30K-943.56	Hà Nội
45	30K-943.70	Hà Nội	745	30K-943.14	Hà Nội	1445	30K-943.19	Hà Nội	2145	30K-943.33	Hà Nội	2845	30K-943.58	Hà Nội
46	30K-943.72	Hà Nội	746	30K-943.20	Hà Nội	1446	30K-943.27	Hà Nội	2146	30K-943.34	Hà Nội	2846	30K-943.77	Hà Nội
47	30K-943.76	Hà Nội	747	30K-943.49	Hà Nội	1447	30K-943.28	Hà Nội	2147	30K-943.55	Hà Nội	2847	30K-943.81	Hà Nội
48	30K-943.78	Hà Nội	748	30K-943.71	Hà Nội	1448	30K-943.35	Hà Nội	2148	30K-943.60	Hà Nội	2848	30K-943.91	Hà Nội
49	30K-943.79	Hà Nội	749	30K-943.75	Hà Nội	1449	30K-943.54	Hà Nội	2149	30K-943.62	Hà Nội	2849	30K-944.00	Hà Nội
50	30K-943.80	Hà Nội	750	30K-943.90	Hà Nội	1450	30K-943.67	Hà Nội	2150	30K-943.93	Hà Nội	2850	30K-944.03	Hà Nội
51	30K-944.01	Hà Nội	751	30K-943.96	Hà Nội	1451	30K-943.82	Hà Nội	2151	30K-944.10	Hà Nội	2851	30K-944.18	Hà Nội
52	30K-944.06	Hà Nội	752	30K-944.05	Hà Nội	1452	30K-944.14	Hà Nội	2152	30K-944.12	Hà Nội	2852	30K-944.28	Hà Nội
53	30K-944.22	Hà Nội	753	30K-944.13	Hà Nội	1453	30K-944.17	Hà Nội	2153	30K-944.39	Hà Nội	2853	30K-944.38	Hà Nội
54	30K-944.33	Hà Nội	754	30K-944.16	Hà Nội	1454	30K-944.19	Hà Nội	2154	30K-944.40	Hà Nội	2854	30K-944.41	Hà Nội
55	30K-944.35	Hà Nội	755	30K-944.31	Hà Nội	1455	30K-944.24	Hà Nội	2155	30K-944.44	Hà Nội	2855	30K-944.42	Hà Nội
56	30K-944.46	Hà Nội	756	30K-944.32	Hà Nội	1456	30K-944.34	Hà Nội	2156	30K-944.55	Hà Nội	2856	30K-944.64	Hà Nội
57	30K-944.58	Hà Nội	757	30K-944.36	Hà Nội	1457	30K-944.53	Hà Nội	2157	30K-944.67	Hà Nội	2857	30K-944.97	Hà Nội
58	30K-944.59	Hà Nội	758	30K-944.66	Hà Nội	1458	30K-944.56	Hà Nội	2158	30K-944.81	Hà Nội	2858	30K-945.02	Hà Nội
59	30K-944.73	Hà Nội	759	30K-944.71	Hà Nội	1459	30K-944.77	Hà Nội	2159	30K-944.83	Hà Nội	2859	30K-945.04	Hà Nội
60	30K-944.74	Hà Nội	760	30K-944.72	Hà Nội	1460	30K-944.86	Hà Nội	2160	30K-944.85	Hà Nội	2860	30K-945.06	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
61	30K-944.92	Hà Nội	761	30K-944.75	Hà Nội	1461	30K-944.90	Hà Nội	2161	30K-944.95	Hà Nội	2861	30K-945.09	Hà Nội
62	30K-944.93	Hà Nội	762	30K-944.98	Hà Nội	1462	30K-944.94	Hà Nội	2162	30K-945.13	Hà Nội	2862	30K-945.40	Hà Nội
63	30K-945.05	Hà Nội	763	30K-945.11	Hà Nội	1463	30K-945.08	Hà Nội	2163	30K-945.14	Hà Nội	2863	30K-945.46	Hà Nội
64	30K-945.23	Hà Nội	764	30K-945.25	Hà Nội	1464	30K-945.12	Hà Nội	2164	30K-945.17	Hà Nội	2864	30K-945.93	Hà Nội
65	30K-945.35	Hà Nội	765	30K-945.26	Hà Nội	1465	30K-945.37	Hà Nội	2165	30K-945.27	Hà Nội	2865	30K-945.95	Hà Nội
66	30K-945.44	Hà Nội	766	30K-945.32	Hà Nội	1466	30K-945.43	Hà Nội	2166	30K-945.29	Hà Nội	2866	30K-946.01	Hà Nội
67	30K-945.48	Hà Nội	767	30K-945.47	Hà Nội	1467	30K-945.58	Hà Nội	2167	30K-945.39	Hà Nội	2867	30K-946.05	Hà Nội
68	30K-945.49	Hà Nội	768	30K-945.53	Hà Nội	1468	30K-945.59	Hà Nội	2168	30K-945.41	Hà Nội	2868	30K-946.10	Hà Nội
69	30K-945.92	Hà Nội	769	30K-945.69	Hà Nội	1469	30K-945.63	Hà Nội	2169	30K-945.50	Hà Nội	2869	30K-946.24	Hà Nội
70	30K-946.00	Hà Nội	770	30K-945.70	Hà Nội	1470	30K-945.64	Hà Nội	2170	30K-945.72	Hà Nội	2870	30K-946.28	Hà Nội
71	30K-946.08	Hà Nội	771	30K-945.71	Hà Nội	1471	30K-945.79	Hà Nội	2171	30K-945.80	Hà Nội	2871	30K-946.38	Hà Nội
72	30K-946.14	Hà Nội	772	30K-945.74	Hà Nội	1472	30K-945.83	Hà Nội	2172	30K-945.98	Hà Nội	2872	30K-946.51	Hà Nội
73	30K-946.23	Hà Nội	773	30K-945.81	Hà Nội	1473	30K-945.90	Hà Nội	2173	30K-946.09	Hà Nội	2873	30K-946.55	Hà Nội
74	30K-946.32	Hà Nội	774	30K-945.82	Hà Nội	1474	30K-946.03	Hà Nội	2174	30K-946.18	Hà Nội	2874	30K-946.68	Hà Nội
75	30K-946.39	Hà Nội	775	30K-945.86	Hà Nội	1475	30K-946.07	Hà Nội	2175	30K-946.33	Hà Nội	2875	30K-946.85	Hà Nội
76	30K-946.48	Hà Nội	776	30K-945.91	Hà Nội	1476	30K-946.12	Hà Nội	2176	30K-946.34	Hà Nội	2876	30K-946.91	Hà Nội
77	30K-946.59	Hà Nội	777	30K-945.97	Hà Nội	1477	30K-946.16	Hà Nội	2177	30K-946.36	Hà Nội	2877	30K-946.98	Hà Nội
78	30K-946.75	Hà Nội	778	30K-946.06	Hà Nội	1478	30K-946.43	Hà Nội	2178	30K-946.65	Hà Nội	2878	30K-947.00	Hà Nội
79	30K-947.01	Hà Nội	779	30K-946.27	Hà Nội	1479	30K-946.45	Hà Nội	2179	30K-947.17	Hà Nội	2879	30K-947.14	Hà Nội
80	30K-947.09	Hà Nội	780	30K-946.42	Hà Nội	1480	30K-946.57	Hà Nội	2180	30K-947.32	Hà Nội	2880	30K-947.19	Hà Nội
81	30K-947.29	Hà Nội	781	30K-946.46	Hà Nội	1481	30K-946.60	Hà Nội	2181	30K-947.37	Hà Nội	2881	30K-947.63	Hà Nội
82	30K-947.45	Hà Nội	782	30K-946.54	Hà Nội	1482	30K-946.74	Hà Nội	2182	30K-947.71	Hà Nội	2882	30K-947.69	Hà Nội
83	30K-947.53	Hà Nội	783	30K-946.56	Hà Nội	1483	30K-946.82	Hà Nội	2183	30K-947.90	Hà Nội	2883	30K-947.73	Hà Nội
84	30K-947.72	Hà Nội	784	30K-946.64	Hà Nội	1484	30K-946.93	Hà Nội	2184	30K-948.00	Hà Nội	2884	30K-947.78	Hà Nội
85	30K-948.22	Hà Nội	785	30K-946.80	Hà Nội	1485	30K-946.96	Hà Nội	2185	30K-948.14	Hà Nội	2885	30K-947.80	Hà Nội
86	30K-948.26	Hà Nội	786	30K-946.83	Hà Nội	1486	30K-947.03	Hà Nội	2186	30K-948.15	Hà Nội	2886	30K-947.81	Hà Nội
87	30K-948.28	Hà Nội	787	30K-946.84	Hà Nội	1487	30K-947.15	Hà Nội	2187	30K-948.16	Hà Nội	2887	30K-947.86	Hà Nội
88	30K-948.44	Hà Nội	788	30K-946.97	Hà Nội	1488	30K-947.23	Hà Nội	2188	30K-948.19	Hà Nội	2888	30K-947.91	Hà Nội
89	30K-948.45	Hà Nội	789	30K-947.16	Hà Nội	1489	30K-947.24	Hà Nội	2189	30K-948.31	Hà Nội	2889	30K-948.01	Hà Nội
90	30K-948.51	Hà Nội	790	30K-947.28	Hà Nội	1490	30K-947.39	Hà Nội	2190	30K-948.47	Hà Nội	2890	30K-948.08	Hà Nội
91	30K-948.57	Hà Nội	791	30K-947.48	Hà Nội	1491	30K-947.49	Hà Nội	2191	30K-948.52	Hà Nội	2891	30K-948.24	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
92	30K-948.79	Hà Nội	792	30K-947.57	Hà Nội	1492	30K-947.54	Hà Nội	2192	30K-948.54	Hà Nội	2892	30K-948.61	Hà Nội
93	30K-948.80	Hà Nội	793	30K-947.59	Hà Nội	1493	30K-947.55	Hà Nội	2193	30K-948.60	Hà Nội	2893	30K-948.92	Hà Nội
94	30K-948.97	Hà Nội	794	30K-947.61	Hà Nội	1494	30K-947.60	Hà Nội	2194	30K-948.64	Hà Nội	2894	30K-949.01	Hà Nội
95	30K-949.00	Hà Nội	795	30K-947.62	Hà Nội	1495	30K-947.75	Hà Nội	2195	30K-948.67	Hà Nội	2895	30K-949.06	Hà Nội
96	30K-949.17	Hà Nội	796	30K-947.82	Hà Nội	1496	30K-947.93	Hà Nội	2196	30K-948.69	Hà Nội	2896	30K-949.09	Hà Nội
97	30K-949.24	Hà Nội	797	30K-947.84	Hà Nội	1497	30K-948.27	Hà Nội	2197	30K-948.70	Hà Nội	2897	30K-949.26	Hà Nội
98	30K-949.34	Hà Nội	798	30K-947.85	Hà Nội	1498	30K-948.29	Hà Nội	2198	30K-948.76	Hà Nội	2898	30K-949.30	Hà Nội
99	30K-949.40	Hà Nội	799	30K-947.98	Hà Nội	1499	30K-948.32	Hà Nội	2199	30K-949.18	Hà Nội	2899	30K-949.38	Hà Nội
100	30K-949.41	Hà Nội	800	30K-948.04	Hà Nội	1500	30K-948.41	Hà Nội	2200	30K-949.21	Hà Nội	2900	30K-949.43	Hà Nội
101	30K-949.50	Hà Nội	801	30K-948.07	Hà Nội	1501	30K-948.58	Hà Nội	2201	30K-949.92	Hà Nội	2901	30K-949.53	Hà Nội
102	30K-949.56	Hà Nội	802	30K-948.09	Hà Nội	1502	30K-948.94	Hà Nội	2202	30K-950.19	Hà Nội	2902	30K-949.75	Hà Nội
103	30K-949.57	Hà Nội	803	30K-948.12	Hà Nội	1503	30K-949.03	Hà Nội	2203	30K-950.32	Hà Nội	2903	30K-950.11	Hà Nội
104	30K-949.74	Hà Nội	804	30K-948.20	Hà Nội	1504	30K-949.08	Hà Nội	2204	30K-950.40	Hà Nội	2904	30K-950.24	Hà Nội
105	30K-950.18	Hà Nội	805	30K-948.36	Hà Nội	1505	30K-949.12	Hà Nội	2205	30K-950.47	Hà Nội	2905	30K-950.25	Hà Nội
106	30K-950.20	Hà Nội	806	30K-948.42	Hà Nội	1506	30K-949.16	Hà Nội	2206	30K-950.66	Hà Nội	2906	30K-950.26	Hà Nội
107	30K-950.33	Hà Nội	807	30K-948.49	Hà Nội	1507	30K-949.22	Hà Nội	2207	30K-950.71	Hà Nội	2907	30K-950.31	Hà Nội
108	30K-950.43	Hà Nội	808	30K-948.53	Hà Nội	1508	30K-949.36	Hà Nội	2208	30K-951.06	Hà Nội	2908	30K-950.57	Hà Nội
109	30K-950.78	Hà Nội	809	30K-948.73	Hà Nội	1509	30K-949.37	Hà Nội	2209	30K-951.17	Hà Nội	2909	30K-950.79	Hà Nội
110	30K-950.82	Hà Nội	810	30K-948.95	Hà Nội	1510	30K-949.39	Hà Nội	2210	30K-951.18	Hà Nội	2910	30K-950.85	Hà Nội
111	30K-950.84	Hà Nội	811	30K-948.96	Hà Nội	1511	30K-949.49	Hà Nội	2211	30K-951.22	Hà Nội	2911	30K-950.93	Hà Nội
112	30K-951.34	Hà Nội	812	30K-949.23	Hà Nội	1512	30K-949.55	Hà Nội	2212	30K-951.24	Hà Nội	2912	30K-951.12	Hà Nội
113	30K-951.40	Hà Nội	813	30K-949.25	Hà Nội	1513	30K-949.70	Hà Nội	2213	30K-951.25	Hà Nội	2913	30K-951.39	Hà Nội
114	30K-951.52	Hà Nội	814	30K-949.27	Hà Nội	1514	30K-949.72	Hà Nội	2214	30K-951.42	Hà Nội	2914	30K-951.53	Hà Nội
115	30K-951.54	Hà Nội	815	30K-949.31	Hà Nội	1515	30K-949.78	Hà Nội	2215	30K-951.48	Hà Nội	2915	30K-951.61	Hà Nội
116	30K-951.63	Hà Nội	816	30K-949.35	Hà Nội	1516	30K-949.81	Hà Nội	2216	30K-951.65	Hà Nội	2916	30K-951.77	Hà Nội
117	30K-951.76	Hà Nội	817	30K-949.58	Hà Nội	1517	30K-949.85	Hà Nội	2217	30K-951.70	Hà Nội	2917	30K-951.89	Hà Nội
118	30K-951.86	Hà Nội	818	30K-949.59	Hà Nội	1518	30K-949.89	Hà Nội	2218	30K-951.71	Hà Nội	2918	30K-951.94	Hà Nội
119	30K-951.93	Hà Nội	819	30K-949.63	Hà Nội	1519	30K-949.91	Hà Nội	2219	30K-951.75	Hà Nội	2919	30K-952.01	Hà Nội
120	30K-952.14	Hà Nội	820	30K-949.77	Hà Nội	1520	30K-949.95	Hà Nội	2220	30K-951.90	Hà Nội	2920	30K-952.02	Hà Nội
121	30K-952.28	Hà Nội	821	30K-949.86	Hà Nội	1521	30K-950.07	Hà Nội	2221	30K-951.98	Hà Nội	2921	30K-952.07	Hà Nội
122	30K-952.37	Hà Nội	822	30K-950.05	Hà Nội	1522	30K-950.23	Hà Nội	2222	30K-952.09	Hà Nội	2922	30K-952.23	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
123	30K-952.45	Hà Nội	823	30K-950.44	Hà Nội	1523	30K-950.27	Hà Nội	2223	30K-952.15	Hà Nội	2923	30K-952.70	Hà Nội
124	30K-952.73	Hà Nội	824	30K-950.53	Hà Nội	1524	30K-950.41	Hà Nội	2224	30K-952.20	Hà Nội	2924	30K-952.71	Hà Nội
125	30K-952.92	Hà Nội	825	30K-950.54	Hà Nội	1525	30K-950.48	Hà Nội	2225	30K-952.21	Hà Nội	2925	30K-952.76	Hà Nội
126	30K-952.94	Hà Nội	826	30K-950.55	Hà Nội	1526	30K-950.58	Hà Nội	2226	30K-952.47	Hà Nội	2926	30K-952.79	Hà Nội
127	30K-953.52	Hà Nội	827	30K-950.70	Hà Nội	1527	30K-950.61	Hà Nội	2227	30K-952.53	Hà Nội	2927	30K-952.98	Hà Nội
128	30K-953.67	Hà Nội	828	30K-950.74	Hà Nội	1528	30K-950.65	Hà Nội	2228	30K-952.65	Hà Nội	2928	30K-953.00	Hà Nội
129	30K-953.87	Hà Nội	829	30K-950.75	Hà Nội	1529	30K-950.69	Hà Nội	2229	30K-952.72	Hà Nội	2929	30K-953.03	Hà Nội
130	30K-954.04	Hà Nội	830	30K-950.81	Hà Nội	1530	30K-950.72	Hà Nội	2230	30K-952.82	Hà Nội	2930	30K-953.23	Hà Nội
131	30K-954.07	Hà Nội	831	30K-950.91	Hà Nội	1531	30K-950.73	Hà Nội	2231	30K-952.89	Hà Nội	2931	30K-953.27	Hà Nội
132	30K-954.18	Hà Nội	832	30K-950.96	Hà Nội	1532	30K-950.80	Hà Nội	2232	30K-953.19	Hà Nội	2932	30K-953.32	Hà Nội
133	30K-954.22	Hà Nội	833	30K-951.04	Hà Nội	1533	30K-951.30	Hà Nội	2233	30K-953.54	Hà Nội	2933	30K-953.33	Hà Nội
134	30K-954.23	Hà Nội	834	30K-951.09	Hà Nội	1534	30K-951.33	Hà Nội	2234	30K-953.72	Hà Nội	2934	30K-953.41	Hà Nội
135	30K-954.25	Hà Nội	835	30K-951.10	Hà Nội	1535	30K-951.82	Hà Nội	2235	30K-953.85	Hà Nội	2935	30K-953.43	Hà Nội
136	30K-954.43	Hà Nội	836	30K-951.19	Hà Nội	1536	30K-951.85	Hà Nội	2236	30K-953.86	Hà Nội	2936	30K-953.44	Hà Nội
137	30K-954.59	Hà Nội	837	30K-951.29	Hà Nội	1537	30K-951.96	Hà Nội	2237	30K-954.01	Hà Nội	2937	30K-953.48	Hà Nội
138	30K-954.60	Hà Nội	838	30K-951.32	Hà Nội	1538	30K-952.08	Hà Nội	2238	30K-954.09	Hà Nội	2938	30K-953.58	Hà Nội
139	30K-954.64	Hà Nội	839	30K-951.37	Hà Nội	1539	30K-952.11	Hà Nội	2239	30K-954.24	Hà Nội	2939	30K-953.66	Hà Nội
140	30K-954.66	Hà Nội	840	30K-951.57	Hà Nội	1540	30K-952.16	Hà Nội	2240	30K-954.44	Hà Nội	2940	30K-953.73	Hà Nội
141	30K-955.47	Hà Nội	841	30K-951.62	Hà Nội	1541	30K-952.24	Hà Nội	2241	30K-954.51	Hà Nội	2941	30K-953.81	Hà Nội
142	30K-955.49	Hà Nội	842	30K-951.66	Hà Nội	1542	30K-952.43	Hà Nội	2242	30K-954.54	Hà Nội	2942	30K-953.92	Hà Nội
143	30K-955.65	Hà Nội	843	30K-951.69	Hà Nội	1543	30K-952.61	Hà Nội	2243	30K-954.58	Hà Nội	2943	30K-953.94	Hà Nội
144	30K-955.91	Hà Nội	844	30K-951.80	Hà Nội	1544	30K-952.64	Hà Nội	2244	30K-954.62	Hà Nội	2944	30K-954.05	Hà Nội
145	30K-955.92	Hà Nội	845	30K-951.81	Hà Nội	1545	30K-953.04	Hà Nội	2245	30K-954.72	Hà Nội	2945	30K-954.11	Hà Nội
146	30K-956.14	Hà Nội	846	30K-951.95	Hà Nội	1546	30K-953.17	Hà Nội	2246	30K-954.84	Hà Nội	2946	30K-954.21	Hà Nội
147	30K-956.38	Hà Nội	847	30K-952.04	Hà Nội	1547	30K-953.25	Hà Nội	2247	30K-954.92	Hà Nội	2947	30K-954.26	Hà Nội
148	30K-956.40	Hà Nội	848	30K-952.10	Hà Nội	1548	30K-953.28	Hà Nội	2248	30K-955.13	Hà Nội	2948	30K-954.27	Hà Nội
149	30K-956.41	Hà Nội	849	30K-952.26	Hà Nội	1549	30K-953.57	Hà Nội	2249	30K-955.30	Hà Nội	2949	30K-954.50	Hà Nội
150	30K-956.45	Hà Nội	850	30K-952.35	Hà Nội	1550	30K-953.61	Hà Nội	2250	30K-955.51	Hà Nội	2950	30K-954.80	Hà Nội
151	30K-956.54	Hà Nội	851	30K-952.36	Hà Nội	1551	30K-953.69	Hà Nội	2251	30K-955.61	Hà Nội	2951	30K-954.87	Hà Nội
152	30K-956.58	Hà Nội	852	30K-952.46	Hà Nội	1552	30K-953.76	Hà Nội	2252	30K-955.67	Hà Nội	2952	30K-955.09	Hà Nội
153	30K-956.62	Hà Nội	853	30K-952.57	Hà Nội	1553	30K-953.89	Hà Nội	2253	30K-955.87	Hà Nội	2953	30K-955.10	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
154	51L-229.75	Hồ Chí Minh	854	30K-952.62	Hà Nội	1554	30K-954.00	Hà Nội	2254	30K-956.13	Hà Nội	2954	30K-955.18	Hà Nội
155	51L-229.87	Hồ Chí Minh	855	30K-952.66	Hà Nội	1555	30K-954.13	Hà Nội	2255	30K-956.31	Hà Nội	2955	30K-955.25	Hà Nội
156	51L-230.06	Hồ Chí Minh	856	30K-953.24	Hà Nội	1556	30K-954.29	Hà Nội	2256	30K-956.55	Hà Nội	2956	30K-955.27	Hà Nội
157	51L-230.20	Hồ Chí Minh	857	30K-953.30	Hà Nội	1557	30K-954.32	Hà Nội	2257	51L-229.74	Hồ Chí Minh	2957	30K-955.36	Hà Nội
158	51L-230.31	Hồ Chí Minh	858	30K-953.39	Hà Nội	1558	30K-954.42	Hà Nội	2258	51L-229.93	Hồ Chí Minh	2958	30K-955.38	Hà Nội
159	51L-230.41	Hồ Chí Minh	859	30K-953.46	Hà Nội	1559	30K-954.55	Hà Nội	2259	51L-230.16	Hồ Chí Minh	2959	30K-955.81	Hà Nội
160	51L-230.42	Hồ Chí Minh	860	30K-953.77	Hà Nội	1560	30K-954.61	Hà Nội	2260	51L-230.22	Hồ Chí Minh	2960	30K-956.03	Hà Nội
161	51L-230.72	Hồ Chí Minh	861	30K-953.97	Hà Nội	1561	30K-954.71	Hà Nội	2261	51L-230.51	Hồ Chí Minh	2961	30K-956.25	Hà Nội
162	51L-230.73	Hồ Chí Minh	862	30K-954.03	Hà Nội	1562	30K-954.91	Hà Nội	2262	51L-230.63	Hồ Chí Minh	2962	30K-956.35	Hà Nội
163	51L-230.74	Hồ Chí Minh	863	30K-954.31	Hà Nội	1563	30K-954.95	Hà Nội	2263	51L-230.86	Hồ Chí Minh	2963	30K-956.50	Hà Nội
164	51L-230.79	Hồ Chí Minh	864	30K-954.38	Hà Nội	1564	30K-955.19	Hà Nội	2264	51L-231.00	Hồ Chí Minh	2964	51L-229.79	Hồ Chí Minh
165	51L-230.80	Hồ Chí Minh	865	30K-954.48	Hà Nội	1565	30K-955.82	Hà Nội	2265	51L-231.08	Hồ Chí Minh	2965	51L-230.03	Hồ Chí Minh
166	51L-230.81	Hồ Chí Minh	866	30K-954.78	Hà Nội	1566	30K-955.85	Hà Nội	2266	51L-231.10	Hồ Chí Minh	2966	51L-230.52	Hồ Chí Minh
167	51L-230.90	Hồ Chí Minh	867	30K-955.02	Hà Nội	1567	30K-955.90	Hà Nội	2267	51L-231.13	Hồ Chí Minh	2967	51L-230.58	Hồ Chí Minh
168	51L-231.20	Hồ Chí Minh	868	30K-955.08	Hà Nội	1568	30K-956.09	Hà Nội	2268	51L-231.19	Hồ Chí Minh	2968	51L-230.59	Hồ Chí Minh
169	51L-231.21	Hồ Chí Minh	869	30K-955.20	Hà Nội	1569	30K-956.17	Hà Nội	2269	51L-231.24	Hồ Chí Minh	2969	51L-230.64	Hồ Chí Minh
170	51L-231.34	Hồ Chí Minh	870	30K-955.26	Hà Nội	1570	30K-956.28	Hà Nội	2270	51L-231.25	Hồ Chí Minh	2970	51L-230.97	Hồ Chí Minh
171	51L-231.35	Hồ Chí Minh	871	30K-955.43	Hà Nội	1571	30K-956.32	Hà Nội	2271	51L-231.29	Hồ Chí Minh	2971	51L-231.01	Hồ Chí Minh
172	51L-231.42	Hồ Chí Minh	872	30K-955.46	Hà Nội	1572	30K-956.39	Hà Nội	2272	51L-231.30	Hồ Chí Minh	2972	51L-231.02	Hồ Chí Minh
173	51L-231.44	Hồ Chí Minh	873	30K-955.57	Hà Nội	1573	51L-229.63	Hồ Chí Minh	2273	51L-231.36	Hồ Chí Minh	2973	51L-231.03	Hồ Chí Minh
174	51L-231.53	Hồ Chí Minh	874	30K-955.70	Hà Nội	1574	51L-229.71	Hồ Chí Minh	2274	51L-231.38	Hồ Chí Minh	2974	51L-231.22	Hồ Chí Minh
175	51L-231.54	Hồ Chí Minh	875	30K-955.86	Hà Nội	1575	51L-229.72	Hồ Chí Minh	2275	51L-231.50	Hồ Chí Minh	2975	51L-231.32	Hồ Chí Minh
176	51L-231.68	Hồ Chí Minh	876	30K-956.06	Hà Nội	1576	51L-229.80	Hồ Chí Minh	2276	51L-231.60	Hồ Chí Minh	2976	51L-231.49	Hồ Chí Minh
177	51L-231.85	Hồ Chí Minh	877	30K-956.24	Hà Nội	1577	51L-229.82	Hồ Chí Minh	2277	51L-231.72	Hồ Chí Minh	2977	51L-231.51	Hồ Chí Minh
178	51L-231.92	Hồ Chí Minh	878	30K-956.29	Hà Nội	1578	51L-229.86	Hồ Chí Minh	2278	51L-231.75	Hồ Chí Minh	2978	51L-231.59	Hồ Chí Minh
179	51L-232.03	Hồ Chí Minh	879	30K-956.47	Hà Nội	1579	51L-230.04	Hồ Chí Minh	2279	51L-231.98	Hồ Chí Minh	2979	51L-231.67	Hồ Chí Minh
180	51L-232.14	Hồ Chí Minh	880	30K-956.49	Hà Nội	1580	51L-230.05	Hồ Chí Minh	2280	51L-232.00	Hồ Chí Minh	2980	51L-231.76	Hồ Chí Minh
181	51L-232.36	Hồ Chí Minh	881	30K-956.52	Hà Nội	1581	51L-230.13	Hồ Chí Minh	2281	51L-232.01	Hồ Chí Minh	2981	51L-231.81	Hồ Chí Minh
182	51L-232.49	Hồ Chí Minh	882	51L-229.83	Hồ Chí Minh	1582	51L-230.24	Hồ Chí Minh	2282	51L-232.06	Hồ Chí Minh	2982	51L-231.91	Hồ Chí Minh
183	51L-232.74	Hồ Chí Minh	883	51L-229.85	Hồ Chí Minh	1583	51L-230.34	Hồ Chí Minh	2283	51L-232.12	Hồ Chí Minh	2983	51L-232.27	Hồ Chí Minh
184	51L-232.84	Hồ Chí Minh	884	51L-229.89	Hồ Chí Minh	1584	51L-230.44	Hồ Chí Minh	2284	51L-232.19	Hồ Chí Minh	2984	51L-232.37	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
185	51L-233.11	Hồ Chí Minh	885	51L-229.91	Hồ Chí Minh	1585	51L-230.49	Hồ Chí Minh	2285	51L-232.26	Hồ Chí Minh	2985	51L-232.52	Hồ Chí Minh
186	51L-233.24	Hồ Chí Minh	886	51L-229.94	Hồ Chí Minh	1586	51L-230.54	Hồ Chí Minh	2286	51L-232.38	Hồ Chí Minh	2986	51L-232.53	Hồ Chí Minh
187	51L-233.29	Hồ Chí Minh	887	51L-229.97	Hồ Chí Minh	1587	51L-230.60	Hồ Chí Minh	2287	51L-232.40	Hồ Chí Minh	2987	51L-232.63	Hồ Chí Minh
188	51L-233.36	Hồ Chí Minh	888	51L-230.27	Hồ Chí Minh	1588	51L-230.76	Hồ Chí Minh	2288	51L-232.42	Hồ Chí Minh	2988	51L-232.86	Hồ Chí Minh
189	51L-233.37	Hồ Chí Minh	889	51L-230.30	Hồ Chí Minh	1589	51L-230.89	Hồ Chí Minh	2289	51L-232.46	Hồ Chí Minh	2989	51L-233.02	Hồ Chí Minh
190	51L-233.51	Hồ Chí Minh	890	51L-230.33	Hồ Chí Minh	1590	51L-230.96	Hồ Chí Minh	2290	51L-232.54	Hồ Chí Minh	2990	51L-233.09	Hồ Chí Minh
191	51L-233.53	Hồ Chí Minh	891	51L-230.36	Hồ Chí Minh	1591	51L-231.40	Hồ Chí Minh	2291	51L-232.55	Hồ Chí Minh	2991	51L-233.34	Hồ Chí Minh
192	51L-233.54	Hồ Chí Minh	892	51L-230.47	Hồ Chí Minh	1592	51L-231.43	Hồ Chí Minh	2292	51L-232.67	Hồ Chí Minh	2992	51L-233.58	Hồ Chí Minh
193	51L-233.77	Hồ Chí Minh	893	51L-230.66	Hồ Chí Minh	1593	51L-231.64	Hồ Chí Minh	2293	51L-232.72	Hồ Chí Minh	2993	51L-233.61	Hồ Chí Minh
194	51L-233.86	Hồ Chí Minh	894	51L-230.69	Hồ Chí Minh	1594	51L-231.65	Hồ Chí Minh	2294	51L-232.78	Hồ Chí Minh	2994	51L-233.62	Hồ Chí Minh
195	51L-233.95	Hồ Chí Minh	895	51L-230.83	Hồ Chí Minh	1595	51L-231.93	Hồ Chí Minh	2295	51L-232.85	Hồ Chí Minh	2995	51L-233.67	Hồ Chí Minh
196	51L-233.96	Hồ Chí Minh	896	51L-231.06	Hồ Chí Minh	1596	51L-232.09	Hồ Chí Minh	2296	51L-232.87	Hồ Chí Minh	2996	51L-233.69	Hồ Chí Minh
197	51L-234.16	Hồ Chí Minh	897	51L-231.12	Hồ Chí Minh	1597	51L-232.21	Hồ Chí Minh	2297	51L-232.89	Hồ Chí Minh	2997	51L-233.75	Hồ Chí Minh
198	51L-234.21	Hồ Chí Minh	898	51L-231.26	Hồ Chí Minh	1598	51L-232.39	Hồ Chí Minh	2298	51L-233.26	Hồ Chí Minh	2998	51L-234.10	Hồ Chí Minh
199	51L-234.35	Hồ Chí Minh	899	51L-231.27	Hồ Chí Minh	1599	51L-232.60	Hồ Chí Minh	2299	51L-233.56	Hồ Chí Minh	2999	51L-234.14	Hồ Chí Minh
200	51L-234.47	Hồ Chí Minh	900	51L-231.47	Hồ Chí Minh	1600	51L-232.79	Hồ Chí Minh	2300	51L-233.72	Hồ Chí Minh	3000	51L-234.31	Hồ Chí Minh
201	51L-234.53	Hồ Chí Minh	901	51L-231.48	Hồ Chí Minh	1601	51L-232.81	Hồ Chí Minh	2301	51L-233.82	Hồ Chí Minh	3001	51L-234.71	Hồ Chí Minh
202	51L-234.57	Hồ Chí Minh	902	51L-231.61	Hồ Chí Minh	1602	51L-233.01	Hồ Chí Minh	2302	51L-233.97	Hồ Chí Minh	3002	51L-234.86	Hồ Chí Minh
203	51L-234.61	Hồ Chí Minh	903	51L-232.02	Hồ Chí Minh	1603	51L-233.25	Hồ Chí Minh	2303	51L-234.05	Hồ Chí Minh	3003	51L-234.93	Hồ Chí Minh
204	51L-234.70	Hồ Chí Minh	904	51L-232.18	Hồ Chí Minh	1604	51L-233.40	Hồ Chí Minh	2304	51L-234.43	Hồ Chí Minh	3004	51L-234.97	Hồ Chí Minh
205	51L-235.06	Hồ Chí Minh	905	51L-232.25	Hồ Chí Minh	1605	51L-233.42	Hồ Chí Minh	2305	51L-234.60	Hồ Chí Minh	3005	51L-235.05	Hồ Chí Minh
206	51L-235.13	Hồ Chí Minh	906	51L-232.43	Hồ Chí Minh	1606	51L-233.47	Hồ Chí Minh	2306	51L-234.69	Hồ Chí Minh	3006	51L-235.08	Hồ Chí Minh
207	51L-235.24	Hồ Chí Minh	907	51L-232.44	Hồ Chí Minh	1607	51L-233.63	Hồ Chí Minh	2307	51L-234.82	Hồ Chí Minh	3007	51L-235.15	Hồ Chí Minh
208	51L-235.30	Hồ Chí Minh	908	51L-232.45	Hồ Chí Minh	1608	51L-233.76	Hồ Chí Minh	2308	51L-234.84	Hồ Chí Minh	3008	51L-235.16	Hồ Chí Minh
209	51L-235.32	Hồ Chí Minh	909	51L-232.50	Hồ Chí Minh	1609	51L-233.85	Hồ Chí Minh	2309	51L-234.90	Hồ Chí Minh	3009	51L-235.22	Hồ Chí Minh
210	51L-235.40	Hồ Chí Minh	910	51L-232.66	Hồ Chí Minh	1610	51L-233.98	Hồ Chí Minh	2310	51L-235.01	Hồ Chí Minh	3010	51L-235.25	Hồ Chí Minh
211	51L-235.41	Hồ Chí Minh	911	51L-232.76	Hồ Chí Minh	1611	51L-234.19	Hồ Chí Minh	2311	51L-235.35	Hồ Chí Minh	3011	51L-235.27	Hồ Chí Minh
212	51L-235.42	Hồ Chí Minh	912	51L-232.95	Hồ Chí Minh	1612	51L-234.22	Hồ Chí Minh	2312	51L-235.37	Hồ Chí Minh	3012	51L-235.28	Hồ Chí Minh
213	51L-235.66	Hồ Chí Minh	913	51L-233.00	Hồ Chí Minh	1613	51L-234.23	Hồ Chí Minh	2313	51L-235.38	Hồ Chí Minh	3013	51L-235.44	Hồ Chí Minh
214	51L-235.78	Hồ Chí Minh	914	51L-233.13	Hồ Chí Minh	1614	51L-234.24	Hồ Chí Minh	2314	51L-235.39	Hồ Chí Minh	3014	51L-235.51	Hồ Chí Minh
215	51L-235.80	Hồ Chí Minh	915	51L-233.15	Hồ Chí Minh	1615	51L-234.26	Hồ Chí Minh	2315	51L-235.52	Hồ Chí Minh	3015	51L-235.74	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
216	51L-235.89	Hồ Chí Minh	916	51L-233.45	Hồ Chí Minh	1616	51L-234.29	Hồ Chí Minh	2316	51L-235.53	Hồ Chí Minh	3016	51L-235.81	Hồ Chí Minh
217	51L-235.95	Hồ Chí Minh	917	51L-233.78	Hồ Chí Minh	1617	51L-234.33	Hồ Chí Minh	2317	51L-235.54	Hồ Chí Minh	3017	51L-235.85	Hồ Chí Minh
218	51L-236.04	Hồ Chí Minh	918	51L-233.83	Hồ Chí Minh	1618	51L-234.40	Hồ Chí Minh	2318	51L-235.65	Hồ Chí Minh	3018	51L-236.08	Hồ Chí Minh
219	51L-236.14	Hồ Chí Minh	919	51L-234.02	Hồ Chí Minh	1619	51L-234.48	Hồ Chí Minh	2319	51L-235.73	Hồ Chí Minh	3019	51L-236.17	Hồ Chí Minh
220	51L-236.18	Hồ Chí Minh	920	51L-234.04	Hồ Chí Minh	1620	51L-234.63	Hồ Chí Minh	2320	51L-235.77	Hồ Chí Minh	3020	51L-236.20	Hồ Chí Minh
221	51L-236.50	Hồ Chí Minh	921	51L-234.09	Hồ Chí Minh	1621	51L-234.66	Hồ Chí Minh	2321	51L-235.91	Hồ Chí Minh	3021	51L-236.24	Hồ Chí Minh
222	51L-236.53	Hồ Chí Minh	922	51L-234.12	Hồ Chí Minh	1622	51L-234.67	Hồ Chí Minh	2322	51L-236.01	Hồ Chí Minh	3022	51L-236.25	Hồ Chí Minh
223	51L-236.56	Hồ Chí Minh	923	51L-234.13	Hồ Chí Minh	1623	51L-234.98	Hồ Chí Minh	2323	51L-236.23	Hồ Chí Minh	3023	51L-236.29	Hồ Chí Minh
224	51L-236.72	Hồ Chí Minh	924	51L-234.37	Hồ Chí Minh	1624	51L-235.10	Hồ Chí Minh	2324	51L-236.32	Hồ Chí Minh	3024	51L-236.30	Hồ Chí Minh
225	51L-236.73	Hồ Chí Minh	925	51L-234.42	Hồ Chí Minh	1625	51L-235.14	Hồ Chí Minh	2325	51L-236.36	Hồ Chí Minh	3025	51L-236.71	Hồ Chí Minh
226	51L-236.98	Hồ Chí Minh	926	51L-234.45	Hồ Chí Minh	1626	51L-235.20	Hồ Chí Minh	2326	51L-236.39	Hồ Chí Minh	3026	51L-236.77	Hồ Chí Minh
227	51L-237.03	Hồ Chí Minh	927	51L-234.62	Hồ Chí Minh	1627	51L-235.31	Hồ Chí Minh	2327	51L-236.48	Hồ Chí Minh	3027	51L-236.94	Hồ Chí Minh
228	51L-237.04	Hồ Chí Minh	928	51L-234.72	Hồ Chí Minh	1628	51L-235.36	Hồ Chí Minh	2328	51L-236.54	Hồ Chí Minh	3028	51L-236.95	Hồ Chí Minh
229	51L-237.16	Hồ Chí Minh	929	51L-234.73	Hồ Chí Minh	1629	51L-235.70	Hồ Chí Minh	2329	51L-236.59	Hồ Chí Minh	3029	51L-236.97	Hồ Chí Minh
230	51L-237.20	Hồ Chí Minh	930	51L-234.87	Hồ Chí Minh	1630	51L-235.84	Hồ Chí Minh	2330	51L-236.74	Hồ Chí Minh	3030	51L-237.08	Hồ Chí Minh
231	51L-237.36	Hồ Chí Minh	931	51L-235.11	Hồ Chí Minh	1631	51L-235.86	Hồ Chí Minh	2331	51L-236.93	Hồ Chí Minh	3031	51L-237.11	Hồ Chí Minh
232	51L-237.37	Hồ Chí Minh	932	51L-235.56	Hồ Chí Minh	1632	51L-236.03	Hồ Chí Minh	2332	51L-237.01	Hồ Chí Minh	3032	51L-237.17	Hồ Chí Minh
233	51L-237.47	Hồ Chí Minh	933	51L-235.63	Hồ Chí Minh	1633	51L-236.05	Hồ Chí Minh	2333	51L-237.12	Hồ Chí Minh	3033	51L-237.23	Hồ Chí Minh
234	51L-237.64	Hồ Chí Minh	934	51L-235.92	Hồ Chí Minh	1634	51L-236.09	Hồ Chí Minh	2334	51L-237.15	Hồ Chí Minh	3034	51L-237.25	Hồ Chí Minh
235	51L-237.66	Hồ Chí Minh	935	51L-235.98	Hồ Chí Minh	1635	51L-236.44	Hồ Chí Minh	2335	51L-237.24	Hồ Chí Minh	3035	51L-237.32	Hồ Chí Minh
236	51L-237.70	Hồ Chí Minh	936	51L-236.00	Hồ Chí Minh	1636	51L-236.52	Hồ Chí Minh	2336	51L-237.35	Hồ Chí Minh	3036	51L-237.43	Hồ Chí Minh
237	51L-237.80	Hồ Chí Minh	937	51L-236.12	Hồ Chí Minh	1637	51L-236.58	Hồ Chí Minh	2337	51L-237.41	Hồ Chí Minh	3037	51L-237.50	Hồ Chí Minh
238	51L-237.94	Hồ Chí Minh	938	51L-236.16	Hồ Chí Minh	1638	51L-236.64	Hồ Chí Minh	2338	51L-237.55	Hồ Chí Minh	3038	51L-237.51	Hồ Chí Minh
239	51L-238.02	Hồ Chí Minh	939	51L-236.21	Hồ Chí Minh	1639	51L-236.90	Hồ Chí Minh	2339	51L-237.57	Hồ Chí Minh	3039	51L-237.53	Hồ Chí Minh
240	51L-238.32	Hồ Chí Minh	940	51L-236.61	Hồ Chí Minh	1640	51L-237.18	Hồ Chí Minh	2340	51L-237.61	Hồ Chí Minh	3040	51L-237.83	Hồ Chí Minh
241	51L-238.34	Hồ Chí Minh	941	51L-236.69	Hồ Chí Minh	1641	51L-237.34	Hồ Chí Minh	2341	51L-237.72	Hồ Chí Minh	3041	51L-237.91	Hồ Chí Minh
242	51L-238.42	Hồ Chí Minh	942	51L-236.83	Hồ Chí Minh	1642	51L-237.38	Hồ Chí Minh	2342	51L-237.73	Hồ Chí Minh	3042	51L-238.09	Hồ Chí Minh
243	51L-238.47	Hồ Chí Minh	943	51L-236.84	Hồ Chí Minh	1643	51L-237.42	Hồ Chí Minh	2343	51L-238.00	Hồ Chí Minh	3043	51L-238.14	Hồ Chí Minh
244	51L-238.58	Hồ Chí Minh	944	51L-237.29	Hồ Chí Minh	1644	51L-237.58	Hồ Chí Minh	2344	51L-238.04	Hồ Chí Minh	3044	51L-238.33	Hồ Chí Minh
245	51L-238.60	Hồ Chí Minh	945	51L-237.31	Hồ Chí Minh	1645	51L-237.59	Hồ Chí Minh	2345	51L-238.06	Hồ Chí Minh	3045	51L-238.41	Hồ Chí Minh
246	51L-238.71	Hồ Chí Minh	946	51L-237.40	Hồ Chí Minh	1646	51L-237.74	Hồ Chí Minh	2346	51L-238.28	Hồ Chí Minh	3046	51L-238.43	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
247	51L-238.76	Hồ Chí Minh	947	51L-237.68	Hồ Chí Minh	1647	51L-237.76	Hồ Chí Minh	2347	51L-238.62	Hồ Chí Minh	3047	51L-238.46	Hồ Chí Minh
248	51L-238.80	Hồ Chí Minh	948	51L-237.69	Hồ Chí Minh	1648	51L-237.93	Hồ Chí Minh	2348	51L-238.66	Hồ Chí Minh	3048	51L-238.57	Hồ Chí Minh
249	51L-238.94	Hồ Chí Minh	949	51L-237.85	Hồ Chí Minh	1649	51L-237.98	Hồ Chí Minh	2349	51L-238.83	Hồ Chí Minh	3049	51L-238.73	Hồ Chí Minh
250	51L-239.02	Hồ Chí Minh	950	51L-238.05	Hồ Chí Minh	1650	51L-238.44	Hồ Chí Minh	2350	51L-238.91	Hồ Chí Minh	3050	51L-238.74	Hồ Chí Minh
251	51L-239.10	Hồ Chí Minh	951	51L-238.17	Hồ Chí Minh	1651	51L-238.61	Hồ Chí Minh	2351	51L-238.95	Hồ Chí Minh	3051	51L-238.75	Hồ Chí Minh
252	51L-239.12	Hồ Chí Minh	952	51L-238.27	Hồ Chí Minh	1652	51L-238.77	Hồ Chí Minh	2352	51L-238.98	Hồ Chí Minh	3052	51L-238.82	Hồ Chí Minh
253	51L-239.15	Hồ Chí Minh	953	51L-238.30	Hồ Chí Minh	1653	51L-238.85	Hồ Chí Minh	2353	51L-239.04	Hồ Chí Minh	3053	51L-239.01	Hồ Chí Minh
254	51L-239.20	Hồ Chí Minh	954	51L-238.49	Hồ Chí Minh	1654	51L-238.87	Hồ Chí Minh	2354	51L-239.19	Hồ Chí Minh	3054	51L-239.13	Hồ Chí Minh
255	51L-239.33	Hồ Chí Minh	955	51L-238.50	Hồ Chí Minh	1655	51L-238.92	Hồ Chí Minh	2355	51L-239.31	Hồ Chí Minh	3055	51L-239.17	Hồ Chí Minh
256	51L-239.43	Hồ Chí Minh	956	51L-238.52	Hồ Chí Minh	1656	51L-239.03	Hồ Chí Minh	2356	51L-239.37	Hồ Chí Minh	3056	51L-239.42	Hồ Chí Minh
257	51L-239.57	Hồ Chí Minh	957	51L-238.53	Hồ Chí Minh	1657	51L-239.14	Hồ Chí Minh	2357	51L-239.55	Hồ Chí Minh	3057	51L-239.61	Hồ Chí Minh
258	51L-239.70	Hồ Chí Minh	958	51L-238.63	Hồ Chí Minh	1658	51L-239.21	Hồ Chí Minh	2358	51L-239.63	Hồ Chí Minh	3058	51L-239.62	Hồ Chí Minh
259	51L-239.81	Hồ Chí Minh	959	51L-238.96	Hồ Chí Minh	1659	51L-239.44	Hồ Chí Minh	2359	51L-239.67	Hồ Chí Minh	3059	51L-239.82	Hồ Chí Minh
260	51L-239.90	Hồ Chí Minh	960	51L-239.16	Hồ Chí Minh	1660	51L-239.49	Hồ Chí Minh	2360	51L-239.89	Hồ Chí Minh	3060	51L-239.85	Hồ Chí Minh
261	51L-240.12	Hồ Chí Minh	961	51L-239.22	Hồ Chí Minh	1661	51L-239.54	Hồ Chí Minh	2361	51L-240.10	Hồ Chí Minh	3061	51L-240.03	Hồ Chí Minh
262	51L-240.14	Hồ Chí Minh	962	51L-239.29	Hồ Chí Minh	1662	51L-239.65	Hồ Chí Minh	2362	51L-240.22	Hồ Chí Minh	3062	51L-240.28	Hồ Chí Minh
263	51L-240.17	Hồ Chí Minh	963	51L-239.46	Hồ Chí Minh	1663	51L-239.97	Hồ Chí Minh	2363	51L-240.24	Hồ Chí Minh	3063	51L-240.29	Hồ Chí Minh
264	51L-240.18	Hồ Chí Minh	964	51L-239.53	Hồ Chí Minh	1664	51L-240.19	Hồ Chí Minh	2364	51L-240.39	Hồ Chí Minh	3064	51L-240.36	Hồ Chí Minh
265	51L-240.20	Hồ Chí Minh	965	51L-239.68	Hồ Chí Minh	1665	51L-240.37	Hồ Chí Minh	2365	51L-240.40	Hồ Chí Minh	3065	51L-240.55	Hồ Chí Minh
266	51L-240.49	Hồ Chí Minh	966	51L-239.78	Hồ Chí Minh	1666	51L-240.41	Hồ Chí Minh	2366	51L-240.50	Hồ Chí Minh	3066	51L-240.61	Hồ Chí Minh
267	51L-240.52	Hồ Chí Minh	967	51L-239.87	Hồ Chí Minh	1667	51L-240.43	Hồ Chí Minh	2367	51L-240.54	Hồ Chí Minh	3067	51L-240.69	Hồ Chí Minh
268	51L-240.53	Hồ Chí Minh	968	51L-240.01	Hồ Chí Minh	1668	51L-240.44	Hồ Chí Minh	2368	51L-240.77	Hồ Chí Minh	3068	51L-240.75	Hồ Chí Minh
269	51L-240.79	Hồ Chí Minh	969	51L-240.04	Hồ Chí Minh	1669	51L-240.48	Hồ Chí Minh	2369	51L-241.18	Hồ Chí Minh	3069	51L-241.00	Hồ Chí Minh
270	51L-240.91	Hồ Chí Minh	970	51L-240.08	Hồ Chí Minh	1670	51L-240.64	Hồ Chí Minh	2370	51L-241.21	Hồ Chí Minh	3070	51L-241.08	Hồ Chí Minh
271	51L-241.03	Hồ Chí Minh	971	51L-240.23	Hồ Chí Minh	1671	51L-240.76	Hồ Chí Minh	2371	51L-241.29	Hồ Chí Minh	3071	51L-241.10	Hồ Chí Minh
272	51L-241.20	Hồ Chí Minh	972	51L-240.34	Hồ Chí Minh	1672	51L-240.84	Hồ Chí Minh	2372	51L-241.30	Hồ Chí Minh	3072	51L-241.19	Hồ Chí Minh
273	51L-241.28	Hồ Chí Minh	973	51L-240.35	Hồ Chí Minh	1673	51L-240.90	Hồ Chí Minh	2373	51L-241.38	Hồ Chí Minh	3073	51L-241.35	Hồ Chí Minh
274	51L-241.45	Hồ Chí Minh	974	51L-240.46	Hồ Chí Minh	1674	51L-240.98	Hồ Chí Minh	2374	51L-241.43	Hồ Chí Minh	3074	51L-241.39	Hồ Chí Minh
275	51L-241.51	Hồ Chí Minh	975	51L-240.51	Hồ Chí Minh	1675	51L-241.06	Hồ Chí Minh	2375	51L-241.59	Hồ Chí Minh	3075	51L-241.53	Hồ Chí Minh
276	51L-241.57	Hồ Chí Minh	976	51L-240.82	Hồ Chí Minh	1676	51L-241.07	Hồ Chí Minh	2376	51L-241.72	Hồ Chí Minh	3076	51L-241.81	Hồ Chí Minh
277	51L-241.60	Hồ Chí Minh	977	51L-240.83	Hồ Chí Minh	1677	51L-241.13	Hồ Chí Minh	2377	51L-241.90	Hồ Chí Minh	3077	51L-241.83	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
278	51L-241.63	Hồ Chí Minh	978	51L-240.85	Hồ Chí Minh	1678	51L-241.14	Hồ Chí Minh	2378	51L-241.95	Hồ Chí Minh	3078	51L-241.96	Hồ Chí Minh
279	51L-241.84	Hồ Chí Minh	979	51L-240.87	Hồ Chí Minh	1679	51L-241.16	Hồ Chí Minh	2379	51L-242.03	Hồ Chí Minh	3079	51L-241.98	Hồ Chí Minh
280	51L-241.86	Hồ Chí Minh	980	51L-240.89	Hồ Chí Minh	1680	51L-241.31	Hồ Chí Minh	2380	51L-242.17	Hồ Chí Minh	3080	51L-242.15	Hồ Chí Minh
281	51L-242.06	Hồ Chí Minh	981	51L-240.93	Hồ Chí Minh	1681	51L-241.52	Hồ Chí Minh	2381	51L-242.19	Hồ Chí Minh	3081	51L-242.21	Hồ Chí Minh
282	51L-242.08	Hồ Chí Minh	982	51L-241.02	Hồ Chí Minh	1682	51L-241.56	Hồ Chí Minh	2382	51L-242.29	Hồ Chí Minh	3082	51L-242.30	Hồ Chí Minh
283	51L-242.09	Hồ Chí Minh	983	51L-241.12	Hồ Chí Minh	1683	51L-241.61	Hồ Chí Minh	2383	51L-242.33	Hồ Chí Minh	3083	51L-242.31	Hồ Chí Minh
284	51L-242.11	Hồ Chí Minh	984	51L-241.17	Hồ Chí Minh	1684	51L-241.73	Hồ Chí Minh	2384	51L-242.34	Hồ Chí Minh	3084	51L-242.32	Hồ Chí Minh
285	51L-242.52	Hồ Chí Minh	985	51L-241.36	Hồ Chí Minh	1685	51L-241.75	Hồ Chí Minh	2385	51L-242.39	Hồ Chí Minh	3085	51L-242.36	Hồ Chí Minh
286	51L-242.53	Hồ Chí Minh	986	51L-241.65	Hồ Chí Minh	1686	51L-241.94	Hồ Chí Minh	2386	51L-242.40	Hồ Chí Minh	3086	51L-242.48	Hồ Chí Minh
287	51L-242.56	Hồ Chí Minh	987	51L-241.76	Hồ Chí Minh	1687	51L-241.97	Hồ Chí Minh	2387	51L-242.43	Hồ Chí Minh	3087	51L-242.77	Hồ Chí Minh
288	51L-242.58	Hồ Chí Minh	988	51L-241.91	Hồ Chí Minh	1688	51L-242.14	Hồ Chí Minh	2388	51L-242.47	Hồ Chí Minh	3088	51L-242.81	Hồ Chí Minh
289	51L-242.60	Hồ Chí Minh	989	51L-241.92	Hồ Chí Minh	1689	51L-242.37	Hồ Chí Minh	2389	51L-242.57	Hồ Chí Minh	3089	51L-243.06	Hồ Chí Minh
290	51L-242.73	Hồ Chí Minh	990	51L-241.93	Hồ Chí Minh	1690	51L-242.42	Hồ Chí Minh	2390	51L-242.71	Hồ Chí Minh	3090	51L-243.38	Hồ Chí Minh
291	51L-242.85	Hồ Chí Minh	991	51L-242.02	Hồ Chí Minh	1691	51L-242.45	Hồ Chí Minh	2391	51L-242.79	Hồ Chí Minh	3091	51L-243.51	Hồ Chí Minh
292	51L-242.90	Hồ Chí Minh	992	51L-242.05	Hồ Chí Minh	1692	51L-242.54	Hồ Chí Minh	2392	51L-242.84	Hồ Chí Minh	3092	51L-243.57	Hồ Chí Minh
293	51L-242.93	Hồ Chí Minh	993	51L-242.07	Hồ Chí Minh	1693	51L-242.59	Hồ Chí Minh	2393	51L-242.89	Hồ Chí Minh	3093	51L-243.63	Hồ Chí Minh
294	51L-243.03	Hồ Chí Minh	994	51L-242.12	Hồ Chí Minh	1694	51L-242.80	Hồ Chí Minh	2394	51L-243.11	Hồ Chí Minh	3094	51L-243.79	Hồ Chí Minh
295	51L-243.04	Hồ Chí Minh	995	51L-242.20	Hồ Chí Minh	1695	51L-242.82	Hồ Chí Minh	2395	51L-243.12	Hồ Chí Minh	3095	51L-243.93	Hồ Chí Minh
296	51L-243.43	Hồ Chí Minh	996	51L-242.38	Hồ Chí Minh	1696	51L-242.87	Hồ Chí Minh	2396	51L-243.18	Hồ Chí Minh	3096	51L-244.20	Hồ Chí Minh
297	51L-243.64	Hồ Chí Minh	997	51L-242.46	Hồ Chí Minh	1697	51L-242.92	Hồ Chí Minh	2397	51L-243.20	Hồ Chí Minh	3097	51L-244.26	Hồ Chí Minh
298	51L-243.95	Hồ Chí Minh	998	51L-242.65	Hồ Chí Minh	1698	51L-242.96	Hồ Chí Minh	2398	51L-243.32	Hồ Chí Minh	3098	51L-244.31	Hồ Chí Minh
299	51L-244.01	Hồ Chí Minh	999	51L-242.67	Hồ Chí Minh	1699	51L-243.00	Hồ Chí Minh	2399	51L-243.35	Hồ Chí Minh	3099	51L-244.42	Hồ Chí Minh
300	51L-244.06	Hồ Chí Minh	1000	51L-242.72	Hồ Chí Minh	1700	51L-243.05	Hồ Chí Minh	2400	51L-243.36	Hồ Chí Minh	3100	51L-244.45	Hồ Chí Minh
301	51L-244.17	Hồ Chí Minh	1001	51L-242.75	Hồ Chí Minh	1701	51L-243.10	Hồ Chí Minh	2401	51L-243.37	Hồ Chí Minh	3101	51L-244.51	Hồ Chí Minh
302	51L-244.18	Hồ Chí Minh	1002	51L-243.13	Hồ Chí Minh	1702	51L-243.14	Hồ Chí Minh	2402	51L-243.53	Hồ Chí Minh	3102	51L-244.54	Hồ Chí Minh
303	51L-244.27	Hồ Chí Minh	1003	51L-243.21	Hồ Chí Minh	1703	51L-243.19	Hồ Chí Minh	2403	51L-243.58	Hồ Chí Minh	3103	51L-244.55	Hồ Chí Minh
304	51L-244.38	Hồ Chí Minh	1004	51L-243.25	Hồ Chí Minh	1704	51L-243.26	Hồ Chí Minh	2404	51L-243.73	Hồ Chí Minh	3104	51L-244.57	Hồ Chí Minh
305	12A-239.63	Lạng Sơn	1005	51L-243.27	Hồ Chí Minh	1705	51L-243.42	Hồ Chí Minh	2405	51L-243.89	Hồ Chí Minh	3105	51L-244.58	Hồ Chí Minh
306	12A-239.67	Lạng Sơn	1006	51L-243.34	Hồ Chí Minh	1706	51L-243.44	Hồ Chí Minh	2406	51L-243.91	Hồ Chí Minh	3106	51L-244.64	Hồ Chí Minh
307	12A-239.69	Lạng Sơn	1007	51L-243.39	Hồ Chí Minh	1707	51L-243.45	Hồ Chí Minh	2407	51L-244.00	Hồ Chí Minh	3107	12A-239.52	Lạng Sơn
308	12A-239.83	Lạng Sơn	1008	51L-243.67	Hồ Chí Minh	1708	51L-243.47	Hồ Chí Minh	2408	51L-244.03	Hồ Chí Minh	3108	12A-239.80	Lạng Sơn

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
309	12A-240.01	Lạng Sơn	1009	51L-243.74	Hồ Chí Minh	1709	51L-243.50	Hồ Chí Minh	2409	51L-244.05	Hồ Chí Minh	3109	12A-239.81	Lạng Sơn
310	12A-240.02	Lạng Sơn	1010	51L-243.77	Hồ Chí Minh	1710	51L-243.61	Hồ Chí Minh	2410	51L-244.10	Hồ Chí Minh	3110	12A-239.85	Lạng Sơn
311	14A-861.07	Quảng Ninh	1011	51L-244.02	Hồ Chí Minh	1711	51L-243.69	Hồ Chí Minh	2411	51L-244.21	Hồ Chí Minh	3111	12A-240.14	Lạng Sơn
312	14A-861.12	Quảng Ninh	1012	51L-244.15	Hồ Chí Minh	1712	51L-243.75	Hồ Chí Minh	2412	51L-244.35	Hồ Chí Minh	3112	12A-240.22	Lạng Sơn
313	14A-861.22	Quảng Ninh	1013	51L-244.22	Hồ Chí Minh	1713	51L-243.76	Hồ Chí Minh	2413	51L-244.56	Hồ Chí Minh	3113	12A-240.26	Lạng Sơn
314	14A-861.25	Quảng Ninh	1014	51L-244.36	Hồ Chí Minh	1714	51L-243.96	Hồ Chí Minh	2414	51L-244.59	Hồ Chí Minh	3114	14A-860.97	Quảng Ninh
315	14A-861.27	Quảng Ninh	1015	51L-244.41	Hồ Chí Minh	1715	51L-243.97	Hồ Chí Minh	2415	51L-244.66	Hồ Chí Minh	3115	14A-861.08	Quảng Ninh
316	14A-861.44	Quảng Ninh	1016	51L-244.48	Hồ Chí Minh	1716	51L-244.28	Hồ Chí Minh	2416	12A-239.50	Lạng Sơn	3116	14A-861.13	Quảng Ninh
317	15K-259.43	Hải Phòng	1017	51L-244.49	Hồ Chí Minh	1717	51L-244.32	Hồ Chí Minh	2417	12A-239.56	Lạng Sơn	3117	14A-861.14	Quảng Ninh
318	15K-259.44	Hải Phòng	1018	12A-239.57	Lạng Sơn	1718	51L-244.33	Hồ Chí Minh	2418	12A-239.68	Lạng Sơn	3118	14A-861.15	Quảng Ninh
319	15K-259.45	Hải Phòng	1019	12A-239.64	Lạng Sơn	1719	51L-244.52	Hồ Chí Minh	2419	12A-239.70	Lạng Sơn	3119	14A-861.19	Quảng Ninh
320	15K-259.94	Hải Phòng	1020	12A-239.66	Lạng Sơn	1720	51L-244.61	Hồ Chí Minh	2420	12A-239.73	Lạng Sơn	3120	14A-861.30	Quảng Ninh
321	15K-260.03	Hải Phòng	1021	12A-239.75	Lạng Sơn	1721	12A-239.89	Lạng Sơn	2421	12A-239.86	Lạng Sơn	3121	15K-259.38	Hải Phòng
322	15K-260.12	Hải Phòng	1022	12A-239.76	Lạng Sơn	1722	12A-239.98	Lạng Sơn	2422	12A-240.11	Lạng Sơn	3122	15K-259.39	Hải Phòng
323	17A-425.16	Thái Bình	1023	12A-240.03	Lạng Sơn	1723	14A-861.00	Quảng Ninh	2423	12A-240.20	Lạng Sơn	3123	15K-259.52	Hải Phòng
324	17A-425.21	Thái Bình	1024	12A-240.08	Lạng Sơn	1724	14A-861.01	Quảng Ninh	2424	12A-240.21	Lạng Sơn	3124	15K-259.70	Hải Phòng
325	17A-425.34	Thái Bình	1025	12A-240.19	Lạng Sơn	1725	14A-861.04	Quảng Ninh	2425	12A-240.24	Lạng Sơn	3125	15K-259.76	Hải Phòng
326	17A-425.38	Thái Bình	1026	12A-240.23	Lạng Sơn	1726	14A-861.05	Quảng Ninh	2426	14A-860.87	Quảng Ninh	3126	15K-260.13	Hải Phòng
327	17A-425.50	Thái Bình	1027	14A-860.94	Quảng Ninh	1727	14A-861.09	Quảng Ninh	2427	14A-860.93	Quảng Ninh	3127	15K-260.15	Hải Phòng
328	17A-425.52	Thái Bình	1028	14A-861.10	Quảng Ninh	1728	14A-861.56	Quảng Ninh	2428	14A-860.99	Quảng Ninh	3128	15K-260.16	Hải Phòng
329	17A-425.57	Thái Bình	1029	14A-861.24	Quảng Ninh	1729	15K-259.42	Hải Phòng	2429	14A-861.29	Quảng Ninh	3129	17A-425.31	Thái Bình
330	17A-425.62	Thái Bình	1030	14A-861.39	Quảng Ninh	1730	15K-259.47	Hải Phòng	2430	14A-861.33	Quảng Ninh	3130	17A-425.42	Thái Bình
331	17A-425.64	Thái Bình	1031	15K-259.40	Hải Phòng	1731	15K-259.50	Hải Phòng	2431	14A-861.43	Quảng Ninh	3131	17A-425.43	Thái Bình
332	18A-415.77	Nam Định	1032	15K-259.56	Hải Phòng	1732	15K-259.53	Hải Phòng	2432	14A-861.51	Quảng Ninh	3132	17A-425.55	Thái Bình
333	18A-415.87	Nam Định	1033	15K-259.62	Hải Phòng	1733	15K-259.71	Hải Phòng	2433	14A-861.55	Quảng Ninh	3133	17A-425.58	Thái Bình
334	18A-415.88	Nam Định	1034	15K-259.78	Hải Phòng	1734	15K-259.74	Hải Phòng	2434	15K-259.41	Hải Phòng	3134	18A-415.89	Nam Định
335	18A-415.97	Nam Định	1035	15K-259.81	Hải Phòng	1735	15K-259.84	Hải Phòng	2435	15K-259.54	Hải Phòng	3135	18A-415.91	Nam Định
336	18A-416.10	Nam Định	1036	15K-260.07	Hải Phòng	1736	15K-259.95	Hải Phòng	2436	15K-259.55	Hải Phòng	3136	18A-416.00	Nam Định
337	18A-416.12	Nam Định	1037	15K-260.11	Hải Phòng	1737	17A-425.25	Thái Bình	2437	15K-259.63	Hải Phòng	3137	18A-416.01	Nam Định
338	19A-609.98	Phú Thọ	1038	15K-260.17	Hải Phòng	1738	17A-425.26	Thái Bình	2438	15K-259.65	Hải Phòng	3138	18A-416.40	Nam Định
339	19A-610.03	Phú Thọ	1039	17A-425.14	Thái Bình	1739	17A-425.40	Thái Bình	2439	15K-259.82	Hải Phòng	3139	19A-610.05	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
340	19A-610.20	Phú Thọ	1040	17A-425.30	Thái Bình	1740	17A-425.47	Thái Bình	2440	15K-260.01	Hải Phòng	3140	19A-610.22	Phú Thọ
341	19A-610.48	Phú Thọ	1041	17A-425.32	Thái Bình	1741	17A-425.59	Thái Bình	2441	15K-260.02	Hải Phòng	3141	19A-610.28	Phú Thọ
342	19A-610.51	Phú Thọ	1042	17A-425.46	Thái Bình	1742	17A-425.68	Thái Bình	2442	15K-260.04	Hải Phòng	3142	19A-610.31	Phú Thọ
343	19A-610.54	Phú Thọ	1043	17A-425.60	Thái Bình	1743	17A-425.69	Thái Bình	2443	15K-260.05	Hải Phòng	3143	19A-610.40	Phú Thọ
344	20A-753.62	Thái Nguyên	1044	17A-425.75	Thái Bình	1744	17A-425.72	Thái Bình	2444	17A-425.08	Thái Bình	3144	19A-610.52	Phú Thọ
345	20A-753.66	Thái Nguyên	1045	17A-425.76	Thái Bình	1745	18A-415.78	Nam Định	2445	17A-425.19	Thái Bình	3145	19A-610.55	Phú Thọ
346	20A-753.69	Thái Nguyên	1046	17A-425.77	Thái Bình	1746	18A-415.85	Nam Định	2446	17A-425.20	Thái Bình	3146	19A-610.66	Phú Thọ
347	20A-753.82	Thái Nguyên	1047	18A-415.76	Nam Định	1747	18A-415.96	Nam Định	2447	17A-425.36	Thái Bình	3147	20A-753.68	Thái Nguyên
348	20A-753.85	Thái Nguyên	1048	18A-415.79	Nam Định	1748	18A-416.09	Nam Định	2448	17A-425.44	Thái Bình	3148	20A-753.71	Thái Nguyên
349	20A-753.86	Thái Nguyên	1049	18A-415.93	Nam Định	1749	18A-416.11	Nam Định	2449	17A-425.49	Thái Bình	3149	20A-754.06	Thái Nguyên
350	20A-753.93	Thái Nguyên	1050	18A-416.04	Nam Định	1750	18A-416.16	Nam Định	2450	17A-425.53	Thái Bình	3150	20A-754.09	Thái Nguyên
351	20A-754.05	Thái Nguyên	1051	18A-416.21	Nam Định	1751	18A-416.29	Nam Định	2451	17A-425.61	Thái Bình	3151	20A-754.12	Thái Nguyên
352	20A-754.21	Thái Nguyên	1052	18A-416.30	Nam Định	1752	18A-416.31	Nam Định	2452	18A-415.83	Nam Định	3152	20A-754.15	Thái Nguyên
353	21A-190.64	Yên Bái	1053	18A-416.35	Nam Định	1753	18A-416.41	Nam Định	2453	18A-416.03	Nam Định	3153	21A-190.60	Yên Bái
354	21A-190.86	Yên Bái	1054	18A-416.37	Nam Định	1754	18A-416.42	Nam Định	2454	18A-416.20	Nam Định	3154	21A-190.61	Yên Bái
355	21A-190.95	Yên Bái	1055	19A-610.02	Phú Thọ	1755	18A-416.44	Nam Định	2455	18A-416.27	Nam Định	3155	21A-190.63	Yên Bái
356	21A-191.02	Yên Bái	1056	19A-610.18	Phú Thọ	1756	19A-610.14	Phú Thọ	2456	18A-416.28	Nam Định	3156	21A-190.72	Yên Bái
357	21A-191.03	Yên Bái	1057	19A-610.27	Phú Thọ	1757	19A-610.24	Phú Thọ	2457	18A-416.33	Nam Định	3157	21A-190.91	Yên Bái
358	21A-191.06	Yên Bái	1058	19A-610.33	Phú Thọ	1758	19A-610.39	Phú Thọ	2458	18A-416.38	Nam Định	3158	21A-190.99	Yên Bái
359	21A-191.07	Yên Bái	1059	19A-610.34	Phú Thọ	1759	19A-610.60	Phú Thọ	2459	18A-416.45	Nam Định	3159	21A-191.09	Yên Bái
360	21A-191.12	Yên Bái	1060	19A-610.38	Phú Thọ	1760	19A-610.61	Phú Thọ	2460	19A-610.01	Phú Thọ	3160	21A-191.21	Yên Bái
361	21A-191.34	Yên Bái	1061	19A-610.43	Phú Thọ	1761	19A-610.74	Phú Thọ	2461	19A-610.19	Phú Thọ	3161	21A-191.25	Yên Bái
362	21A-191.38	Yên Bái	1062	19A-610.44	Phú Thọ	1762	19A-610.75	Phú Thọ	2462	19A-610.21	Phú Thọ	3162	21A-191.35	Yên Bái
363	23A-142.11	Hà Giang	1063	19A-610.46	Phú Thọ	1763	20A-753.64	Thái Nguyên	2463	19A-610.23	Phú Thọ	3163	23A-142.07	Hà Giang
364	23A-142.13	Hà Giang	1064	19A-610.56	Phú Thọ	1764	20A-753.80	Thái Nguyên	2464	19A-610.41	Phú Thọ	3164	23A-142.17	Hà Giang
365	23A-142.45	Hà Giang	1065	20A-753.57	Thái Nguyên	1765	20A-753.84	Thái Nguyên	2465	19A-610.59	Phú Thọ	3165	23A-142.31	Hà Giang
366	23A-142.56	Hà Giang	1066	20A-753.59	Thái Nguyên	1766	20A-753.90	Thái Nguyên	2466	19A-610.64	Phú Thọ	3166	23A-142.47	Hà Giang
367	23A-142.64	Hà Giang	1067	20A-753.70	Thái Nguyên	1767	20A-753.96	Thái Nguyên	2467	19A-610.71	Phú Thọ	3167	23A-142.48	Hà Giang
368	23A-142.75	Hà Giang	1068	20A-753.79	Thái Nguyên	1768	20A-753.97	Thái Nguyên	2468	19A-610.72	Phú Thọ	3168	23A-142.73	Hà Giang
369	23A-142.76	Hà Giang	1069	20A-753.88	Thái Nguyên	1769	20A-754.13	Thái Nguyên	2469	19A-610.76	Phú Thọ	3169	24A-264.70	Lào Cai
370	23A-142.79	Hà Giang	1070	20A-754.04	Thái Nguyên	1770	20A-754.19	Thái Nguyên	2470	20A-753.74	Thái Nguyên	3170	24A-264.74	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
371	23A-142.85	Hà Giang	1071	20A-754.14	Thái Nguyên	1771	21A-190.69	Yên Bái	2471	20A-753.75	Thái Nguyên	3171	24A-265.21	Lào Cai
372	24A-264.75	Lào Cai	1072	21A-190.71	Yên Bái	1772	21A-190.82	Yên Bái	2472	20A-753.89	Thái Nguyên	3172	24A-265.22	Lào Cai
373	24A-264.82	Lào Cai	1073	21A-190.96	Yên Bái	1773	21A-190.98	Yên Bái	2473	20A-753.98	Thái Nguyên	3173	24A-265.23	Lào Cai
374	24A-264.93	Lào Cai	1074	21A-190.97	Yên Bái	1774	21A-191.16	Yên Bái	2474	20A-754.01	Thái Nguyên	3174	24C-152.05	Lào Cai
375	24A-265.01	Lào Cai	1075	21A-191.10	Yên Bái	1775	21A-191.24	Yên Bái	2475	20A-754.03	Thái Nguyên	3175	24C-152.08	Lào Cai
376	24C-152.22	Lào Cai	1076	21A-191.30	Yên Bái	1776	21A-191.26	Yên Bái	2476	20A-754.10	Thái Nguyên	3176	24C-152.11	Lào Cai
377	34A-763.39	Hải Dương	1077	21A-191.33	Yên Bái	1777	21A-191.32	Yên Bái	2477	20A-754.11	Thái Nguyên	3177	34A-763.37	Hải Dương
378	34A-763.42	Hải Dương	1078	21A-191.36	Yên Bái	1778	23A-142.33	Hà Giang	2478	20A-754.17	Thái Nguyên	3178	34A-763.38	Hải Dương
379	34A-763.60	Hải Dương	1079	23A-142.09	Hà Giang	1779	23A-142.41	Hà Giang	2479	20A-754.23	Thái Nguyên	3179	34A-763.43	Hải Dương
380	34A-763.68	Hải Dương	1080	23A-142.12	Hà Giang	1780	23A-142.49	Hà Giang	2480	20A-754.24	Thái Nguyên	3180	34A-763.45	Hải Dương
381	34A-763.69	Hải Dương	1081	23A-142.14	Hà Giang	1781	23A-142.68	Hà Giang	2481	21A-190.74	Yên Bái	3181	34A-763.49	Hải Dương
382	34A-763.71	Hải Dương	1082	23A-142.16	Hà Giang	1782	23A-142.71	Hà Giang	2482	21A-190.78	Yên Bái	3182	34A-763.57	Hải Dương
383	34A-763.77	Hải Dương	1083	23A-142.34	Hà Giang	1783	23A-142.74	Hà Giang	2483	21A-190.85	Yên Bái	3183	34A-763.67	Hải Dương
384	34A-763.88	Hải Dương	1084	23A-142.38	Hà Giang	1784	24A-264.71	Lào Cai	2484	21A-191.00	Yên Bái	3184	34C-395.12	Hải Dương
385	34A-763.89	Hải Dương	1085	23A-142.53	Hà Giang	1785	24A-264.73	Lào Cai	2485	21A-191.17	Yên Bái	3185	34C-395.24	Hải Dương
386	34A-763.91	Hải Dương	1086	23A-142.67	Hà Giang	1786	24A-264.76	Lào Cai	2486	21A-191.18	Yên Bái	3186	35A-399.51	Ninh Bình
387	34A-763.99	Hải Dương	1087	23A-142.78	Hà Giang	1787	24A-264.91	Lào Cai	2487	23A-142.18	Hà Giang	3187	35A-399.61	Ninh Bình
388	34A-764.01	Hải Dương	1088	23A-142.82	Hà Giang	1788	24A-264.94	Lào Cai	2488	23A-142.23	Hà Giang	3188	35A-399.71	Ninh Bình
389	34A-764.06	Hải Dương	1089	24A-264.78	Lào Cai	1789	24A-264.96	Lào Cai	2489	23A-142.29	Hà Giang	3189	35A-399.83	Ninh Bình
390	34C-395.27	Hải Dương	1090	24A-264.80	Lào Cai	1790	24A-264.97	Lào Cai	2490	23A-142.30	Hà Giang	3190	35A-399.95	Ninh Bình
391	34C-395.37	Hải Dương	1091	24C-152.01	Lào Cai	1791	24A-265.06	Lào Cai	2491	23A-142.32	Hà Giang	3191	36K-038.59	Thanh Hóa
392	35A-399.46	Ninh Bình	1092	24C-152.02	Lào Cai	1792	24A-265.07	Lào Cai	2492	23A-142.80	Hà Giang	3192	36K-038.72	Thanh Hóa
393	35A-399.57	Ninh Bình	1093	24C-152.06	Lào Cai	1793	24A-265.08	Lào Cai	2493	24A-264.87	Lào Cai	3193	36K-038.92	Thanh Hóa
394	35A-399.63	Ninh Bình	1094	34A-763.40	Hải Dương	1794	24A-265.09	Lào Cai	2494	24A-265.00	Lào Cai	3194	36K-039.10	Thanh Hóa
395	35A-400.09	Ninh Bình	1095	34A-763.48	Hải Dương	1795	24A-265.20	Lào Cai	2495	24A-265.12	Lào Cai	3195	36K-039.28	Thanh Hóa
396	35A-400.17	Ninh Bình	1096	34A-763.59	Hải Dương	1796	24A-265.24	Lào Cai	2496	24A-265.14	Lào Cai	3196	36K-039.32	Thanh Hóa
397	35A-400.35	Ninh Bình	1097	34A-763.61	Hải Dương	1797	24C-151.97	Lào Cai	2497	24C-152.21	Lào Cai	3197	37C-513.54	Nghệ An
398	36K-038.69	Thanh Hóa	1098	34A-763.78	Hải Dương	1798	24C-152.00	Lào Cai	2498	24C-152.25	Lào Cai	3198	37C-513.65	Nghệ An
399	36K-038.76	Thanh Hóa	1099	34A-763.92	Hải Dương	1799	24C-152.09	Lào Cai	2499	34A-763.76	Hải Dương	3199	37C-513.66	Nghệ An
400	36K-038.87	Thanh Hóa	1100	34A-764.00	Hải Dương	1800	24C-152.14	Lào Cai	2500	34A-763.83	Hải Dương	3200	37C-513.74	Nghệ An
401	36K-038.91	Thanh Hóa	1101	34A-764.05	Hải Dương	1801	34A-763.54	Hải Dương	2501	34A-763.84	Hải Dương	3201	37C-513.81	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
402	36K-039.03	Thanh Hóa	1102	34C-395.17	Hải Dương	1802	34A-763.62	Hải Dương	2502	34C-395.15	Hải Dương	3202	37C-513.82	Nghệ An
403	36K-039.24	Thanh Hóa	1103	34C-395.21	Hải Dương	1803	34A-763.72	Hải Dương	2503	34C-395.19	Hải Dương	3203	37K-283.61	Nghệ An
404	37C-513.47	Nghệ An	1104	35A-399.53	Ninh Bình	1804	34A-763.85	Hải Dương	2504	34C-395.25	Hải Dương	3204	37K-283.65	Nghệ An
405	37C-513.62	Nghệ An	1105	35A-399.58	Ninh Bình	1805	34C-395.16	Hải Dương	2505	34C-395.31	Hải Dương	3205	38A-584.70	Hà Tĩnh
406	37C-513.72	Nghệ An	1106	35A-399.60	Ninh Bình	1806	34C-395.18	Hải Dương	2506	34C-395.40	Hải Dương	3206	38A-584.73	Hà Tĩnh
407	37C-513.73	Nghệ An	1107	35A-399.68	Ninh Bình	1807	34C-395.32	Hải Dương	2507	35A-399.62	Ninh Bình	3207	38A-584.86	Hà Tĩnh
408	37C-513.77	Nghệ An	1108	35A-399.74	Ninh Bình	1808	35A-399.47	Ninh Bình	2508	35A-399.64	Ninh Bình	3208	38A-584.96	Hà Tĩnh
409	37K-283.36	Nghệ An	1109	35A-399.76	Ninh Bình	1809	35A-399.49	Ninh Bình	2509	35A-399.67	Ninh Bình	3209	38A-585.01	Hà Tĩnh
410	37K-283.38	Nghệ An	1110	35A-399.81	Ninh Bình	1810	35A-399.84	Ninh Bình	2510	35A-400.30	Ninh Bình	3210	38A-585.04	Hà Tĩnh
411	37K-283.40	Nghệ An	1111	35A-400.18	Ninh Bình	1811	35A-399.85	Ninh Bình	2511	36K-038.54	Thanh Hóa	3211	38A-585.11	Hà Tĩnh
412	37K-283.47	Nghệ An	1112	35A-400.20	Ninh Bình	1812	35A-400.10	Ninh Bình	2512	36K-038.64	Thanh Hóa	3212	38A-585.12	Hà Tĩnh
413	37K-283.58	Nghệ An	1113	36K-038.74	Thanh Hóa	1813	35A-400.15	Ninh Bình	2513	36K-038.67	Thanh Hóa	3213	38A-585.19	Hà Tĩnh
414	37K-283.64	Nghệ An	1114	36K-038.95	Thanh Hóa	1814	35A-400.21	Ninh Bình	2514	36K-038.81	Thanh Hóa	3214	38A-585.24	Hà Tĩnh
415	38A-585.00	Hà Tĩnh	1115	36K-039.01	Thanh Hóa	1815	35A-400.23	Ninh Bình	2515	36K-038.83	Thanh Hóa	3215	38A-585.45	Hà Tĩnh
416	38A-585.16	Hà Tĩnh	1116	36K-039.16	Thanh Hóa	1816	35A-400.24	Ninh Bình	2516	36K-039.00	Thanh Hóa	3216	43A-846.88	Đà Nẵng
417	38A-585.27	Hà Tĩnh	1117	36K-039.17	Thanh Hóa	1817	35A-400.25	Ninh Bình	2517	36K-039.06	Thanh Hóa	3217	43A-846.97	Đà Nẵng
418	38A-585.37	Hà Tĩnh	1118	36K-039.21	Thanh Hóa	1818	35A-400.26	Ninh Bình	2518	36K-039.12	Thanh Hóa	3218	43A-847.11	Đà Nẵng
419	43A-847.01	Đà Nẵng	1119	36K-039.26	Thanh Hóa	1819	35A-400.31	Ninh Bình	2519	36K-039.14	Thanh Hóa	3219	43A-847.18	Đà Nẵng
420	43A-847.14	Đà Nẵng	1120	36K-039.31	Thanh Hóa	1820	36K-038.51	Thanh Hóa	2520	36K-039.15	Thanh Hóa	3220	43A-847.24	Đà Nẵng
421	43A-847.15	Đà Nẵng	1121	36K-039.37	Thanh Hóa	1821	36K-038.58	Thanh Hóa	2521	36K-039.38	Thanh Hóa	3221	43A-847.34	Đà Nẵng
422	43A-847.20	Đà Nẵng	1122	37C-513.68	Nghệ An	1822	36K-038.71	Thanh Hóa	2522	37C-513.46	Nghệ An	3222	43A-847.40	Đà Nẵng
423	43A-847.32	Đà Nẵng	1123	37C-513.76	Nghệ An	1823	36K-038.75	Thanh Hóa	2523	37C-513.52	Nghệ An	3223	43A-847.54	Đà Nẵng
424	43A-847.41	Đà Nẵng	1124	37K-283.34	Nghệ An	1824	36K-038.77	Thanh Hóa	2524	37C-513.75	Nghệ An	3224	47A-668.96	Đắk Lắk
425	43A-847.48	Đà Nẵng	1125	37K-283.46	Nghệ An	1825	36K-038.78	Thanh Hóa	2525	37K-283.33	Nghệ An	3225	47A-669.00	Đắk Lắk
426	43A-847.49	Đà Nẵng	1126	37K-283.50	Nghệ An	1826	36K-038.94	Thanh Hóa	2526	37K-283.45	Nghệ An	3226	47A-669.10	Đắk Lắk
427	43A-847.55	Đà Nẵng	1127	37K-283.56	Nghệ An	1827	36K-039.09	Thanh Hóa	2527	37K-283.59	Nghệ An	3227	47C-344.24	Đắk Lắk
428	43A-847.57	Đà Nẵng	1128	37K-283.63	Nghệ An	1828	36K-039.11	Thanh Hóa	2528	37K-283.71	Nghệ An	3228	48A-213.13	Đắk Nông
429	47A-668.64	Đắk Lắk	1129	38A-584.61	Hà Tĩnh	1829	36K-039.18	Thanh Hóa	2529	38A-584.60	Hà Tĩnh	3229	48A-213.15	Đắk Nông
430	47A-668.91	Đắk Lắk	1130	38A-584.63	Hà Tĩnh	1830	36K-039.19	Thanh Hóa	2530	38A-584.78	Hà Tĩnh	3230	48A-213.25	Đắk Nông
431	47A-669.13	Đắk Lắk	1131	38A-584.75	Hà Tĩnh	1831	36K-039.40	Thanh Hóa	2531	38A-584.87	Hà Tĩnh	3231	48A-213.26	Đắk Nông
432	47C-344.00	Đắk Lắk	1132	38A-584.80	Hà Tĩnh	1832	37C-513.49	Nghệ An	2532	38A-584.91	Hà Tĩnh	3232	48A-213.30	Đắk Nông

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
433	47C-344.05	Đắk Lắk	1133	38A-584.94	Hà Tĩnh	1833	37C-513.57	Nghệ An	2533	38A-585.05	Hà Tĩnh	3233	48A-213.49	Đắk Nông
434	47C-344.13	Đắk Lắk	1134	38A-584.97	Hà Tĩnh	1834	37C-513.64	Nghệ An	2534	38A-585.18	Hà Tĩnh	3234	48A-213.54	Đắk Nông
435	47C-344.15	Đắk Lắk	1135	38A-585.25	Hà Tĩnh	1835	37C-513.70	Nghệ An	2535	38A-585.30	Hà Tĩnh	3235	48A-213.63	Đắk Nông
436	48A-213.22	Đắk Nông	1136	38A-585.33	Hà Tĩnh	1836	37C-513.71	Nghệ An	2536	38A-585.32	Hà Tĩnh	3236	48A-213.67	Đắk Nông
437	48A-213.27	Đắk Nông	1137	38A-585.39	Hà Tĩnh	1837	37K-283.57	Nghệ An	2537	38A-585.34	Hà Tĩnh	3237	49A-644.64	Lâm Đồng
438	48A-213.28	Đắk Nông	1138	38A-585.41	Hà Tĩnh	1838	38A-584.67	Hà Tĩnh	2538	43A-846.89	Đà Nẵng	3238	49A-644.67	Lâm Đồng
439	48A-213.33	Đắk Nông	1139	43A-846.85	Đà Nẵng	1839	38A-584.92	Hà Tĩnh	2539	43A-847.02	Đà Nẵng	3239	49A-644.82	Lâm Đồng
440	48A-213.44	Đắk Nông	1140	43A-846.94	Đà Nẵng	1840	38A-585.08	Hà Tĩnh	2540	43A-847.13	Đà Nẵng	3240	49A-644.88	Lâm Đồng
441	48A-213.57	Đắk Nông	1141	43A-847.00	Đà Nẵng	1841	38A-585.15	Hà Tĩnh	2541	43A-847.29	Đà Nẵng	3241	49C-348.03	Lâm Đồng
442	48A-213.68	Đắk Nông	1142	43A-847.07	Đà Nẵng	1842	38A-585.38	Hà Tĩnh	2542	43A-847.39	Đà Nẵng	3242	49C-348.28	Lâm Đồng
443	49A-644.55	Lâm Đồng	1143	43A-847.08	Đà Nẵng	1843	38A-585.44	Hà Tĩnh	2543	43A-847.50	Đà Nẵng	3243	60K-462.10	Đồng Nai
444	49A-644.60	Lâm Đồng	1144	43A-847.17	Đà Nẵng	1844	43A-846.90	Đà Nẵng	2544	43A-847.56	Đà Nẵng	3244	60K-462.12	Đồng Nai
445	49A-644.65	Lâm Đồng	1145	43A-847.36	Đà Nẵng	1845	43A-847.22	Đà Nẵng	2545	43A-847.59	Đà Nẵng	3245	60K-462.16	Đồng Nai
446	49A-644.66	Lâm Đồng	1146	43A-847.42	Đà Nẵng	1846	43A-847.26	Đà Nẵng	2546	47A-668.70	Đắk Lắk	3246	60K-462.18	Đồng Nai
447	49A-644.68	Lâm Đồng	1147	43A-847.43	Đà Nẵng	1847	43A-847.51	Đà Nẵng	2547	47A-668.78	Đắk Lắk	3247	60K-462.29	Đồng Nai
448	49A-644.74	Lâm Đồng	1148	47A-668.63	Đắk Lắk	1848	43A-847.61	Đà Nẵng	2548	47A-668.80	Đắk Lắk	3248	61K-375.36	Bình Dương
449	49A-644.97	Lâm Đồng	1149	47A-669.08	Đắk Lắk	1849	47A-668.74	Đắk Lắk	2549	47A-668.95	Đắk Lắk	3249	61K-375.44	Bình Dương
450	49C-347.95	Lâm Đồng	1150	47A-669.12	Đắk Lắk	1850	47A-668.85	Đắk Lắk	2550	47A-668.98	Đắk Lắk	3250	61K-375.45	Bình Dương
451	49C-347.99	Lâm Đồng	1151	47C-344.18	Đắk Lắk	1851	47A-668.87	Đắk Lắk	2551	47A-669.11	Đắk Lắk	3251	61K-375.47	Bình Dương
452	49C-348.01	Lâm Đồng	1152	47C-344.19	Đắk Lắk	1852	47A-668.97	Đắk Lắk	2552	47C-343.97	Đắk Lắk	3252	61K-375.60	Bình Dương
453	49C-348.19	Lâm Đồng	1153	47C-344.21	Đắk Lắk	1853	47A-669.01	Đắk Lắk	2553	47C-344.07	Đắk Lắk	3253	61K-375.61	Bình Dương
454	49C-348.25	Lâm Đồng	1154	47C-344.22	Đắk Lắk	1854	47A-669.02	Đắk Lắk	2554	47C-344.17	Đắk Lắk	3254	61K-375.76	Bình Dương
455	60K-461.92	Đồng Nai	1155	48A-213.06	Đắk Nông	1855	47A-669.04	Đắk Lắk	2555	47C-344.30	Đắk Lắk	3255	61K-375.80	Bình Dương
456	60K-462.00	Đồng Nai	1156	48A-213.07	Đắk Nông	1856	48A-213.03	Đắk Nông	2556	47C-344.31	Đắk Lắk	3256	61K-376.02	Bình Dương
457	60K-462.46	Đồng Nai	1157	48A-213.20	Đắk Nông	1857	48A-213.10	Đắk Nông	2557	48A-213.37	Đắk Nông	3257	62A-402.35	Long An
458	61K-375.35	Bình Dương	1158	48A-213.24	Đắk Nông	1858	48A-213.17	Đắk Nông	2558	48A-213.45	Đắk Nông	3258	62A-402.41	Long An
459	61K-375.46	Bình Dương	1159	48A-213.40	Đắk Nông	1859	48A-213.23	Đắk Nông	2559	48A-213.56	Đắk Nông	3259	62A-402.62	Long An
460	61K-375.51	Bình Dương	1160	48A-213.62	Đắk Nông	1860	48A-213.34	Đắk Nông	2560	48A-213.58	Đắk Nông	3260	62A-402.67	Long An
461	61K-375.54	Bình Dương	1161	49A-644.78	Lâm Đồng	1861	48A-213.38	Đắk Nông	2561	48A-213.66	Đắk Nông	3261	62C-194.86	Long An
462	61K-375.64	Bình Dương	1162	49A-644.99	Lâm Đồng	1862	48A-213.39	Đắk Nông	2562	49A-644.69	Lâm Đồng	3262	62C-194.93	Long An
463	61K-375.89	Bình Dương	1163	49C-348.05	Lâm Đồng	1863	48A-213.53	Đắk Nông	2563	49A-644.72	Lâm Đồng	3263	62C-195.02	Long An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
464	61K-375.95	Bình Dương	1164	49C-348.22	Lâm Đồng	1864	48A-213.59	Đắk Nông	2564	49A-644.75	Lâm Đồng	3264	62C-195.09	Long An
465	61K-375.96	Bình Dương	1165	49C-348.27	Lâm Đồng	1865	48A-213.65	Đắk Nông	2565	49A-644.77	Lâm Đồng	3265	63A-279.98	Tiền Giang
466	62A-402.27	Long An	1166	60K-462.07	Đồng Nai	1866	49A-644.59	Lâm Đồng	2566	49A-644.80	Lâm Đồng	3266	63A-280.01	Tiền Giang
467	62A-402.36	Long An	1167	60K-462.31	Đồng Nai	1867	49A-644.71	Lâm Đồng	2567	49A-644.90	Lâm Đồng	3267	63A-280.06	Tiền Giang
468	62A-402.38	Long An	1168	60K-462.42	Đồng Nai	1868	49C-347.93	Lâm Đồng	2568	49A-644.95	Lâm Đồng	3268	63A-280.13	Tiền Giang
469	62A-402.40	Long An	1169	61K-375.56	Bình Dương	1869	49C-348.02	Lâm Đồng	2569	49C-347.96	Lâm Đồng	3269	63A-280.23	Tiền Giang
470	62A-402.47	Long An	1170	61K-375.57	Bình Dương	1870	60K-461.96	Đồng Nai	2570	49C-348.23	Lâm Đồng	3270	63A-280.54	Tiền Giang
471	62A-402.58	Long An	1171	61K-375.69	Bình Dương	1871	60K-462.17	Đồng Nai	2571	49C-348.26	Lâm Đồng	3271	63C-205.84	Tiền Giang
472	62A-402.66	Long An	1172	61K-375.82	Bình Dương	1872	60K-462.41	Đồng Nai	2572	60K-462.15	Đồng Nai	3272	63C-205.86	Tiền Giang
473	62C-195.11	Long An	1173	61K-375.94	Bình Dương	1873	61K-375.37	Bình Dương	2573	60K-462.19	Đồng Nai	3273	63C-205.89	Tiền Giang
474	63A-280.04	Tiền Giang	1174	62A-402.21	Long An	1874	61K-375.43	Bình Dương	2574	60K-462.24	Đồng Nai	3274	63C-205.93	Tiền Giang
475	63A-280.10	Tiền Giang	1175	62A-402.24	Long An	1875	61K-375.59	Bình Dương	2575	60K-462.27	Đồng Nai	3275	63C-206.12	Tiền Giang
476	63A-280.14	Tiền Giang	1176	62A-402.25	Long An	1876	61K-375.62	Bình Dương	2576	60K-462.35	Đồng Nai	3276	64A-178.32	Vĩnh Long
477	63A-280.20	Tiền Giang	1177	62A-402.37	Long An	1877	61K-375.65	Bình Dương	2577	61K-375.33	Bình Dương	3277	64A-178.64	Vĩnh Long
478	63A-280.22	Tiền Giang	1178	62A-402.50	Long An	1878	61K-375.86	Bình Dương	2578	61K-375.34	Bình Dương	3278	64A-178.77	Vĩnh Long
479	63A-280.31	Tiền Giang	1179	62C-194.91	Long An	1879	61K-375.91	Bình Dương	2579	61K-375.39	Bình Dương	3279	64A-178.85	Vĩnh Long
480	63A-280.34	Tiền Giang	1180	62C-195.03	Long An	1880	61K-375.93	Bình Dương	2580	61K-375.41	Bình Dương	3280	64A-178.92	Vĩnh Long
481	63A-280.40	Tiền Giang	1181	62C-195.13	Long An	1881	62A-402.23	Long An	2581	61K-375.53	Bình Dương	3281	64C-114.97	Vĩnh Long
482	63A-280.48	Tiền Giang	1182	62C-195.14	Long An	1882	62A-402.39	Long An	2582	61K-375.63	Bình Dương	3282	64C-115.00	Vĩnh Long
483	63C-205.90	Tiền Giang	1183	63A-280.09	Tiền Giang	1883	62A-402.46	Long An	2583	61K-375.68	Bình Dương	3283	66A-253.54	Đồng Tháp
484	64A-178.33	Vĩnh Long	1184	63A-280.21	Tiền Giang	1884	62A-402.55	Long An	2584	61K-375.77	Bình Dương	3284	66A-253.59	Đồng Tháp
485	64A-178.45	Vĩnh Long	1185	63A-280.32	Tiền Giang	1885	62A-402.56	Long An	2585	61K-375.84	Bình Dương	3285	66A-253.65	Đồng Tháp
486	64A-178.59	Vĩnh Long	1186	63A-280.43	Tiền Giang	1886	62A-402.57	Long An	2586	61K-376.00	Bình Dương	3286	66A-253.72	Đồng Tháp
487	64A-178.72	Vĩnh Long	1187	63A-280.51	Tiền Giang	1887	62A-402.59	Long An	2587	62A-402.31	Long An	3287	66A-253.74	Đồng Tháp
488	64A-178.73	Vĩnh Long	1188	63C-206.13	Tiền Giang	1888	62C-194.90	Long An	2588	62A-402.34	Long An	3288	66A-253.78	Đồng Tháp
489	64A-178.97	Vĩnh Long	1189	64A-178.35	Vĩnh Long	1889	62C-195.05	Long An	2589	62A-402.42	Long An	3289	66A-253.80	Đồng Tháp
490	64A-179.02	Vĩnh Long	1190	64A-178.37	Vĩnh Long	1890	62C-195.06	Long An	2590	62A-402.43	Long An	3290	66A-253.89	Đồng Tháp
491	64A-179.08	Vĩnh Long	1191	64A-178.40	Vĩnh Long	1891	62C-195.08	Long An	2591	62A-402.51	Long An	3291	66A-253.96	Đồng Tháp
492	64A-179.09	Vĩnh Long	1192	64A-178.42	Vĩnh Long	1892	63A-280.03	Tiền Giang	2592	62C-194.97	Long An	3292	66A-254.00	Đồng Tháp
493	66A-253.53	Đồng Tháp	1193	64A-178.47	Vĩnh Long	1893	63A-280.17	Tiền Giang	2593	63A-280.24	Tiền Giang	3293	66A-254.09	Đồng Tháp
494	66A-253.85	Đồng Tháp	1194	64A-179.03	Vĩnh Long	1894	63A-280.18	Tiền Giang	2594	63A-280.28	Tiền Giang	3294	66C-168.61	Đồng Tháp

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
495	66A-253.93	Đồng Tháp	1195	66A-253.50	Đồng Tháp	1895	63A-280.19	Tiền Giang	2595	63A-280.29	Tiền Giang	3295	66C-168.64	Đồng Tháp
496	66A-253.94	Đồng Tháp	1196	66A-253.51	Đồng Tháp	1896	63A-280.25	Tiền Giang	2596	63A-280.53	Tiền Giang	3296	66C-168.72	Đồng Tháp
497	66A-254.08	Đồng Tháp	1197	66A-253.56	Đồng Tháp	1897	63A-280.35	Tiền Giang	2597	63C-205.94	Tiền Giang	3297	66C-168.73	Đồng Tháp
498	67A-289.73	An Giang	1198	66A-253.69	Đồng Tháp	1898	63C-205.85	Tiền Giang	2598	63C-205.96	Tiền Giang	3298	66C-168.75	Đồng Tháp
499	67A-289.93	An Giang	1199	66A-253.79	Đồng Tháp	1899	63C-205.88	Tiền Giang	2599	63C-205.97	Tiền Giang	3299	66C-168.79	Đồng Tháp
500	67A-289.97	An Giang	1200	66A-253.92	Đồng Tháp	1900	63C-205.91	Tiền Giang	2600	63C-205.98	Tiền Giang	3300	67A-289.79	An Giang
501	67A-290.02	An Giang	1201	66A-254.03	Đồng Tháp	1901	63C-206.04	Tiền Giang	2601	64A-178.34	Vĩnh Long	3301	67A-289.92	An Giang
502	67A-290.05	An Giang	1202	66A-254.04	Đồng Tháp	1902	63C-206.06	Tiền Giang	2602	64A-178.38	Vĩnh Long	3302	67A-290.01	An Giang
503	67A-290.11	An Giang	1203	66C-168.71	Đồng Tháp	1903	63C-206.07	Tiền Giang	2603	64A-178.48	Vĩnh Long	3303	67A-290.03	An Giang
504	67A-290.20	An Giang	1204	66C-168.81	Đồng Tháp	1904	64A-178.31	Vĩnh Long	2604	64A-178.49	Vĩnh Long	3304	67A-290.29	An Giang
505	67A-290.21	An Giang	1205	67A-289.77	An Giang	1905	64A-178.43	Vĩnh Long	2605	64A-178.56	Vĩnh Long	3305	67A-290.42	An Giang
506	67A-290.22	An Giang	1206	69A-156.52	Cà Mau	1906	64A-178.57	Vĩnh Long	2606	64A-178.58	Vĩnh Long	3306	67A-290.47	An Giang
507	67A-290.23	An Giang	1207	69A-156.63	Cà Mau	1907	64A-178.60	Vĩnh Long	2607	64A-179.04	Vĩnh Long	3307	69A-156.67	Cà Mau
508	67A-290.28	An Giang	1208	69A-156.74	Cà Mau	1908	64A-178.62	Vĩnh Long	2608	64C-114.93	Vĩnh Long	3308	69A-157.01	Cà Mau
509	67A-290.51	An Giang	1209	69A-156.81	Cà Mau	1909	64A-178.67	Vĩnh Long	2609	64C-114.98	Vĩnh Long	3309	69A-157.10	Cà Mau
510	69A-156.51	Cà Mau	1210	69A-156.90	Cà Mau	1910	64A-178.74	Vĩnh Long	2610	64C-115.01	Vĩnh Long	3310	71A-190.96	Bến Tre
511	69A-156.59	Cà Mau	1211	69A-157.08	Cà Mau	1911	64A-178.91	Vĩnh Long	2611	66A-253.57	Đồng Tháp	3311	71A-191.01	Bến Tre
512	69A-156.72	Cà Mau	1212	69A-157.14	Cà Mau	1912	64A-179.01	Vĩnh Long	2612	66A-253.88	Đồng Tháp	3312	71A-191.16	Bến Tre
513	69A-156.94	Cà Mau	1213	71A-190.91	Bến Tre	1913	64A-179.11	Vĩnh Long	2613	66C-168.58	Đồng Tháp	3313	71A-191.39	Bến Tre
514	69A-157.02	Cà Mau	1214	71A-190.92	Bến Tre	1914	64C-114.94	Vĩnh Long	2614	66C-168.59	Đồng Tháp	3314	71A-191.78	Bến Tre
515	71A-191.05	Bến Tre	1215	71A-190.97	Bến Tre	1915	66A-253.63	Đồng Tháp	2615	66C-168.63	Đồng Tháp	3315	72A-755.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
516	71A-191.18	Bến Tre	1216	71A-191.09	Bến Tre	1916	66A-253.66	Đồng Tháp	2616	66C-168.76	Đồng Tháp	3316	72A-755.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
517	71A-191.38	Bến Tre	1217	71A-191.13	Bến Tre	1917	66A-253.67	Đồng Tháp	2617	66C-168.77	Đồng Tháp	3317	72A-756.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
518	71A-191.40	Bến Tre	1218	71A-191.17	Bến Tre	1918	66A-253.71	Đồng Tháp	2618	67A-289.78	An Giang	3318	72A-756.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
519	71A-191.50	Bến Tre	1219	71A-191.22	Bến Tre	1919	66A-253.84	Đồng Tháp	2619	67A-289.82	An Giang	3319	72A-756.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
520	71A-191.54	Bến Tre	1220	71A-191.27	Bến Tre	1920	66A-253.86	Đồng Tháp	2620	67A-290.13	An Giang	3320	72A-756.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
521	71A-191.80	Bến Tre	1221	71A-191.41	Bến Tre	1921	66A-253.98	Đồng Tháp	2621	67A-290.16	An Giang	3321	72A-756.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
522	72A-755.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	1222	71A-191.68	Bến Tre	1922	66A-254.01	Đồng Tháp	2622	67A-290.18	An Giang	3322	72A-756.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
523	72A-755.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	1223	71A-191.76	Bến Tre	1923	66A-254.02	Đồng Tháp	2623	67A-290.24	An Giang	3323	73A-334.04	Quảng Bình
524	72A-755.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	1224	71A-191.79	Bến Tre	1924	66A-254.05	Đồng Tháp	2624	67A-290.32	An Giang	3324	73A-334.32	Quảng Bình
525	72A-756.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	1225	71A-191.81	Bến Tre	1925	66C-168.78	Đồng Tháp	2625	67A-290.33	An Giang	3325	73A-334.44	Quảng Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
526	72A-756.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	1226	72A-755.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	1926	67A-290.06	An Giang	2626	67A-290.37	An Giang	3326	73A-334.46	Quảng Bình
527	72A-756.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	1227	72A-755.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	1927	67A-290.35	An Giang	2627	67A-290.38	An Giang	3327	73A-334.47	Quảng Bình
528	73A-334.09	Quảng Bình	1228	72A-755.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	1928	67A-290.44	An Giang	2628	67A-290.49	An Giang	3328	73A-334.55	Quảng Bình
529	73A-334.27	Quảng Bình	1229	72A-755.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1929	69A-156.61	Cà Mau	2629	69A-156.50	Cà Mau	3329	73A-334.70	Quảng Bình
530	73A-334.40	Quảng Bình	1230	72A-755.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	1930	69A-156.62	Cà Mau	2630	69A-156.54	Cà Mau	3330	73A-334.78	Quảng Bình
531	73A-334.42	Quảng Bình	1231	72A-755.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	1931	69A-156.64	Cà Mau	2631	69A-156.60	Cà Mau	3331	74A-246.32	Quảng Trị
532	73A-334.48	Quảng Bình	1232	72A-756.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	1932	69A-156.65	Cà Mau	2632	69A-156.69	Cà Mau	3332	74A-246.34	Quảng Trị
533	73A-334.58	Quảng Bình	1233	72A-756.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	1933	69A-156.84	Cà Mau	2633	69A-156.80	Cà Mau	3333	74A-246.36	Quảng Trị
534	73A-334.85	Quảng Bình	1234	72A-756.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	1934	69A-156.89	Cà Mau	2634	69A-157.05	Cà Mau	3334	74A-246.37	Quảng Trị
535	74A-246.39	Quảng Trị	1235	73A-334.25	Quảng Bình	1935	69A-156.98	Cà Mau	2635	69A-157.13	Cà Mau	3335	74A-246.54	Quảng Trị
536	74A-246.40	Quảng Trị	1236	73A-334.28	Quảng Bình	1936	69A-157.00	Cà Mau	2636	71A-191.14	Bến Tre	3336	74A-246.77	Quảng Trị
537	74A-246.57	Quảng Trị	1237	73A-334.31	Quảng Bình	1937	69A-157.07	Cà Mau	2637	71A-191.20	Bến Tre	3337	75A-357.96	Thừa Thiên Huế
538	74A-246.74	Quảng Trị	1238	73A-334.43	Quảng Bình	1938	71A-191.00	Bến Tre	2638	71A-191.21	Bến Tre	3338	75A-358.01	Thừa Thiên Huế
539	74C-130.48	Quảng Trị	1239	73A-334.87	Quảng Bình	1939	71A-191.23	Bến Tre	2639	71A-191.29	Bến Tre	3339	75A-358.22	Thừa Thiên Huế
540	74C-130.51	Quảng Trị	1240	73A-334.88	Quảng Bình	1940	71A-191.30	Bến Tre	2640	71A-191.33	Bến Tre	3340	75A-358.30	Thừa Thiên Huế
541	74C-130.52	Quảng Trị	1241	73A-334.89	Quảng Bình	1941	71A-191.34	Bến Tre	2641	71A-191.36	Bến Tre	3341	75A-358.40	Thừa Thiên Huế
542	74C-130.56	Quảng Trị	1242	74A-246.42	Quảng Trị	1942	71A-191.43	Bến Tre	2642	71A-191.49	Bến Tre	3342	76A-290.91	Quảng Ngãi
543	74C-130.57	Quảng Trị	1243	74A-246.49	Quảng Trị	1943	71A-191.60	Bến Tre	2643	71A-191.51	Bến Tre	3343	76A-290.97	Quảng Ngãi
544	74C-130.64	Quảng Trị	1244	74A-246.51	Quảng Trị	1944	71A-191.61	Bến Tre	2644	71A-191.55	Bến Tre	3344	76A-291.09	Quảng Ngãi
545	74C-130.67	Quảng Trị	1245	74A-246.53	Quảng Trị	1945	71A-191.66	Bến Tre	2645	71A-191.62	Bến Tre	3345	76A-291.14	Quảng Ngãi
546	74C-130.69	Quảng Trị	1246	74A-246.58	Quảng Trị	1946	72A-755.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	2646	71A-191.70	Bến Tre	3346	76A-291.26	Quảng Ngãi
547	75A-358.02	Thừa Thiên Huế	1247	74A-246.81	Quảng Trị	1947	72A-755.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	2647	71A-191.75	Bến Tre	3347	76A-291.44	Quảng Ngãi
548	75A-358.46	Thừa Thiên Huế	1248	74C-130.46	Quảng Trị	1948	72A-755.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	2648	72A-755.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	3348	76A-291.63	Quảng Ngãi
549	75A-358.53	Thừa Thiên Huế	1249	74C-130.50	Quảng Trị	1949	72A-755.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	2649	72A-755.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	3349	77A-304.22	Bình Định
550	76A-290.86	Quảng Ngãi	1250	74C-130.66	Quảng Trị	1950	72A-756.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	2650	72A-755.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	3350	77A-304.23	Bình Định
551	76A-290.87	Quảng Ngãi	1251	75A-357.93	Thừa Thiên Huế	1951	72A-756.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	2651	72A-756.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	3351	77A-304.24	Bình Định
552	76A-290.92	Quảng Ngãi	1252	75A-358.03	Thừa Thiên Huế	1952	72A-756.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	2652	72A-756.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	3352	77A-304.32	Bình Định
553	76A-291.04	Quảng Ngãi	1253	75A-358.04	Thừa Thiên Huế	1953	72A-756.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	2653	72A-756.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	3353	77A-304.33	Bình Định
554	76A-291.25	Quảng Ngãi	1254	75A-358.12	Thừa Thiên Huế	1954	73A-334.02	Quảng Bình	2654	72A-756.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	3354	77A-304.42	Bình Định
555	76A-291.32	Quảng Ngãi	1255	75A-358.43	Thừa Thiên Huế	1955	73A-334.07	Quảng Bình	2655	72A-756.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	3355	77C-245.41	Bình Định
556	76A-291.34	Quảng Ngãi	1256	75A-358.44	Thừa Thiên Huế	1956	73A-334.21	Quảng Bình	2656	72A-756.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	3356	77C-245.50	Bình Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
557	76A-291.43	Quảng Ngãi	1257	75A-358.48	Thừa Thiên Huế	1957	73A-334.29	Quảng Bình	2657	73A-334.03	Quảng Bình	3357	77C-245.51	Bình Định
558	76A-291.52	Quảng Ngãi	1258	75A-358.51	Thừa Thiên Huế	1958	73A-334.36	Quảng Bình	2658	73A-334.10	Quảng Bình	3358	78A-189.23	Phú Yên
559	76A-291.56	Quảng Ngãi	1259	76A-290.79	Quảng Ngãi	1959	73A-334.51	Quảng Bình	2659	73A-334.11	Quảng Bình	3359	78A-189.24	Phú Yên
560	77A-304.36	Bình Định	1260	76A-290.80	Quảng Ngãi	1960	73A-334.59	Quảng Bình	2660	73A-334.17	Quảng Bình	3360	78A-189.25	Phú Yên
561	77A-304.64	Bình Định	1261	76A-290.90	Quảng Ngãi	1961	73A-334.67	Quảng Bình	2661	73A-334.20	Quảng Bình	3361	78A-189.26	Phú Yên
562	77C-245.44	Bình Định	1262	76A-291.07	Quảng Ngãi	1962	73A-334.73	Quảng Bình	2662	73A-334.26	Quảng Bình	3362	78A-189.29	Phú Yên
563	77C-245.61	Bình Định	1263	76A-291.33	Quảng Ngãi	1963	73A-334.74	Quảng Bình	2663	73A-334.37	Quảng Bình	3363	78A-189.30	Phú Yên
564	78A-189.34	Phú Yên	1264	76A-291.38	Quảng Ngãi	1964	73A-334.75	Quảng Bình	2664	73A-334.63	Quảng Bình	3364	78A-189.32	Phú Yên
565	78A-189.35	Phú Yên	1265	76A-291.41	Quảng Ngãi	1965	74A-246.63	Quảng Trị	2665	73A-334.68	Quảng Bình	3365	78A-189.42	Phú Yên
566	78A-189.45	Phú Yên	1266	76A-291.54	Quảng Ngãi	1966	74A-246.67	Quảng Trị	2666	73A-334.77	Quảng Bình	3366	78A-189.46	Phú Yên
567	78A-189.49	Phú Yên	1267	76A-291.59	Quảng Ngãi	1967	74A-246.72	Quảng Trị	2667	73A-334.84	Quảng Bình	3367	78A-189.59	Phú Yên
568	78A-189.56	Phú Yên	1268	76A-291.62	Quảng Ngãi	1968	74A-246.80	Quảng Trị	2668	73A-334.86	Quảng Bình	3368	78A-189.67	Phú Yên
569	78A-189.64	Phú Yên	1269	77A-304.27	Bình Định	1969	74A-246.82	Quảng Trị	2669	74A-246.61	Quảng Trị	3369	78A-189.92	Phú Yên
570	78A-189.80	Phú Yên	1270	77A-304.28	Bình Định	1970	74C-130.43	Quảng Trị	2670	74A-246.69	Quảng Trị	3370	78A-190.08	Phú Yên
571	78A-189.93	Phú Yên	1271	77A-304.37	Bình Định	1971	74C-130.60	Quảng Trị	2671	74C-130.49	Quảng Trị	3371	79A-514.13	Khánh Hòa
572	78A-189.95	Phú Yên	1272	77A-304.49	Bình Định	1972	74C-130.62	Quảng Trị	2672	75A-357.86	Thừa Thiên Huế	3372	79A-514.20	Khánh Hòa
573	78A-190.09	Phú Yên	1273	77A-304.53	Bình Định	1973	74C-130.71	Quảng Trị	2673	75A-358.07	Thừa Thiên Huế	3373	79A-514.65	Khánh Hòa
574	78A-190.11	Phú Yên	1274	77A-304.63	Bình Định	1974	75A-357.81	Thừa Thiên Huế	2674	75A-358.08	Thừa Thiên Huế	3374	79A-514.66	Khánh Hòa
575	79A-514.04	Khánh Hòa	1275	77C-245.55	Bình Định	1975	75A-357.85	Thừa Thiên Huế	2675	75A-358.10	Thừa Thiên Huế	3375	79A-514.73	Khánh Hòa
576	79A-514.12	Khánh Hòa	1276	78A-189.37	Phú Yên	1976	75A-357.99	Thừa Thiên Huế	2676	75A-358.11	Thừa Thiên Huế	3376	79A-514.77	Khánh Hòa
577	79A-514.19	Khánh Hòa	1277	78A-189.69	Phú Yên	1977	75A-358.09	Thừa Thiên Huế	2677	75A-358.26	Thừa Thiên Huế	3377	79A-514.78	Khánh Hòa
578	79A-514.29	Khánh Hòa	1278	78A-189.75	Phú Yên	1978	75A-358.27	Thừa Thiên Huế	2678	75A-358.28	Thừa Thiên Huế	3378	79A-514.81	Khánh Hòa
579	79A-514.36	Khánh Hòa	1279	78A-189.96	Phú Yên	1979	75A-358.32	Thừa Thiên Huế	2679	75A-358.35	Thừa Thiên Huế	3379	81A-398.33	Gia Lai
580	79A-514.43	Khánh Hòa	1280	78A-190.01	Phú Yên	1980	75A-358.52	Thừa Thiên Huế	2680	75A-358.37	Thừa Thiên Huế	3380	81A-398.39	Gia Lai
581	79A-514.48	Khánh Hòa	1281	78A-190.05	Phú Yên	1981	75A-358.59	Thừa Thiên Huế	2681	75A-358.47	Thừa Thiên Huế	3381	81A-398.40	Gia Lai
582	79A-514.50	Khánh Hòa	1282	79A-514.15	Khánh Hòa	1982	75A-358.61	Thừa Thiên Huế	2682	75A-358.55	Thừa Thiên Huế	3382	81A-398.44	Gia Lai
583	79A-514.56	Khánh Hòa	1283	79A-514.17	Khánh Hòa	1983	76A-290.94	Quảng Ngãi	2683	75A-358.57	Thừa Thiên Huế	3383	81A-398.45	Gia Lai
584	79A-514.61	Khánh Hòa	1284	79A-514.18	Khánh Hòa	1984	76A-291.00	Quảng Ngãi	2684	76A-290.88	Quảng Ngãi	3384	81A-398.46	Gia Lai
585	79A-514.62	Khánh Hòa	1285	79A-514.34	Khánh Hòa	1985	76A-291.16	Quảng Ngãi	2685	76A-290.93	Quảng Ngãi	3385	81A-398.49	Gia Lai
586	79A-514.68	Khánh Hòa	1286	79A-514.41	Khánh Hòa	1986	76A-291.19	Quảng Ngãi	2686	76A-291.49	Quảng Ngãi	3386	81A-398.51	Gia Lai
587	79A-514.69	Khánh Hòa	1287	79A-514.42	Khánh Hòa	1987	76A-291.27	Quảng Ngãi	2687	76A-291.55	Quảng Ngãi	3387	81A-398.62	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
588	79A-514.75	Khánh Hòa	1288	79A-514.46	Khánh Hòa	1988	76A-291.28	Quảng Ngãi	2688	76A-291.57	Quảng Ngãi	3388	81A-398.93	Gia Lai
589	79A-514.79	Khánh Hòa	1289	79A-514.60	Khánh Hòa	1989	76A-291.29	Quảng Ngãi	2689	77A-304.21	Bình Định	3389	81A-399.00	Gia Lai
590	81A-398.34	Gia Lai	1290	79A-514.76	Khánh Hòa	1990	76A-291.36	Quảng Ngãi	2690	77A-304.50	Bình Định	3390	81A-399.05	Gia Lai
591	81A-398.36	Gia Lai	1291	81A-398.54	Gia Lai	1991	76A-291.47	Quảng Ngãi	2691	77A-304.52	Bình Định	3391	81A-399.06	Gia Lai
592	81A-398.48	Gia Lai	1292	81A-398.59	Gia Lai	1992	76A-291.53	Quảng Ngãi	2692	77A-304.55	Bình Định	3392	81A-399.16	Gia Lai
593	81A-398.81	Gia Lai	1293	81A-398.61	Gia Lai	1993	77A-304.25	Bình Định	2693	77A-304.56	Bình Định	3393	81A-399.23	Gia Lai
594	81A-398.85	Gia Lai	1294	81A-398.64	Gia Lai	1994	77A-304.30	Bình Định	2694	77A-304.58	Bình Định	3394	82A-144.92	Kon Tum
595	81A-399.15	Gia Lai	1295	81A-398.77	Gia Lai	1995	77A-304.31	Bình Định	2695	77A-304.62	Bình Định	3395	82A-145.03	Kon Tum
596	81A-399.17	Gia Lai	1296	81A-398.78	Gia Lai	1996	77A-304.35	Bình Định	2696	77C-245.42	Bình Định	3396	82A-145.11	Kon Tum
597	82A-144.88	Kon Tum	1297	81A-398.94	Gia Lai	1997	77A-304.39	Bình Định	2697	77C-245.45	Bình Định	3397	82A-145.17	Kon Tum
598	82A-144.89	Kon Tum	1298	81A-398.95	Gia Lai	1998	77A-304.46	Bình Định	2698	78A-189.47	Phú Yên	3398	82A-145.18	Kon Tum
599	82A-144.90	Kon Tum	1299	81A-398.96	Gia Lai	1999	78A-189.27	Phú Yên	2699	78A-189.53	Phú Yên	3399	82A-145.24	Kon Tum
600	82A-145.01	Kon Tum	1300	81A-398.98	Gia Lai	2000	78A-189.33	Phú Yên	2700	78A-189.55	Phú Yên	3400	82A-145.32	Kon Tum
601	82A-145.19	Kon Tum	1301	81A-399.13	Gia Lai	2001	78A-189.40	Phú Yên	2701	78A-189.60	Phú Yên	3401	82A-145.35	Kon Tum
602	82A-145.20	Kon Tum	1302	82A-144.81	Kon Tum	2002	78A-189.68	Phú Yên	2702	78A-189.66	Phú Yên	3402	82A-145.39	Kon Tum
603	82A-145.21	Kon Tum	1303	82A-144.83	Kon Tum	2003	78A-189.70	Phú Yên	2703	78A-189.72	Phú Yên	3403	82A-145.40	Kon Tum
604	82A-145.37	Kon Tum	1304	82A-144.84	Kon Tum	2004	78A-189.81	Phú Yên	2704	78A-189.85	Phú Yên	3404	82A-145.49	Kon Tum
605	82A-145.41	Kon Tum	1305	82A-144.85	Kon Tum	2005	78A-189.90	Phú Yên	2705	78A-189.86	Phú Yên	3405	83A-174.87	Sóc Trăng
606	82A-145.47	Kon Tum	1306	82A-145.00	Kon Tum	2006	78A-189.97	Phú Yên	2706	78A-189.87	Phú Yên	3406	83A-174.95	Sóc Trăng
607	82A-145.52	Kon Tum	1307	82A-145.02	Kon Tum	2007	78A-189.98	Phú Yên	2707	78A-190.07	Phú Yên	3407	83A-175.00	Sóc Trăng
608	83A-174.85	Sóc Trăng	1308	82A-145.09	Kon Tum	2008	79A-514.11	Khánh Hòa	2708	78A-190.13	Phú Yên	3408	83A-175.12	Sóc Trăng
609	83A-174.88	Sóc Trăng	1309	82A-145.53	Kon Tum	2009	79A-514.25	Khánh Hòa	2709	79A-514.02	Khánh Hòa	3409	83A-175.26	Sóc Trăng
610	83A-175.14	Sóc Trăng	1310	83A-174.80	Sóc Trăng	2010	79A-514.28	Khánh Hòa	2710	79A-514.16	Khánh Hòa	3410	83A-175.32	Sóc Trăng
611	83A-175.34	Sóc Trăng	1311	83A-174.93	Sóc Trăng	2011	79A-514.37	Khánh Hòa	2711	79A-514.35	Khánh Hòa	3411	83A-175.45	Sóc Trăng
612	83A-175.36	Sóc Trăng	1312	83A-174.97	Sóc Trăng	2012	79A-514.67	Khánh Hòa	2712	79A-514.51	Khánh Hòa	3412	83A-175.47	Sóc Trăng
613	83A-175.48	Sóc Trăng	1313	83A-175.06	Sóc Trăng	2013	81A-398.38	Gia Lai	2713	79A-514.58	Khánh Hòa	3413	83A-175.51	Sóc Trăng
614	84A-131.55	Trà Vinh	1314	83A-175.11	Sóc Trăng	2014	81A-398.47	Gia Lai	2714	79A-514.59	Khánh Hòa	3414	83A-175.58	Sóc Trăng
615	84A-131.58	Trà Vinh	1315	83A-175.27	Sóc Trăng	2015	81A-398.53	Gia Lai	2715	79A-514.63	Khánh Hòa	3415	84A-131.59	Trà Vinh
616	84A-131.62	Trà Vinh	1316	83A-175.53	Sóc Trăng	2016	81A-398.57	Gia Lai	2716	79A-514.72	Khánh Hòa	3416	84A-131.72	Trà Vinh
617	84A-131.64	Trà Vinh	1317	84A-131.52	Trà Vinh	2017	81A-398.65	Gia Lai	2717	81A-398.71	Gia Lai	3417	84A-131.76	Trà Vinh
618	84A-131.67	Trà Vinh	1318	84A-131.60	Trà Vinh	2018	81A-398.79	Gia Lai	2718	81A-398.76	Gia Lai	3418	84A-131.78	Trà Vinh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
619	84A-131.69	Trà Vinh	1319	84A-131.85	Trà Vinh	2019	81A-398.80	Gia Lai	2719	81A-399.03	Gia Lai	3419	84A-132.02	Trà Vinh
620	84A-131.70	Trà Vinh	1320	84A-131.97	Trà Vinh	2020	81A-398.87	Gia Lai	2720	81A-399.07	Gia Lai	3420	84A-132.06	Trà Vinh
621	84A-131.73	Trà Vinh	1321	84A-132.04	Trà Vinh	2021	81A-399.04	Gia Lai	2721	82A-144.87	Kon Tum	3421	84A-132.07	Trà Vinh
622	84A-131.74	Trà Vinh	1322	84A-132.23	Trà Vinh	2022	81A-399.09	Gia Lai	2722	82A-144.97	Kon Tum	3422	84A-132.09	Trà Vinh
623	84A-131.75	Trà Vinh	1323	84A-132.29	Trà Vinh	2023	81A-399.10	Gia Lai	2723	82A-145.04	Kon Tum	3423	84A-132.14	Trà Vinh
624	84A-131.83	Trà Vinh	1324	85A-135.24	Ninh Thuận	2024	81A-399.21	Gia Lai	2724	82A-145.23	Kon Tum	3424	84A-132.26	Trà Vinh
625	84A-131.87	Trà Vinh	1325	85A-135.28	Ninh Thuận	2025	82A-145.05	Kon Tum	2725	82A-145.25	Kon Tum	3425	84A-132.31	Trà Vinh
626	84A-132.05	Trà Vinh	1326	85A-135.48	Ninh Thuận	2026	82A-145.06	Kon Tum	2726	82A-145.43	Kon Tum	3426	85A-135.23	Ninh Thuận
627	84A-132.10	Trà Vinh	1327	85A-135.66	Ninh Thuận	2027	82A-145.30	Kon Tum	2727	82A-145.51	Kon Tum	3427	85A-135.60	Ninh Thuận
628	84A-132.11	Trà Vinh	1328	85A-135.69	Ninh Thuận	2028	82A-145.42	Kon Tum	2728	83A-174.86	Sóc Trăng	3428	85A-135.61	Ninh Thuận
629	84A-132.19	Trà Vinh	1329	85A-135.70	Ninh Thuận	2029	82A-145.56	Kon Tum	2729	83A-174.99	Sóc Trăng	3429	85A-135.65	Ninh Thuận
630	84A-132.24	Trà Vinh	1330	85A-135.81	Ninh Thuận	2030	83A-174.82	Sóc Trăng	2730	83A-175.01	Sóc Trăng	3430	85A-135.80	Ninh Thuận
631	84A-132.25	Trà Vinh	1331	85A-135.84	Ninh Thuận	2031	83A-175.05	Sóc Trăng	2731	83A-175.13	Sóc Trăng	3431	85A-135.91	Ninh Thuận
632	85A-135.22	Ninh Thuận	1332	85A-135.90	Ninh Thuận	2032	83A-175.44	Sóc Trăng	2732	83A-175.18	Sóc Trăng	3432	86A-286.52	Bình Thuận
633	85A-135.53	Ninh Thuận	1333	85A-135.96	Ninh Thuận	2033	83A-175.57	Sóc Trăng	2733	83A-175.29	Sóc Trăng	3433	86A-286.56	Bình Thuận
634	85A-135.62	Ninh Thuận	1334	85A-135.98	Ninh Thuận	2034	83A-175.62	Sóc Trăng	2734	83A-175.39	Sóc Trăng	3434	86A-286.60	Bình Thuận
635	85A-135.64	Ninh Thuận	1335	86A-286.55	Bình Thuận	2035	83A-175.64	Sóc Trăng	2735	83A-175.49	Sóc Trăng	3435	86A-286.80	Bình Thuận
636	85A-135.71	Ninh Thuận	1336	86A-286.63	Bình Thuận	2036	83A-175.65	Sóc Trăng	2736	83A-175.66	Sóc Trăng	3436	86A-287.08	Bình Thuận
637	85A-135.73	Ninh Thuận	1337	86A-286.71	Bình Thuận	2037	84A-131.96	Trà Vinh	2737	84A-131.56	Trà Vinh	3437	86A-287.17	Bình Thuận
638	85A-135.74	Ninh Thuận	1338	86A-286.79	Bình Thuận	2038	84A-132.16	Trà Vinh	2738	84A-131.57	Trà Vinh	3438	86A-287.31	Bình Thuận
639	85A-135.82	Ninh Thuận	1339	86A-287.25	Bình Thuận	2039	85A-135.37	Ninh Thuận	2739	84A-131.79	Trà Vinh	3439	88A-676.22	Vĩnh Phúc
640	85A-135.83	Ninh Thuận	1340	88A-676.21	Vĩnh Phúc	2040	85A-135.39	Ninh Thuận	2740	84A-131.93	Trà Vinh	3440	88A-676.29	Vĩnh Phúc
641	86A-286.64	Bình Thuận	1341	88A-676.35	Vĩnh Phúc	2041	85A-135.52	Ninh Thuận	2741	84A-131.99	Trà Vinh	3441	88A-676.31	Vĩnh Phúc
642	86A-286.74	Bình Thuận	1342	88A-676.38	Vĩnh Phúc	2042	85A-135.77	Ninh Thuận	2742	84A-132.27	Trà Vinh	3442	88A-676.39	Vĩnh Phúc
643	86A-286.90	Bình Thuận	1343	88A-676.55	Vĩnh Phúc	2043	86A-286.82	Bình Thuận	2743	85A-135.27	Ninh Thuận	3443	88A-676.47	Vĩnh Phúc
644	86A-287.04	Bình Thuận	1344	88A-676.85	Vĩnh Phúc	2044	86A-286.84	Bình Thuận	2744	85A-135.41	Ninh Thuận	3444	88A-676.51	Vĩnh Phúc
645	86A-287.12	Bình Thuận	1345	88A-676.94	Vĩnh Phúc	2045	86A-286.87	Bình Thuận	2745	85A-135.44	Ninh Thuận	3445	88A-676.60	Vĩnh Phúc
646	86A-287.15	Bình Thuận	1346	88A-676.97	Vĩnh Phúc	2046	86A-286.94	Bình Thuận	2746	85A-135.68	Ninh Thuận	3446	88A-676.63	Vĩnh Phúc
647	86A-287.18	Bình Thuận	1347	88A-677.03	Vĩnh Phúc	2047	86A-287.02	Bình Thuận	2747	85A-135.78	Ninh Thuận	3447	88A-676.69	Vĩnh Phúc
648	86A-287.20	Bình Thuận	1348	88A-677.05	Vĩnh Phúc	2048	86A-287.06	Bình Thuận	2748	86A-286.59	Bình Thuận	3448	88A-676.76	Vĩnh Phúc
649	86A-287.26	Bình Thuận	1349	89A-457.39	Hưng Yên	2049	86A-287.09	Bình Thuận	2749	86A-286.61	Bình Thuận	3449	88A-676.83	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
650	86A-287.28	Bình Thuận	1350	89A-457.58	Hưng Yên	2050	86A-287.10	Bình Thuận	2750	86A-286.96	Bình Thuận	3450	88A-676.87	Vĩnh Phúc
651	86A-287.32	Bình Thuận	1351	89A-457.60	Hưng Yên	2051	86A-287.14	Bình Thuận	2751	86A-287.16	Bình Thuận	3451	88A-676.93	Vĩnh Phúc
652	88A-676.19	Vĩnh Phúc	1352	89A-457.65	Hưng Yên	2052	86A-287.21	Bình Thuận	2752	88A-676.15	Vĩnh Phúc	3452	88A-676.95	Vĩnh Phúc
653	88A-676.25	Vĩnh Phúc	1353	89A-457.72	Hưng Yên	2053	86A-287.30	Bình Thuận	2753	88A-676.28	Vĩnh Phúc	3453	89A-457.43	Hưng Yên
654	88A-676.50	Vĩnh Phúc	1354	89A-457.78	Hưng Yên	2054	86C-196.63	Bình Thuận	2754	88A-676.37	Vĩnh Phúc	3454	89A-457.67	Hưng Yên
655	88A-676.53	Vĩnh Phúc	1355	89A-457.87	Hưng Yên	2055	86C-196.64	Bình Thuận	2755	88A-676.43	Vĩnh Phúc	3455	89A-457.70	Hưng Yên
656	88A-676.74	Vĩnh Phúc	1356	89A-458.01	Hưng Yên	2056	86C-196.68	Bình Thuận	2756	88A-676.56	Vĩnh Phúc	3456	89A-457.79	Hưng Yên
657	88A-676.77	Vĩnh Phúc	1357	89A-458.03	Hưng Yên	2057	88A-676.45	Vĩnh Phúc	2757	88A-676.91	Vĩnh Phúc	3457	89A-457.83	Hưng Yên
658	88A-676.88	Vĩnh Phúc	1358	89A-458.13	Hưng Yên	2058	89A-457.41	Hưng Yên	2758	88A-676.96	Vĩnh Phúc	3458	89A-458.02	Hưng Yên
659	89A-457.44	Hưng Yên	1359	89A-458.22	Hưng Yên	2059	89A-457.46	Hưng Yên	2759	89A-457.45	Hưng Yên	3459	89A-458.07	Hưng Yên
660	89A-457.71	Hưng Yên	1360	92A-378.63	Quảng Nam	2060	89A-457.48	Hưng Yên	2760	89A-457.49	Hưng Yên	3460	89A-458.26	Hưng Yên
661	89A-457.76	Hưng Yên	1361	92A-378.70	Quảng Nam	2061	89A-457.57	Hưng Yên	2761	89A-457.56	Hưng Yên	3461	92A-378.90	Quảng Nam
662	89A-457.80	Hưng Yên	1362	92A-378.72	Quảng Nam	2062	89A-457.91	Hưng Yên	2762	89A-457.61	Hưng Yên	3462	92A-379.03	Quảng Nam
663	89A-457.81	Hưng Yên	1363	92A-378.76	Quảng Nam	2063	89A-457.94	Hưng Yên	2763	89A-457.69	Hưng Yên	3463	92A-379.08	Quảng Nam
664	89A-457.90	Hưng Yên	1364	92A-378.78	Quảng Nam	2064	89A-458.15	Hưng Yên	2764	89A-457.75	Hưng Yên	3464	92C-236.84	Quảng Nam
665	89A-457.92	Hưng Yên	1365	92A-378.81	Quảng Nam	2065	89A-458.20	Hưng Yên	2765	89A-457.89	Hưng Yên	3465	92C-237.09	Quảng Nam
666	89A-457.93	Hưng Yên	1366	92A-378.96	Quảng Nam	2066	92A-378.73	Quảng Nam	2766	89A-458.04	Hưng Yên	3466	93A-442.64	Bình Phước
667	89A-457.95	Hưng Yên	1367	92A-379.07	Quảng Nam	2067	92A-378.80	Quảng Nam	2767	89A-458.05	Hưng Yên	3467	93A-442.69	Bình Phước
668	89A-458.09	Hưng Yên	1368	92C-236.90	Quảng Nam	2068	92A-378.83	Quảng Nam	2768	89A-458.08	Hưng Yên	3468	93A-442.73	Bình Phước
669	89A-458.10	Hưng Yên	1369	92C-236.97	Quảng Nam	2069	92A-379.00	Quảng Nam	2769	89A-458.16	Hưng Yên	3469	93A-442.76	Bình Phước
670	89A-458.12	Hưng Yên	1370	93A-442.63	Bình Phước	2070	92C-236.82	Quảng Nam	2770	89A-458.19	Hưng Yên	3470	93A-442.77	Bình Phước
671	89A-458.24	Hưng Yên	1371	93A-442.71	Bình Phước	2071	92C-236.95	Quảng Nam	2771	92A-378.66	Quảng Nam	3471	93A-442.89	Bình Phước
672	92A-378.60	Quảng Nam	1372	93A-442.96	Bình Phước	2072	92C-236.96	Quảng Nam	2772	92A-378.67	Quảng Nam	3472	93A-442.91	Bình Phước
673	92A-378.65	Quảng Nam	1373	93A-442.98	Bình Phước	2073	92C-237.02	Quảng Nam	2773	92A-378.84	Quảng Nam	3473	93A-443.09	Bình Phước
674	92A-378.75	Quảng Nam	1374	93A-443.01	Bình Phước	2074	92C-237.03	Quảng Nam	2774	92A-378.95	Quảng Nam	3474	93A-443.10	Bình Phước
675	92A-378.77	Quảng Nam	1375	93A-443.12	Bình Phước	2075	93A-442.70	Bình Phước	2775	92C-236.86	Quảng Nam	3475	93A-443.17	Bình Phước
676	92A-378.92	Quảng Nam	1376	93A-443.23	Bình Phước	2076	93A-442.72	Bình Phước	2776	92C-236.87	Quảng Nam	3476	93A-443.22	Bình Phước
677	92C-236.88	Quảng Nam	1377	93C-184.11	Bình Phước	2077	93A-442.79	Bình Phước	2777	92C-236.92	Quảng Nam	3477	98A-714.61	Bắc Giang
678	93A-442.66	Bình Phước	1378	93C-184.12	Bình Phước	2078	93A-442.83	Bình Phước	2778	92C-236.94	Quảng Nam	3478	98A-714.75	Bắc Giang
679	93A-442.97	Bình Phước	1379	93C-184.16	Bình Phước	2079	93A-442.84	Bình Phước	2779	92C-237.07	Quảng Nam	3479	98A-714.80	Bắc Giang
680	93A-443.19	Bình Phước	1380	98A-714.60	Bắc Giang	2080	93A-442.85	Bình Phước	2780	93A-442.78	Bình Phước	3480	98A-714.82	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng														
Thời gian đấu giá: 8h00'-8h30'			Thời gian đấu giá: 8h45'-9h15'			Thời gian đấu giá: 9h30'-10h00'			Thời gian đấu giá: 10h15'-10h45'			Thời gian đấu giá: 11h00'-11h30'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
681	93C-184.03	Bình Phước	1381	98A-714.72	Bắc Giang	2081	93A-443.05	Bình Phước	2781	93A-442.90	Bình Phước	3481	98A-714.95	Bắc Giang
682	93C-184.15	Bình Phước	1382	98A-714.77	Bắc Giang	2082	93A-443.08	Bình Phước	2782	93A-442.93	Bình Phước	3482	98A-715.02	Bắc Giang
683	98A-714.68	Bắc Giang	1383	98A-714.97	Bắc Giang	2083	93C-184.13	Bình Phước	2783	93A-443.11	Bình Phước	3483	98A-715.06	Bắc Giang
684	98A-714.71	Bắc Giang	1384	98A-715.13	Bắc Giang	2084	93C-184.14	Bình Phước	2784	93A-443.14	Bình Phước	3484	98A-715.15	Bắc Giang
685	98A-714.93	Bắc Giang	1385	98A-715.19	Bắc Giang	2085	98A-714.63	Bắc Giang	2785	93A-443.16	Bình Phước	3485	98A-715.24	Bắc Giang
686	98A-715.01	Bắc Giang	1386	98A-715.22	Bắc Giang	2086	98A-714.76	Bắc Giang	2786	93C-184.04	Bình Phước	3486	99A-748.07	Bắc Ninh
687	98A-715.07	Bắc Giang	1387	98A-715.28	Bắc Giang	2087	98A-714.88	Bắc Giang	2787	93C-184.19	Bình Phước	3487	99A-748.17	Bắc Ninh
688	98A-715.09	Bắc Giang	1388	99A-748.06	Bắc Ninh	2088	98A-715.10	Bắc Giang	2788	98A-714.73	Bắc Giang	3488	99A-748.26	Bắc Ninh
689	98A-715.14	Bắc Giang	1389	99A-748.19	Bắc Ninh	2089	98A-715.12	Bắc Giang	2789	98A-714.83	Bắc Giang	3489	99A-748.31	Bắc Ninh
690	98A-715.18	Bắc Giang	1390	99A-748.20	Bắc Ninh	2090	98A-715.16	Bắc Giang	2790	98A-714.91	Bắc Giang	3490	99A-748.40	Bắc Ninh
691	98A-715.30	Bắc Giang	1391	99A-748.21	Bắc Ninh	2091	98A-715.17	Bắc Giang	2791	98A-715.20	Bắc Giang	3491	99A-748.45	Bắc Ninh
692	99A-748.05	Bắc Ninh	1392	99A-748.27	Bắc Ninh	2092	98A-715.25	Bắc Giang	2792	99A-748.02	Bắc Ninh	3492	99A-748.55	Bắc Ninh
693	99A-748.14	Bắc Ninh	1393	99A-748.36	Bắc Ninh	2093	99A-748.28	Bắc Ninh	2793	99A-748.11	Bắc Ninh	3493	99A-748.60	Bắc Ninh
694	99A-748.22	Bắc Ninh	1394	99A-748.46	Bắc Ninh	2094	99A-748.30	Bắc Ninh	2794	99A-748.12	Bắc Ninh	3494	99A-749.51	Bắc Ninh
695	99A-748.23	Bắc Ninh	1395	99A-748.52	Bắc Ninh	2095	99A-748.35	Bắc Ninh	2795	99A-748.33	Bắc Ninh	3495	99A-749.58	Bắc Ninh
696	99A-748.34	Bắc Ninh	1396	99A-748.59	Bắc Ninh	2096	99A-748.51	Bắc Ninh	2796	99A-748.42	Bắc Ninh	3496	99A-749.61	Bắc Ninh
697	99A-748.44	Bắc Ninh	1397	99A-749.56	Bắc Ninh	2097	99A-749.62	Bắc Ninh	2797	99A-748.43	Bắc Ninh	3497	99A-749.74	Bắc Ninh
698	99A-748.50	Bắc Ninh	1398	99A-749.59	Bắc Ninh	2098	99A-749.68	Bắc Ninh	2798	99A-748.54	Bắc Ninh	3498	99A-749.82	Bắc Ninh
699	99A-748.58	Bắc Ninh	1399	99A-749.64	Bắc Ninh	2099	99A-749.69	Bắc Ninh	2799	99A-749.55	Bắc Ninh	3499	99A-749.83	Bắc Ninh
700	99A-749.73	Bắc Ninh	1400	99A-749.70	Bắc Ninh	2100	99A-748.63	Bắc Ninh	2800	99A-749.81	Bắc Ninh	3500	99A-749.85	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3501	14A-867.79	Quảng Ninh	4201	11A-112.68	Cao Bằng	4901	15K-259.92	Hải Phòng	5601	12A-222.99	Lạng Sơn	6301	12A-224.44	Lạng Sơn
3502	15K-219.58	Hải Phòng	4202	12A-239.96	Lạng Sơn	4902	19A-579.68	Phú Thọ	5602	12A-239.88	Lạng Sơn	6302	14C-396.68	Quảng Ninh
3503	15K-259.68	Hải Phòng	4203	14A-888.81	Quảng Ninh	4903	23C-079.89	Hà Giang	5603	14A-888.69	Quảng Ninh	6303	15K-260.00	Hải Phòng
3504	18A-416.26	Nam Định	4204	14C-399.79	Quảng Ninh	4904	28A-226.26	Hòa Bình	5604	15K-241.88	Hải Phòng	6304	20A-718.88	Thái Nguyên
3505	26A-201.02	Sơn La	4205	18A-415.99	Nam Định	4905	30K-666.09	Hà Nội	5605	19A-610.00	Phú Thọ	6305	22A-212.12	Tuyên Quang
3506	30K-622.33	Hà Nội	4206	21A-191.11	Yên Bái	4906	30K-769.96	Hà Nội	5606	30K-942.68	Hà Nội	6306	29K-112.22	Hà Nội
3507	30K-773.73	Hà Nội	4207	30K-812.66	Hà Nội	4907	30K-943.88	Hà Nội	5607	30K-947.68	Hà Nội	6307	30K-810.55	Hà Nội
3508	30K-821.18	Hà Nội	4208	30K-813.99	Hà Nội	4908	30K-944.88	Hà Nội	5608	30K-950.00	Hà Nội	6308	30K-830.55	Hà Nội
3509	30K-941.99	Hà Nội	4209	30K-939.95	Hà Nội	4909	30K-945.88	Hà Nội	5609	30K-952.22	Hà Nội	6309	30K-944.99	Hà Nội
3510	30K-946.99	Hà Nội	4210	30K-941.68	Hà Nội	4910	30K-950.88	Hà Nội	5610	30K-952.99	Hà Nội	6310	30K-947.99	Hà Nội
3511	30K-947.77	Hà Nội	4211	30K-946.88	Hà Nội	4911	30K-953.68	Hà Nội	5611	30K-953.99	Hà Nội	6311	30K-951.88	Hà Nội
3512	30K-950.68	Hà Nội	4212	30K-955.58	Hà Nội	4912	30K-955.53	Hà Nội	5612	30K-955.99	Hà Nội	6312	30K-952.68	Hà Nội
3513	30K-955.50	Hà Nội	4213	30L-166.89	Hà Nội	4913	30K-955.59	Hà Nội	5613	35A-400.00	Ninh Bình	6313	30K-956.86	Hà Nội
3514	49A-668.86	Lâm Đồng	4214	47A-666.33	Đắk Lắk	4914	51L-084.84	Hồ Chí Minh	5614	35A-400.08	Ninh Bình	6314	30K-830.56	Hà Nội
3515	51D-959.59	Hồ Chí Minh	4215	51L-070.70	Hồ Chí Minh	4915	51L-230.88	Hồ Chí Minh	5615	36K-038.88	Thanh Hóa	6315	36K-038.68	Thanh Hóa
3516	51L-230.00	Hồ Chí Minh	4216	51L-111.83	Hồ Chí Minh	4916	51L-231.88	Hồ Chí Minh	5616	51L-232.22	Hồ Chí Minh	6316	36K-038.86	Thanh Hóa
3517	51L-231.11	Hồ Chí Minh	4217	51L-229.68	Hồ Chí Minh	4917	51L-235.55	Hồ Chí Minh	5617	51L-237.89	Hồ Chí Minh	6317	43A-846.86	Đà Nẵng
3518	51L-231.99	Hồ Chí Minh	4218	51L-230.99	Hồ Chí Minh	4918	51L-235.88	Hồ Chí Minh	5618	51L-237.99	Hồ Chí Minh	6318	51L-229.88	Hồ Chí Minh
3519	51L-240.00	Hồ Chí Minh	4219	51L-232.99	Hồ Chí Minh	4919	51L-241.11	Hồ Chí Minh	5619	51L-238.89	Hồ Chí Minh	6319	51L-229.92	Hồ Chí Minh
3520	51L-240.68	Hồ Chí Minh	4220	51L-235.68	Hồ Chí Minh	4920	51L-242.68	Hồ Chí Minh	5620	51L-241.88	Hồ Chí Minh	6320	51L-236.99	Hồ Chí Minh
3521	51L-243.88	Hồ Chí Minh	4221	51L-238.86	Hồ Chí Minh	4921	64A-178.86	Vĩnh Long	5621	61K-316.86	Bình Dương	6321	51L-237.97	Hồ Chí Minh
3522	51L-243.99	Hồ Chí Minh	4222	51L-243.68	Hồ Chí Minh	4922	72A-756.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	5622	61K-322.33	Bình Dương	6322	51L-239.96	Hồ Chí Minh
3523	64A-178.68	Vĩnh Long	4223	51L-267.67	Hồ Chí Minh	4923	86A-286.78	Bình Thuận	5623	62A-402.22	Long An	6323	51L-334.45	Hồ Chí Minh
3524	75A-357.97	Thừa Thiên Huế	4224	71A-191.11	Bến Tre	4924	86A-286.99	Bình Thuận	5624	63A-280.00	Tiền Giang	6324	67A-289.88	An Giang
3525	76A-291.23	Quảng Ngãi	4225	82C-079.79	Kon Tum	4925	89A-457.77	Hưng Yên	5625	69A-156.86	Cà Mau	6325	81A-398.83	Gia Lai
3526	86A-286.88	Bình Thuận	4226	86C-196.66	Bình Thuận	4926	92A-378.87	Quảng Nam	5626	76A-291.11	Quảng Ngãi	6326	81A-398.86	Gia Lai
3527	88A-676.78	Vĩnh Phúc	4227	92A-378.88	Quảng Nam	4927	92A-378.89	Quảng Nam	5627	85A-122.88	Ninh Thuận	6327	83A-168.69	Sóc Trăng
3528	88A-676.89	Vĩnh Phúc	4228	92A-378.98	Quảng Nam	4928	92A-378.99	Quảng Nam	5628	89A-457.97	Hưng Yên	6328	93A-442.99	Bình Phước
3529	30K-941.66	Hà Nội	4229	30K-941.73	Hà Nội	4929	30K-941.78	Hà Nội	5629	30K-941.63	Hà Nội	6329	30K-941.79	Hà Nội
3530	30K-941.80	Hà Nội	4230	30K-941.82	Hà Nội	4930	30K-941.96	Hà Nội	5630	30K-941.76	Hà Nội	6330	30K-941.95	Hà Nội
3531	30K-942.00	Hà Nội	4231	30K-941.83	Hà Nội	4931	30K-942.06	Hà Nội	5631	30K-941.77	Hà Nội	6331	30K-942.21	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3532	30K-942.04	Hà Nội	4232	30K-941.85	Hà Nội	4932	30K-942.10	Hà Nội	5632	30K-942.08	Hà Nội	6332	30K-942.29	Hà Nội
3533	30K-942.09	Hà Nội	4233	30K-941.90	Hà Nội	4933	30K-942.13	Hà Nội	5633	30K-942.19	Hà Nội	6333	30K-942.32	Hà Nội
3534	30K-942.17	Hà Nội	4234	30K-942.11	Hà Nội	4934	30K-942.14	Hà Nội	5634	30K-942.20	Hà Nội	6334	30K-942.37	Hà Nội
3535	30K-942.28	Hà Nội	4235	30K-942.18	Hà Nội	4935	30K-942.23	Hà Nội	5635	30K-942.25	Hà Nội	6335	30K-942.51	Hà Nội
3536	30K-942.30	Hà Nội	4236	30K-942.31	Hà Nội	4936	30K-942.24	Hà Nội	5636	30K-942.38	Hà Nội	6336	30K-942.57	Hà Nội
3537	30K-942.35	Hà Nội	4237	30K-942.33	Hà Nội	4937	30K-942.27	Hà Nội	5637	30K-942.39	Hà Nội	6337	30K-942.67	Hà Nội
3538	30K-942.47	Hà Nội	4238	30K-942.62	Hà Nội	4938	30K-942.56	Hà Nội	5638	30K-942.41	Hà Nội	6338	30K-942.71	Hà Nội
3539	30K-942.60	Hà Nội	4239	30K-942.85	Hà Nội	4939	30K-942.82	Hà Nội	5639	30K-942.43	Hà Nội	6339	30K-942.78	Hà Nội
3540	30K-942.65	Hà Nội	4240	30K-942.90	Hà Nội	4940	30K-942.86	Hà Nội	5640	30K-942.44	Hà Nội	6340	30K-942.93	Hà Nội
3541	30K-942.72	Hà Nội	4241	30K-943.36	Hà Nội	4941	30K-942.89	Hà Nội	5641	30K-942.46	Hà Nội	6341	30K-943.04	Hà Nội
3542	30K-942.95	Hà Nội	4242	30K-943.52	Hà Nội	4942	30K-942.92	Hà Nội	5642	30K-942.58	Hà Nội	6342	30K-943.07	Hà Nội
3543	30K-942.97	Hà Nội	4243	30K-943.63	Hà Nội	4943	30K-943.03	Hà Nội	5643	30K-942.69	Hà Nội	6343	30K-943.09	Hà Nội
3544	30K-943.02	Hà Nội	4244	30K-943.64	Hà Nội	4944	30K-943.12	Hà Nội	5644	30K-942.70	Hà Nội	6344	30K-943.13	Hà Nội
3545	30K-943.08	Hà Nội	4245	30K-943.65	Hà Nội	4945	30K-943.37	Hà Nội	5645	30K-942.74	Hà Nội	6345	30K-943.22	Hà Nội
3546	30K-943.10	Hà Nội	4246	30K-943.74	Hà Nội	4946	30K-943.39	Hà Nội	5646	30K-942.87	Hà Nội	6346	30K-943.68	Hà Nội
3547	30K-943.40	Hà Nội	4247	30K-943.84	Hà Nội	4947	30K-943.43	Hà Nội	5647	30K-942.98	Hà Nội	6347	30K-944.02	Hà Nội
3548	30K-943.51	Hà Nội	4248	30K-943.87	Hà Nội	4948	30K-943.45	Hà Nội	5648	30K-943.06	Hà Nội	6348	30K-944.07	Hà Nội
3549	30K-943.59	Hà Nội	4249	30K-943.89	Hà Nội	4949	30K-943.46	Hà Nội	5649	30K-943.11	Hà Nội	6349	30K-944.21	Hà Nội
3550	30K-943.66	Hà Nội	4250	30K-943.95	Hà Nội	4950	30K-943.73	Hà Nội	5650	30K-943.38	Hà Nội	6350	30K-944.27	Hà Nội
3551	30K-944.08	Hà Nội	4251	30K-944.09	Hà Nội	4951	30K-943.97	Hà Nội	5651	30K-943.41	Hà Nội	6351	30K-944.29	Hà Nội
3552	30K-944.20	Hà Nội	4252	30K-944.15	Hà Nội	4952	30K-943.98	Hà Nội	5652	30K-943.42	Hà Nội	6352	30K-944.37	Hà Nội
3553	30K-944.26	Hà Nội	4253	30K-944.23	Hà Nội	4953	30K-944.11	Hà Nội	5653	30K-943.50	Hà Nội	6353	30K-944.51	Hà Nội
3554	30K-944.30	Hà Nội	4254	30K-944.45	Hà Nội	4954	30K-944.43	Hà Nội	5654	30K-943.57	Hà Nội	6354	30K-944.68	Hà Nội
3555	30K-944.78	Hà Nội	4255	30K-944.48	Hà Nội	4955	30K-944.47	Hà Nội	5655	30K-943.83	Hà Nội	6355	30K-944.69	Hà Nội
3556	30K-944.82	Hà Nội	4256	30K-944.49	Hà Nội	4956	30K-944.60	Hà Nội	5656	30K-943.85	Hà Nội	6356	30K-944.96	Hà Nội
3557	30K-944.87	Hà Nội	4257	30K-944.52	Hà Nội	4957	30K-944.63	Hà Nội	5657	30K-943.86	Hà Nội	6357	30K-945.30	Hà Nội
3558	30K-945.00	Hà Nội	4258	30K-944.57	Hà Nội	4958	30K-944.65	Hà Nội	5658	30K-943.92	Hà Nội	6358	30K-945.42	Hà Nội
3559	30K-945.07	Hà Nội	4259	30K-944.61	Hà Nội	4959	30K-944.70	Hà Nội	5659	30K-943.94	Hà Nội	6359	30K-945.57	Hà Nội
3560	30K-945.10	Hà Nội	4260	30K-944.80	Hà Nội	4960	30K-944.76	Hà Nội	5660	30K-944.04	Hà Nội	6360	30K-945.75	Hà Nội
3561	30K-945.20	Hà Nội	4261	30K-945.15	Hà Nội	4961	30K-944.84	Hà Nội	5661	30K-944.25	Hà Nội	6361	30K-945.77	Hà Nội
3562	30K-945.24	Hà Nội	4262	30K-945.33	Hà Nội	4962	30K-944.91	Hà Nội	5662	30K-944.50	Hà Nội	6362	30K-945.78	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3563	30K-945.36	Hà Nội	4263	30K-945.56	Hà Nội	4963	30K-945.01	Hà Nội	5663	30K-944.54	Hà Nội	6363	30K-945.84	Hà Nội
3564	30K-945.38	Hà Nội	4264	30K-945.73	Hà Nội	4964	30K-945.03	Hà Nội	5664	30K-944.62	Hà Nội	6364	30K-946.19	Hà Nội
3565	30K-945.45	Hà Nội	4265	30K-945.85	Hà Nội	4965	30K-945.16	Hà Nội	5665	30K-944.79	Hà Nội	6365	30K-946.50	Hà Nội
3566	30K-945.52	Hà Nội	4266	30K-945.96	Hà Nội	4966	30K-945.18	Hà Nội	5666	30K-944.89	Hà Nội	6366	30K-946.63	Hà Nội
3567	30K-945.54	Hà Nội	4267	30K-946.04	Hà Nội	4967	30K-945.19	Hà Nội	5667	30K-945.22	Hà Nội	6367	30K-946.67	Hà Nội
3568	30K-945.61	Hà Nội	4268	30K-946.17	Hà Nội	4968	30K-945.21	Hà Nội	5668	30K-945.28	Hà Nội	6368	30K-946.71	Hà Nội
3569	30K-945.62	Hà Nội	4269	30K-946.44	Hà Nội	4969	30K-945.51	Hà Nội	5669	30K-945.31	Hà Nội	6369	30K-946.73	Hà Nội
3570	30K-945.76	Hà Nội	4270	30K-946.49	Hà Nội	4970	30K-945.60	Hà Nội	5670	30K-945.34	Hà Nội	6370	30K-946.90	Hà Nội
3571	30K-946.02	Hà Nội	4271	30K-946.62	Hà Nội	4971	30K-945.66	Hà Nội	5671	30K-945.65	Hà Nội	6371	30K-947.08	Hà Nội
3572	30K-946.21	Hà Nội	4272	30K-946.69	Hà Nội	4972	30K-945.87	Hà Nội	5672	30K-946.11	Hà Nội	6372	30K-947.13	Hà Nội
3573	30K-946.22	Hà Nội	4273	30K-946.70	Hà Nội	4973	30K-945.89	Hà Nội	5673	30K-946.13	Hà Nội	6373	30K-947.26	Hà Nội
3574	30K-946.53	Hà Nội	4274	30K-946.72	Hà Nội	4974	30K-945.94	Hà Nội	5674	30K-946.25	Hà Nội	6374	30K-947.47	Hà Nội
3575	30K-946.58	Hà Nội	4275	30K-946.77	Hà Nội	4975	30K-946.15	Hà Nội	5675	30K-946.31	Hà Nội	6375	30K-947.56	Hà Nội
3576	30K-946.89	Hà Nội	4276	30K-946.79	Hà Nội	4976	30K-946.20	Hà Nội	5676	30K-946.37	Hà Nội	6376	30K-947.65	Hà Nội
3577	30K-947.02	Hà Nội	4277	30K-946.92	Hà Nội	4977	30K-946.29	Hà Nội	5677	30K-946.41	Hà Nội	6377	30K-947.76	Hà Nội
3578	30K-947.04	Hà Nội	4278	30K-946.95	Hà Nội	4978	30K-946.30	Hà Nội	5678	30K-946.47	Hà Nội	6378	30K-947.94	Hà Nội
3579	30K-947.06	Hà Nội	4279	30K-947.07	Hà Nội	4979	30K-946.35	Hà Nội	5679	30K-946.52	Hà Nội	6379	30K-948.05	Hà Nội
3580	30K-947.21	Hà Nội	4280	30K-947.11	Hà Nội	4980	30K-946.40	Hà Nội	5680	30K-946.61	Hà Nội	6380	30K-948.17	Hà Nội
3581	30K-947.36	Hà Nội	4281	30K-947.12	Hà Nội	4981	30K-946.76	Hà Nội	5681	30K-947.05	Hà Nội	6381	30K-948.18	Hà Nội
3582	30K-947.38	Hà Nội	4282	30K-947.25	Hà Nội	4982	30K-946.81	Hà Nội	5682	30K-947.18	Hà Nội	6382	30K-948.38	Hà Nội
3583	30K-947.40	Hà Nội	4283	30K-947.41	Hà Nội	4983	30K-946.87	Hà Nội	5683	30K-947.20	Hà Nội	6383	30K-948.46	Hà Nội
3584	30K-947.51	Hà Nội	4284	30K-947.43	Hà Nội	4984	30K-946.94	Hà Nội	5684	30K-947.30	Hà Nội	6384	30K-948.75	Hà Nội
3585	30K-947.52	Hà Nội	4285	30K-947.58	Hà Nội	4985	30K-947.10	Hà Nội	5685	30K-947.31	Hà Nội	6385	30K-948.77	Hà Nội
3586	30K-947.64	Hà Nội	4286	30K-947.74	Hà Nội	4986	30K-947.22	Hà Nội	5686	30K-947.42	Hà Nội	6386	30K-948.83	Hà Nội
3587	30K-947.66	Hà Nội	4287	30K-948.06	Hà Nội	4987	30K-947.27	Hà Nội	5687	30K-947.70	Hà Nội	6387	30K-948.90	Hà Nội
3588	30K-947.95	Hà Nội	4288	30K-948.25	Hà Nội	4988	30K-947.33	Hà Nội	5688	30K-947.83	Hà Nội	6388	30K-949.02	Hà Nội
3589	30K-948.10	Hà Nội	4289	30K-948.37	Hà Nội	4989	30K-947.34	Hà Nội	5689	30K-947.87	Hà Nội	6389	30K-949.07	Hà Nội
3590	30K-948.11	Hà Nội	4290	30K-948.48	Hà Nội	4990	30K-947.35	Hà Nội	5690	30K-948.03	Hà Nội	6390	30K-949.11	Hà Nội
3591	30K-948.21	Hà Nội	4291	30K-948.50	Hà Nội	4991	30K-947.44	Hà Nội	5691	30K-948.13	Hà Nội	6391	30K-949.19	Hà Nội
3592	30K-948.35	Hà Nội	4292	30K-948.59	Hà Nội	4992	30K-947.46	Hà Nội	5692	30K-948.33	Hà Nội	6392	30K-949.20	Hà Nội
3593	30K-948.55	Hà Nội	4293	30K-948.62	Hà Nội	4993	30K-947.50	Hà Nội	5693	30K-948.40	Hà Nội	6393	30K-949.33	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3594	30K-948.56	Hà Nội	4294	30K-948.65	Hà Nội	4994	30K-947.67	Hà Nội	5694	30K-948.43	Hà Nội	6394	30K-949.44	Hà Nội
3595	30K-948.63	Hà Nội	4295	30K-948.66	Hà Nội	4995	30K-947.79	Hà Nội	5695	30K-948.91	Hà Nội	6395	30K-949.45	Hà Nội
3596	30K-948.82	Hà Nội	4296	30K-948.72	Hà Nội	4996	30K-947.92	Hà Nội	5696	30K-948.98	Hà Nội	6396	30K-949.65	Hà Nội
3597	30K-948.85	Hà Nội	4297	30K-948.74	Hà Nội	4997	30K-947.96	Hà Nội	5697	30K-949.13	Hà Nội	6397	30K-949.69	Hà Nội
3598	30K-948.93	Hà Nội	4298	30K-948.87	Hà Nội	4998	30K-948.02	Hà Nội	5698	30K-949.29	Hà Nội	6398	30K-949.79	Hà Nội
3599	30K-949.05	Hà Nội	4299	30K-949.04	Hà Nội	4999	30K-948.23	Hà Nội	5699	30K-949.32	Hà Nội	6399	30K-949.83	Hà Nội
3600	30K-949.10	Hà Nội	4300	30K-949.14	Hà Nội	5000	30K-948.30	Hà Nội	5700	30K-949.46	Hà Nội	6400	30K-949.84	Hà Nội
3601	30K-949.15	Hà Nội	4301	30K-949.28	Hà Nội	5001	30K-948.34	Hà Nội	5701	30K-949.47	Hà Nội	6401	30K-949.96	Hà Nội
3602	30K-949.52	Hà Nội	4302	30K-949.42	Hà Nội	5002	30K-948.39	Hà Nội	5702	30K-949.48	Hà Nội	6402	30K-950.02	Hà Nội
3603	30K-949.80	Hà Nội	4303	30K-949.67	Hà Nội	5003	30K-948.71	Hà Nội	5703	30K-949.51	Hà Nội	6403	30K-950.12	Hà Nội
3604	30K-949.87	Hà Nội	4304	30K-949.76	Hà Nội	5004	30K-948.78	Hà Nội	5704	30K-949.61	Hà Nội	6404	30K-950.14	Hà Nội
3605	30K-949.97	Hà Nội	4305	30K-949.82	Hà Nội	5005	30K-948.81	Hà Nội	5705	30K-949.64	Hà Nội	6405	30K-950.16	Hà Nội
3606	30K-950.03	Hà Nội	4306	30K-950.04	Hà Nội	5006	30K-948.84	Hà Nội	5706	30K-949.66	Hà Nội	6406	30K-950.34	Hà Nội
3607	30K-950.06	Hà Nội	4307	30K-950.10	Hà Nội	5007	30K-949.54	Hà Nội	5707	30K-949.71	Hà Nội	6407	30K-950.39	Hà Nội
3608	30K-950.29	Hà Nội	4308	30K-950.13	Hà Nội	5008	30K-949.60	Hà Nội	5708	30K-950.01	Hà Nội	6408	30K-950.49	Hà Nội
3609	30K-950.42	Hà Nội	4309	30K-950.15	Hà Nội	5009	30K-949.62	Hà Nội	5709	30K-950.08	Hà Nội	6409	30K-950.76	Hà Nội
3610	30K-950.59	Hà Nội	4310	30K-950.17	Hà Nội	5010	30K-949.73	Hà Nội	5710	30K-950.09	Hà Nội	6410	30K-951.02	Hà Nội
3611	30K-950.63	Hà Nội	4311	30K-950.28	Hà Nội	5011	30K-949.90	Hà Nội	5711	30K-950.37	Hà Nội	6411	30K-951.07	Hà Nội
3612	30K-951.08	Hà Nội	4312	30K-950.30	Hà Nội	5012	30K-949.93	Hà Nội	5712	30K-950.45	Hà Nội	6412	30K-951.13	Hà Nội
3613	30K-951.16	Hà Nội	4313	30K-950.35	Hà Nội	5013	30K-950.21	Hà Nội	5713	30K-950.50	Hà Nội	6413	30K-951.15	Hà Nội
3614	30K-951.20	Hà Nội	4314	30K-950.38	Hà Nội	5014	30K-950.22	Hà Nội	5714	30K-950.77	Hà Nội	6414	30K-951.27	Hà Nội
3615	30K-951.36	Hà Nội	4315	30K-950.46	Hà Nội	5015	30K-950.36	Hà Nội	5715	30K-950.89	Hà Nội	6415	30K-951.35	Hà Nội
3616	30K-951.43	Hà Nội	4316	30K-950.52	Hà Nội	5016	30K-950.51	Hà Nội	5716	30K-950.92	Hà Nội	6416	30K-951.41	Hà Nội
3617	30K-951.49	Hà Nội	4317	30K-950.67	Hà Nội	5017	30K-950.56	Hà Nội	5717	30K-950.97	Hà Nội	6417	30K-951.56	Hà Nội
3618	30K-951.58	Hà Nội	4318	30K-950.83	Hà Nội	5018	30K-950.60	Hà Nội	5718	30K-951.00	Hà Nội	6418	30K-951.79	Hà Nội
3619	30K-951.91	Hà Nội	4319	30K-950.90	Hà Nội	5019	30K-950.62	Hà Nội	5719	30K-951.01	Hà Nội	6419	30K-952.27	Hà Nội
3620	30K-952.06	Hà Nội	4320	30K-950.94	Hà Nội	5020	30K-950.64	Hà Nội	5720	30K-951.14	Hà Nội	6420	30K-952.34	Hà Nội
3621	30K-952.30	Hà Nội	4321	30K-950.98	Hà Nội	5021	30K-950.86	Hà Nội	5721	30K-951.31	Hà Nội	6421	30K-952.39	Hà Nội
3622	30K-952.31	Hà Nội	4322	30K-951.03	Hà Nội	5022	30K-950.87	Hà Nội	5722	30K-951.38	Hà Nội	6422	30K-952.50	Hà Nội
3623	30K-952.32	Hà Nội	4323	30K-951.05	Hà Nội	5023	30K-950.95	Hà Nội	5723	30K-951.44	Hà Nội	6423	30K-952.60	Hà Nội
3624	30K-952.40	Hà Nội	4324	30K-951.21	Hà Nội	5024	30K-951.47	Hà Nội	5724	30K-951.64	Hà Nội	6424	30K-952.63	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3625	30K-952.56	Hà Nội	4325	30K-951.26	Hà Nội	5025	30K-951.51	Hà Nội	5725	30K-951.73	Hà Nội	6425	30K-952.77	Hà Nội
3626	30K-952.67	Hà Nội	4326	30K-951.28	Hà Nội	5026	30K-951.60	Hà Nội	5726	30K-951.84	Hà Nội	6426	30K-952.78	Hà Nội
3627	30K-952.81	Hà Nội	4327	30K-951.45	Hà Nội	5027	30K-951.67	Hà Nội	5727	30K-951.92	Hà Nội	6427	30K-952.80	Hà Nội
3628	30K-952.90	Hà Nội	4328	30K-951.46	Hà Nội	5028	30K-951.72	Hà Nội	5728	30K-952.18	Hà Nội	6428	30K-952.86	Hà Nội
3629	30K-953.02	Hà Nội	4329	30K-951.50	Hà Nội	5029	30K-951.74	Hà Nội	5729	30K-952.25	Hà Nội	6429	30K-953.01	Hà Nội
3630	30K-953.05	Hà Nội	4330	30K-951.55	Hà Nội	5030	30K-951.78	Hà Nội	5730	30K-952.33	Hà Nội	6430	30K-953.09	Hà Nội
3631	30K-953.13	Hà Nội	4331	30K-951.87	Hà Nội	5031	30K-951.83	Hà Nội	5731	30K-952.54	Hà Nội	6431	30K-953.14	Hà Nội
3632	30K-953.15	Hà Nội	4332	30K-952.00	Hà Nội	5032	30K-951.97	Hà Nội	5732	30K-952.58	Hà Nội	6432	30K-953.21	Hà Nội
3633	30K-953.36	Hà Nội	4333	30K-952.13	Hà Nội	5033	30K-952.03	Hà Nội	5733	30K-952.69	Hà Nội	6433	30K-953.22	Hà Nội
3634	30K-953.42	Hà Nội	4334	30K-952.17	Hà Nội	5034	30K-952.05	Hà Nội	5734	30K-952.75	Hà Nội	6434	30K-953.29	Hà Nội
3635	30K-953.51	Hà Nội	4335	30K-952.19	Hà Nội	5035	30K-952.12	Hà Nội	5735	30K-952.83	Hà Nội	6435	30K-953.47	Hà Nội
3636	30K-953.60	Hà Nội	4336	30K-952.48	Hà Nội	5036	30K-952.29	Hà Nội	5736	30K-952.85	Hà Nội	6436	30K-953.49	Hà Nội
3637	30K-953.64	Hà Nội	4337	30K-952.51	Hà Nội	5037	30K-952.38	Hà Nội	5737	30K-952.93	Hà Nội	6437	30K-953.50	Hà Nội
3638	30K-954.17	Hà Nội	4338	30K-952.84	Hà Nội	5038	30K-952.41	Hà Nội	5738	30K-952.96	Hà Nội	6438	30K-953.55	Hà Nội
3639	30K-954.34	Hà Nội	4339	30K-952.91	Hà Nội	5039	30K-952.42	Hà Nội	5739	30K-953.08	Hà Nội	6439	30K-953.65	Hà Nội
3640	30K-954.36	Hà Nội	4340	30K-952.97	Hà Nội	5040	30K-952.44	Hà Nội	5740	30K-953.16	Hà Nội	6440	30K-953.79	Hà Nội
3641	30K-954.45	Hà Nội	4341	30K-953.06	Hà Nội	5041	30K-952.49	Hà Nội	5741	30K-953.20	Hà Nội	6441	30K-953.84	Hà Nội
3642	30K-954.52	Hà Nội	4342	30K-953.07	Hà Nội	5042	30K-952.52	Hà Nội	5742	30K-953.34	Hà Nội	6442	30K-954.15	Hà Nội
3643	30K-954.65	Hà Nội	4343	30K-953.18	Hà Nội	5043	30K-952.55	Hà Nội	5743	30K-953.38	Hà Nội	6443	30K-954.20	Hà Nội
3644	30K-954.73	Hà Nội	4344	30K-953.35	Hà Nội	5044	30K-952.59	Hà Nội	5744	30K-953.45	Hà Nội	6444	30K-954.33	Hà Nội
3645	30K-954.75	Hà Nội	4345	30K-953.37	Hà Nội	5045	30K-952.74	Hà Nội	5745	30K-953.56	Hà Nội	6445	30K-954.35	Hà Nội
3646	30K-954.76	Hà Nội	4346	30K-953.53	Hà Nội	5046	30K-952.87	Hà Nội	5746	30K-953.62	Hà Nội	6446	30K-954.40	Hà Nội
3647	30K-954.77	Hà Nội	4347	30K-953.59	Hà Nội	5047	30K-952.95	Hà Nội	5747	30K-953.74	Hà Nội	6447	30K-954.46	Hà Nội
3648	30K-954.81	Hà Nội	4348	30K-953.63	Hà Nội	5048	30K-953.10	Hà Nội	5748	30K-953.90	Hà Nội	6448	30K-954.53	Hà Nội
3649	30K-955.01	Hà Nội	4349	30K-953.71	Hà Nội	5049	30K-953.11	Hà Nội	5749	30K-953.95	Hà Nội	6449	30K-954.57	Hà Nội
3650	30K-955.05	Hà Nội	4350	30K-953.75	Hà Nội	5050	30K-953.12	Hà Nội	5750	30K-953.98	Hà Nội	6450	30K-954.63	Hà Nội
3651	30K-955.07	Hà Nội	4351	30K-953.80	Hà Nội	5051	30K-953.26	Hà Nội	5751	30K-954.10	Hà Nội	6451	30K-954.69	Hà Nội
3652	30K-955.17	Hà Nội	4352	30K-953.83	Hà Nội	5052	30K-953.31	Hà Nội	5752	30K-954.12	Hà Nội	6452	30K-954.83	Hà Nội
3653	30K-955.23	Hà Nội	4353	30K-953.91	Hà Nội	5053	30K-953.40	Hà Nội	5753	30K-954.16	Hà Nội	6453	30K-954.89	Hà Nội
3654	30K-955.29	Hà Nội	4354	30K-953.96	Hà Nội	5054	30K-953.70	Hà Nội	5754	30K-954.49	Hà Nội	6454	30K-954.93	Hà Nội
3655	30K-955.39	Hà Nội	4355	30K-954.14	Hà Nội	5055	30K-953.78	Hà Nội	5755	30K-954.68	Hà Nội	6455	30K-955.15	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3656	30K-955.42	Hà Nội	4356	30K-954.19	Hà Nội	5056	30K-953.82	Hà Nội	5756	30K-954.70	Hà Nội	6456	30K-955.22	Hà Nội
3657	30K-955.56	Hà Nội	4357	30K-954.30	Hà Nội	5057	30K-953.93	Hà Nội	5757	30K-954.86	Hà Nội	6457	30K-955.28	Hà Nội
3658	30K-955.76	Hà Nội	4358	30K-954.37	Hà Nội	5058	30K-954.02	Hà Nội	5758	30K-954.90	Hà Nội	6458	30K-955.32	Hà Nội
3659	30K-955.79	Hà Nội	4359	30K-954.41	Hà Nội	5059	30K-954.06	Hà Nội	5759	30K-954.96	Hà Nội	6459	30K-955.34	Hà Nội
3660	30K-955.97	Hà Nội	4360	30K-954.47	Hà Nội	5060	30K-954.08	Hà Nội	5760	30K-954.98	Hà Nội	6460	30K-955.35	Hà Nội
3661	30K-955.98	Hà Nội	4361	30K-954.79	Hà Nội	5061	30K-954.28	Hà Nội	5761	30K-955.04	Hà Nội	6461	30K-955.37	Hà Nội
3662	30K-956.21	Hà Nội	4362	30K-954.97	Hà Nội	5062	30K-954.39	Hà Nội	5762	30K-955.11	Hà Nội	6462	30K-955.44	Hà Nội
3663	30K-956.27	Hà Nội	4363	30K-955.03	Hà Nội	5063	30K-954.67	Hà Nội	5763	30K-955.12	Hà Nội	6463	30K-955.48	Hà Nội
3664	30K-956.46	Hà Nội	4364	30K-955.06	Hà Nội	5064	30K-954.74	Hà Nội	5764	30K-955.21	Hà Nội	6464	30K-955.62	Hà Nội
3665	30K-956.48	Hà Nội	4365	30K-955.31	Hà Nội	5065	30K-954.82	Hà Nội	5765	30K-955.40	Hà Nội	6465	30K-955.71	Hà Nội
3666	30K-956.56	Hà Nội	4366	30K-955.33	Hà Nội	5066	30K-954.85	Hà Nội	5766	30K-955.63	Hà Nội	6466	30K-955.78	Hà Nội
3667	51L-229.70	Hồ Chí Minh	4367	30K-955.45	Hà Nội	5067	30K-954.94	Hà Nội	5767	30K-955.72	Hà Nội	6467	30K-955.83	Hà Nội
3668	51L-229.81	Hồ Chí Minh	4368	30K-955.54	Hà Nội	5068	30K-955.14	Hà Nội	5768	30K-955.80	Hà Nội	6468	30K-955.84	Hà Nội
3669	51L-229.84	Hồ Chí Minh	4369	30K-955.60	Hà Nội	5069	30K-955.16	Hà Nội	5769	30K-955.89	Hà Nội	6469	30K-955.93	Hà Nội
3670	51L-230.09	Hồ Chí Minh	4370	30K-955.64	Hà Nội	5070	30K-955.24	Hà Nội	5770	30K-955.96	Hà Nội	6470	30K-956.00	Hà Nội
3671	51L-230.10	Hồ Chí Minh	4371	30K-955.74	Hà Nội	5071	30K-955.41	Hà Nội	5771	30K-956.08	Hà Nội	6471	30K-956.04	Hà Nội
3672	51L-230.12	Hồ Chí Minh	4372	30K-955.94	Hà Nội	5072	30K-955.52	Hà Nội	5772	30K-956.33	Hà Nội	6472	30K-956.19	Hà Nội
3673	51L-230.17	Hồ Chí Minh	4373	30K-955.95	Hà Nội	5073	30K-955.73	Hà Nội	5773	30K-956.36	Hà Nội	6473	30K-956.22	Hà Nội
3674	51L-230.32	Hồ Chí Minh	4374	30K-956.07	Hà Nội	5074	30K-955.75	Hà Nội	5774	30K-956.57	Hà Nội	6474	30K-956.30	Hà Nội
3675	51L-230.50	Hồ Chí Minh	4375	30K-956.10	Hà Nội	5075	30K-955.77	Hà Nội	5775	30K-956.59	Hà Nội	6475	30K-956.42	Hà Nội
3676	51L-230.75	Hồ Chí Minh	4376	30K-956.11	Hà Nội	5076	30K-956.01	Hà Nội	5776	51L-229.64	Hồ Chí Minh	6476	30K-956.43	Hà Nội
3677	51L-230.93	Hồ Chí Minh	4377	30K-956.15	Hà Nội	5077	30K-956.02	Hà Nội	5777	51L-229.67	Hồ Chí Minh	6477	30K-956.44	Hà Nội
3678	51L-230.98	Hồ Chí Minh	4378	30K-956.23	Hà Nội	5078	30K-956.05	Hà Nội	5778	51L-229.73	Hồ Chí Minh	6478	30K-956.51	Hà Nội
3679	51L-231.05	Hồ Chí Minh	4379	30K-956.53	Hà Nội	5079	30K-956.12	Hà Nội	5779	51L-229.76	Hồ Chí Minh	6479	51L-229.69	Hồ Chí Minh
3680	51L-231.16	Hồ Chí Minh	4380	30K-956.60	Hà Nội	5080	30K-956.16	Hà Nội	5780	51L-230.01	Hồ Chí Minh	6480	51L-229.95	Hồ Chí Minh
3681	51L-231.31	Hồ Chí Minh	4381	30K-956.61	Hà Nội	5081	30K-956.18	Hà Nội	5781	51L-230.14	Hồ Chí Minh	6481	51L-230.19	Hồ Chí Minh
3682	51L-231.33	Hồ Chí Minh	4382	51L-229.66	Hồ Chí Minh	5082	30K-956.20	Hà Nội	5782	51L-230.28	Hồ Chí Minh	6482	51L-230.21	Hồ Chí Minh
3683	51L-231.45	Hồ Chí Minh	4383	51L-229.77	Hồ Chí Minh	5083	30K-956.34	Hà Nội	5783	51L-230.35	Hồ Chí Minh	6483	51L-230.23	Hồ Chí Minh
3684	51L-231.58	Hồ Chí Minh	4384	51L-230.02	Hồ Chí Minh	5084	30K-956.37	Hà Nội	5784	51L-230.38	Hồ Chí Minh	6484	51L-230.37	Hồ Chí Minh
3685	51L-231.62	Hồ Chí Minh	4385	51L-230.07	Hồ Chí Minh	5085	51L-229.62	Hồ Chí Minh	5785	51L-230.53	Hồ Chí Minh	6485	51L-230.40	Hồ Chí Minh
3686	51L-231.69	Hồ Chí Minh	4386	51L-230.11	Hồ Chí Minh	5086	51L-229.65	Hồ Chí Minh	5786	51L-230.61	Hồ Chí Minh	6486	51L-230.48	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3687	51L-231.82	Hồ Chí Minh	4387	51L-230.15	Hồ Chí Minh	5087	51L-229.78	Hồ Chí Minh	5787	51L-230.71	Hồ Chí Minh	6487	51L-230.55	Hồ Chí Minh
3688	51L-231.87	Hồ Chí Minh	4388	51L-230.25	Hồ Chí Minh	5088	51L-229.90	Hồ Chí Minh	5788	51L-230.78	Hồ Chí Minh	6488	51L-230.56	Hồ Chí Minh
3689	51L-231.96	Hồ Chí Minh	4389	51L-230.45	Hồ Chí Minh	5089	51L-229.96	Hồ Chí Minh	5789	51L-230.84	Hồ Chí Minh	6489	51L-230.62	Hồ Chí Minh
3690	51L-232.07	Hồ Chí Minh	4390	51L-230.65	Hồ Chí Minh	5090	51L-230.08	Hồ Chí Minh	5790	51L-230.87	Hồ Chí Minh	6490	51L-230.68	Hồ Chí Minh
3691	51L-232.23	Hồ Chí Minh	4391	51L-230.67	Hồ Chí Minh	5091	51L-230.18	Hồ Chí Minh	5791	51L-230.91	Hồ Chí Minh	6491	51L-230.70	Hồ Chí Minh
3692	51L-232.30	Hồ Chí Minh	4392	51L-231.04	Hồ Chí Minh	5092	51L-230.26	Hồ Chí Minh	5792	51L-230.92	Hồ Chí Minh	6492	51L-230.82	Hồ Chí Minh
3693	51L-232.31	Hồ Chí Minh	4393	51L-231.09	Hồ Chí Minh	5093	51L-230.29	Hồ Chí Minh	5793	51L-231.07	Hồ Chí Minh	6493	51L-230.85	Hồ Chí Minh
3694	51L-232.64	Hồ Chí Minh	4394	51L-231.17	Hồ Chí Minh	5094	51L-230.39	Hồ Chí Minh	5794	51L-231.41	Hồ Chí Minh	6494	51L-230.94	Hồ Chí Minh
3695	51L-232.68	Hồ Chí Minh	4395	51L-231.28	Hồ Chí Minh	5095	51L-230.43	Hồ Chí Minh	5795	51L-231.57	Hồ Chí Minh	6495	51L-231.14	Hồ Chí Minh
3696	51L-232.70	Hồ Chí Minh	4396	51L-231.46	Hồ Chí Minh	5096	51L-230.46	Hồ Chí Minh	5796	51L-231.71	Hồ Chí Minh	6496	51L-231.15	Hồ Chí Minh
3697	51L-232.83	Hồ Chí Minh	4397	51L-231.63	Hồ Chí Minh	5097	51L-230.57	Hồ Chí Minh	5797	51L-231.79	Hồ Chí Minh	6497	51L-231.52	Hồ Chí Minh
3698	51L-232.92	Hồ Chí Minh	4398	51L-231.70	Hồ Chí Minh	5098	51L-230.77	Hồ Chí Minh	5798	51L-231.84	Hồ Chí Minh	6498	51L-231.55	Hồ Chí Minh
3699	51L-233.07	Hồ Chí Minh	4399	51L-231.73	Hồ Chí Minh	5099	51L-230.95	Hồ Chí Minh	5799	51L-231.89	Hồ Chí Minh	6499	51L-231.66	Hồ Chí Minh
3700	51L-233.21	Hồ Chí Minh	4400	51L-231.90	Hồ Chí Minh	5100	51L-231.18	Hồ Chí Minh	5800	51L-232.10	Hồ Chí Minh	6500	51L-231.74	Hồ Chí Minh
3701	51L-233.23	Hồ Chí Minh	4401	51L-231.97	Hồ Chí Minh	5101	51L-231.37	Hồ Chí Minh	5801	51L-232.24	Hồ Chí Minh	6501	51L-231.83	Hồ Chí Minh
3702	51L-233.30	Hồ Chí Minh	4402	51L-232.28	Hồ Chí Minh	5102	51L-231.39	Hồ Chí Minh	5802	51L-232.51	Hồ Chí Minh	6502	51L-231.86	Hồ Chí Minh
3703	51L-233.38	Hồ Chí Minh	4403	51L-232.29	Hồ Chí Minh	5103	51L-231.56	Hồ Chí Minh	5803	51L-232.75	Hồ Chí Minh	6503	51L-232.04	Hồ Chí Minh
3704	51L-233.39	Hồ Chí Minh	4404	51L-232.32	Hồ Chí Minh	5104	51L-231.77	Hồ Chí Minh	5804	51L-232.93	Hồ Chí Minh	6504	51L-232.05	Hồ Chí Minh
3705	51L-233.49	Hồ Chí Minh	4405	51L-232.33	Hồ Chí Minh	5105	51L-231.78	Hồ Chí Minh	5805	51L-232.98	Hồ Chí Minh	6505	51L-232.08	Hồ Chí Minh
3706	51L-233.59	Hồ Chí Minh	4406	51L-232.41	Hồ Chí Minh	5106	51L-231.80	Hồ Chí Minh	5806	51L-233.12	Hồ Chí Minh	6506	51L-232.11	Hồ Chí Minh
3707	51L-233.74	Hồ Chí Minh	4407	51L-232.47	Hồ Chí Minh	5107	51L-231.94	Hồ Chí Minh	5807	51L-233.19	Hồ Chí Minh	6507	51L-232.13	Hồ Chí Minh
3708	51L-233.90	Hồ Chí Minh	4408	51L-232.56	Hồ Chí Minh	5108	51L-231.95	Hồ Chí Minh	5808	51L-233.44	Hồ Chí Minh	6508	51L-232.15	Hồ Chí Minh
3709	51L-234.00	Hồ Chí Minh	4409	51L-232.57	Hồ Chí Minh	5109	51L-232.16	Hồ Chí Minh	5809	51L-233.60	Hồ Chí Minh	6509	51L-232.17	Hồ Chí Minh
3710	51L-234.01	Hồ Chí Minh	4410	51L-232.65	Hồ Chí Minh	5110	51L-232.34	Hồ Chí Minh	5810	51L-233.64	Hồ Chí Minh	6510	51L-232.20	Hồ Chí Minh
3711	51L-234.07	Hồ Chí Minh	4411	51L-232.69	Hồ Chí Minh	5111	51L-232.58	Hồ Chí Minh	5811	51L-233.71	Hồ Chí Minh	6511	51L-232.35	Hồ Chí Minh
3712	51L-234.32	Hồ Chí Minh	4412	51L-232.71	Hồ Chí Minh	5112	51L-232.59	Hồ Chí Minh	5812	51L-233.89	Hồ Chí Minh	6512	51L-232.48	Hồ Chí Minh
3713	51L-234.39	Hồ Chí Minh	4413	51L-232.82	Hồ Chí Minh	5113	51L-232.61	Hồ Chí Minh	5813	51L-234.18	Hồ Chí Minh	6513	51L-232.91	Hồ Chí Minh
3714	51L-234.46	Hồ Chí Minh	4414	51L-232.90	Hồ Chí Minh	5114	51L-232.62	Hồ Chí Minh	5814	51L-234.38	Hồ Chí Minh	6514	51L-233.04	Hồ Chí Minh
3715	51L-234.49	Hồ Chí Minh	4415	51L-232.97	Hồ Chí Minh	5115	51L-232.73	Hồ Chí Minh	5815	51L-234.50	Hồ Chí Minh	6515	51L-233.05	Hồ Chí Minh
3716	51L-234.51	Hồ Chí Minh	4416	51L-233.03	Hồ Chí Minh	5116	51L-232.80	Hồ Chí Minh	5816	51L-234.52	Hồ Chí Minh	6516	51L-233.08	Hồ Chí Minh
3717	51L-234.54	Hồ Chí Minh	4417	51L-233.27	Hồ Chí Minh	5117	51L-232.94	Hồ Chí Minh	5817	51L-234.78	Hồ Chí Minh	6517	51L-233.10	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3718	51L-234.64	Hồ Chí Minh	4418	51L-233.33	Hồ Chí Minh	5118	51L-232.96	Hồ Chí Minh	5818	51L-234.79	Hồ Chí Minh	6518	51L-233.14	Hồ Chí Minh
3719	51L-234.65	Hồ Chí Minh	4419	51L-233.43	Hồ Chí Minh	5119	51L-233.06	Hồ Chí Minh	5819	51L-234.80	Hồ Chí Minh	6519	51L-233.16	Hồ Chí Minh
3720	51L-234.75	Hồ Chí Minh	4420	51L-233.48	Hồ Chí Minh	5120	51L-233.22	Hồ Chí Minh	5820	51L-234.81	Hồ Chí Minh	6520	51L-233.17	Hồ Chí Minh
3721	51L-234.83	Hồ Chí Minh	4421	51L-233.52	Hồ Chí Minh	5121	51L-233.28	Hồ Chí Minh	5821	51L-235.00	Hồ Chí Minh	6521	51L-233.18	Hồ Chí Minh
3722	51L-234.89	Hồ Chí Minh	4422	51L-233.55	Hồ Chí Minh	5122	51L-233.41	Hồ Chí Minh	5822	51L-235.02	Hồ Chí Minh	6522	51L-233.20	Hồ Chí Minh
3723	51L-234.96	Hồ Chí Minh	4423	51L-233.84	Hồ Chí Minh	5123	51L-233.46	Hồ Chí Minh	5823	51L-235.09	Hồ Chí Minh	6523	51L-233.31	Hồ Chí Minh
3724	51L-235.04	Hồ Chí Minh	4424	51L-233.93	Hồ Chí Minh	5124	51L-233.65	Hồ Chí Minh	5824	51L-235.58	Hồ Chí Minh	6524	51L-233.35	Hồ Chí Minh
3725	51L-235.17	Hồ Chí Minh	4425	51L-234.06	Hồ Chí Minh	5125	51L-233.70	Hồ Chí Minh	5825	51L-235.71	Hồ Chí Minh	6525	51L-233.50	Hồ Chí Minh
3726	51L-235.21	Hồ Chí Minh	4426	51L-234.11	Hồ Chí Minh	5126	51L-233.73	Hồ Chí Minh	5826	51L-235.72	Hồ Chí Minh	6526	51L-233.57	Hồ Chí Minh
3727	51L-235.33	Hồ Chí Minh	4427	51L-234.27	Hồ Chí Minh	5127	51L-233.87	Hồ Chí Minh	5827	51L-235.76	Hồ Chí Minh	6527	51L-233.66	Hồ Chí Minh
3728	51L-235.46	Hồ Chí Minh	4428	51L-234.36	Hồ Chí Minh	5128	51L-233.91	Hồ Chí Minh	5828	51L-235.93	Hồ Chí Minh	6528	51L-233.80	Hồ Chí Minh
3729	51L-235.60	Hồ Chí Minh	4429	51L-234.76	Hồ Chí Minh	5129	51L-233.92	Hồ Chí Minh	5829	51L-235.94	Hồ Chí Minh	6529	51L-233.81	Hồ Chí Minh
3730	51L-235.62	Hồ Chí Minh	4430	51L-234.91	Hồ Chí Minh	5130	51L-233.94	Hồ Chí Minh	5830	51L-235.97	Hồ Chí Minh	6530	51L-234.03	Hồ Chí Minh
3731	51L-235.64	Hồ Chí Minh	4431	51L-235.07	Hồ Chí Minh	5131	51L-234.15	Hồ Chí Minh	5831	51L-236.02	Hồ Chí Minh	6531	51L-234.08	Hồ Chí Minh
3732	51L-235.75	Hồ Chí Minh	4432	51L-235.19	Hồ Chí Minh	5132	51L-234.17	Hồ Chí Minh	5832	51L-236.06	Hồ Chí Minh	6532	51L-234.20	Hồ Chí Minh
3733	51L-236.13	Hồ Chí Minh	4433	51L-235.26	Hồ Chí Minh	5133	51L-234.30	Hồ Chí Minh	5833	51L-236.46	Hồ Chí Minh	6533	51L-234.25	Hồ Chí Minh
3734	51L-236.15	Hồ Chí Minh	4434	51L-235.43	Hồ Chí Minh	5134	51L-234.44	Hồ Chí Minh	5834	51L-236.62	Hồ Chí Minh	6534	51L-234.28	Hồ Chí Minh
3735	51L-236.19	Hồ Chí Minh	4435	51L-235.45	Hồ Chí Minh	5135	51L-234.74	Hồ Chí Minh	5835	51L-236.70	Hồ Chí Minh	6535	51L-234.41	Hồ Chí Minh
3736	51L-236.27	Hồ Chí Minh	4436	51L-235.48	Hồ Chí Minh	5136	51L-234.77	Hồ Chí Minh	5836	51L-236.75	Hồ Chí Minh	6536	51L-234.85	Hồ Chí Minh
3737	51L-236.37	Hồ Chí Minh	4437	51L-235.57	Hồ Chí Minh	5137	51L-234.94	Hồ Chí Minh	5837	51L-236.89	Hồ Chí Minh	6537	51L-234.92	Hồ Chí Minh
3738	51L-236.41	Hồ Chí Minh	4438	51L-235.61	Hồ Chí Minh	5138	51L-235.03	Hồ Chí Minh	5838	51L-237.07	Hồ Chí Minh	6538	51L-234.95	Hồ Chí Minh
3739	51L-236.51	Hồ Chí Minh	4439	51L-235.69	Hồ Chí Minh	5139	51L-235.18	Hồ Chí Minh	5839	51L-237.33	Hồ Chí Minh	6539	51L-235.12	Hồ Chí Minh
3740	51L-236.80	Hồ Chí Minh	4440	51L-235.83	Hồ Chí Minh	5140	51L-235.50	Hồ Chí Minh	5840	51L-237.39	Hồ Chí Minh	6540	51L-235.23	Hồ Chí Minh
3741	51L-236.91	Hồ Chí Minh	4441	51L-235.90	Hồ Chí Minh	5141	51L-235.82	Hồ Chí Minh	5841	51L-237.54	Hồ Chí Minh	6541	51L-235.29	Hồ Chí Minh
3742	51L-237.00	Hồ Chí Minh	4442	51L-235.96	Hồ Chí Minh	5142	51L-236.07	Hồ Chí Minh	5842	51L-237.62	Hồ Chí Minh	6542	51L-235.34	Hồ Chí Minh
3743	51L-237.22	Hồ Chí Minh	4443	51L-236.28	Hồ Chí Minh	5143	51L-236.11	Hồ Chí Minh	5843	51L-237.81	Hồ Chí Minh	6543	51L-235.47	Hồ Chí Minh
3744	51L-237.45	Hồ Chí Minh	4444	51L-236.34	Hồ Chí Minh	5144	51L-236.22	Hồ Chí Minh	5844	51L-237.82	Hồ Chí Minh	6544	51L-235.49	Hồ Chí Minh
3745	51L-237.49	Hồ Chí Minh	4445	51L-236.55	Hồ Chí Minh	5145	51L-236.33	Hồ Chí Minh	5845	51L-237.87	Hồ Chí Minh	6545	51L-235.59	Hồ Chí Minh
3746	51L-237.52	Hồ Chí Minh	4446	51L-236.67	Hồ Chí Minh	5146	51L-236.35	Hồ Chí Minh	5846	51L-238.07	Hồ Chí Minh	6546	51L-235.79	Hồ Chí Minh
3747	51L-237.56	Hồ Chí Minh	4447	51L-236.76	Hồ Chí Minh	5147	51L-236.43	Hồ Chí Minh	5847	51L-238.20	Hồ Chí Minh	6547	51L-235.87	Hồ Chí Minh
3748	51L-237.60	Hồ Chí Minh	4448	51L-236.82	Hồ Chí Minh	5148	51L-236.47	Hồ Chí Minh	5848	51L-238.26	Hồ Chí Minh	6548	51L-236.10	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3749	51L-237.67	Hồ Chí Minh	4449	51L-237.02	Hồ Chí Minh	5149	51L-236.49	Hồ Chí Minh	5849	51L-238.35	Hồ Chí Minh	6549	51L-236.31	Hồ Chí Minh
3750	51L-237.75	Hồ Chí Minh	4450	51L-237.14	Hồ Chí Minh	5150	51L-236.57	Hồ Chí Minh	5850	51L-238.56	Hồ Chí Minh	6550	51L-236.40	Hồ Chí Minh
3751	51L-237.95	Hồ Chí Minh	4451	51L-237.28	Hồ Chí Minh	5151	51L-236.60	Hồ Chí Minh	5851	51L-238.64	Hồ Chí Minh	6551	51L-236.42	Hồ Chí Minh
3752	51L-238.03	Hồ Chí Minh	4452	51L-237.44	Hồ Chí Minh	5152	51L-236.65	Hồ Chí Minh	5852	51L-238.65	Hồ Chí Minh	6552	51L-236.45	Hồ Chí Minh
3753	51L-238.16	Hồ Chí Minh	4453	51L-237.46	Hồ Chí Minh	5153	51L-236.68	Hồ Chí Minh	5853	51L-239.23	Hồ Chí Minh	6553	51L-236.87	Hồ Chí Minh
3754	51L-238.23	Hồ Chí Minh	4454	51L-237.48	Hồ Chí Minh	5154	51L-236.81	Hồ Chí Minh	5854	51L-239.25	Hồ Chí Minh	6554	51L-236.92	Hồ Chí Minh
3755	51L-238.54	Hồ Chí Minh	4455	51L-237.65	Hồ Chí Minh	5155	51L-236.85	Hồ Chí Minh	5855	51L-239.32	Hồ Chí Minh	6555	51L-236.96	Hồ Chí Minh
3756	51L-239.05	Hồ Chí Minh	4456	51L-237.71	Hồ Chí Minh	5156	51L-237.10	Hồ Chí Minh	5856	51L-239.35	Hồ Chí Minh	6556	51L-237.05	Hồ Chí Minh
3757	51L-239.30	Hồ Chí Minh	4457	51L-237.84	Hồ Chí Minh	5157	51L-237.30	Hồ Chí Minh	5857	51L-239.36	Hồ Chí Minh	6557	51L-237.06	Hồ Chí Minh
3758	51L-239.59	Hồ Chí Minh	4458	51L-237.96	Hồ Chí Minh	5158	51L-237.63	Hồ Chí Minh	5858	51L-239.38	Hồ Chí Minh	6558	51L-237.09	Hồ Chí Minh
3759	51L-239.64	Hồ Chí Minh	4459	51L-238.01	Hồ Chí Minh	5159	51L-237.79	Hồ Chí Minh	5859	51L-239.50	Hồ Chí Minh	6559	51L-237.13	Hồ Chí Minh
3760	51L-239.76	Hồ Chí Minh	4460	51L-238.18	Hồ Chí Minh	5160	51L-237.90	Hồ Chí Minh	5860	51L-239.51	Hồ Chí Minh	6560	51L-237.19	Hồ Chí Minh
3761	51L-240.11	Hồ Chí Minh	4461	51L-238.29	Hồ Chí Minh	5161	51L-237.92	Hồ Chí Minh	5861	51L-239.58	Hồ Chí Minh	6561	51L-237.21	Hồ Chí Minh
3762	51L-240.13	Hồ Chí Minh	4462	51L-238.36	Hồ Chí Minh	5162	51L-238.08	Hồ Chí Minh	5862	51L-239.80	Hồ Chí Minh	6562	51L-237.26	Hồ Chí Minh
3763	51L-240.30	Hồ Chí Minh	4463	51L-238.48	Hồ Chí Minh	5163	51L-238.10	Hồ Chí Minh	5863	51L-239.86	Hồ Chí Minh	6563	51L-237.27	Hồ Chí Minh
3764	51L-240.31	Hồ Chí Minh	4464	51L-238.67	Hồ Chí Minh	5164	51L-238.24	Hồ Chí Minh	5864	51L-239.91	Hồ Chí Minh	6564	51L-237.78	Hồ Chí Minh
3765	51L-240.47	Hồ Chí Minh	4465	51L-238.70	Hồ Chí Minh	5165	51L-238.25	Hồ Chí Minh	5865	51L-240.16	Hồ Chí Minh	6565	51L-237.86	Hồ Chí Minh
3766	51L-240.63	Hồ Chí Minh	4466	51L-238.72	Hồ Chí Minh	5166	51L-238.31	Hồ Chí Minh	5866	51L-240.27	Hồ Chí Minh	6566	51L-238.11	Hồ Chí Minh
3767	51L-240.81	Hồ Chí Minh	4467	51L-238.97	Hồ Chí Minh	5167	51L-238.37	Hồ Chí Minh	5867	51L-240.32	Hồ Chí Minh	6567	51L-238.12	Hồ Chí Minh
3768	51L-240.86	Hồ Chí Minh	4468	51L-239.07	Hồ Chí Minh	5168	51L-238.39	Hồ Chí Minh	5868	51L-240.60	Hồ Chí Minh	6568	51L-238.13	Hồ Chí Minh
3769	51L-241.09	Hồ Chí Minh	4469	51L-239.08	Hồ Chí Minh	5169	51L-238.40	Hồ Chí Minh	5869	51L-240.65	Hồ Chí Minh	6569	51L-238.15	Hồ Chí Minh
3770	51L-241.27	Hồ Chí Minh	4470	51L-239.26	Hồ Chí Minh	5170	51L-238.51	Hồ Chí Minh	5870	51L-240.66	Hồ Chí Minh	6570	51L-238.19	Hồ Chí Minh
3771	51L-241.33	Hồ Chí Minh	4471	51L-239.28	Hồ Chí Minh	5171	51L-238.55	Hồ Chí Minh	5871	51L-240.72	Hồ Chí Minh	6571	51L-238.21	Hồ Chí Minh
3772	51L-241.40	Hồ Chí Minh	4472	51L-239.34	Hồ Chí Minh	5172	51L-238.78	Hồ Chí Minh	5872	51L-240.74	Hồ Chí Minh	6572	51L-238.22	Hồ Chí Minh
3773	51L-241.44	Hồ Chí Minh	4473	51L-239.48	Hồ Chí Minh	5173	51L-238.93	Hồ Chí Minh	5873	51L-241.05	Hồ Chí Minh	6573	51L-238.45	Hồ Chí Minh
3774	51L-241.46	Hồ Chí Minh	4474	51L-239.60	Hồ Chí Minh	5174	51L-239.09	Hồ Chí Minh	5874	51L-241.22	Hồ Chí Minh	6574	51L-238.59	Hồ Chí Minh
3775	51L-241.48	Hồ Chí Minh	4475	51L-239.71	Hồ Chí Minh	5175	51L-239.18	Hồ Chí Minh	5875	51L-241.24	Hồ Chí Minh	6575	51L-238.69	Hồ Chí Minh
3776	51L-241.64	Hồ Chí Minh	4476	51L-239.83	Hồ Chí Minh	5176	51L-239.47	Hồ Chí Minh	5876	51L-241.25	Hồ Chí Minh	6576	51L-238.81	Hồ Chí Minh
3777	51L-241.74	Hồ Chí Minh	4477	51L-240.02	Hồ Chí Minh	5177	51L-239.69	Hồ Chí Minh	5877	51L-241.34	Hồ Chí Minh	6577	51L-238.84	Hồ Chí Minh
3778	51L-241.78	Hồ Chí Minh	4478	51L-240.07	Hồ Chí Minh	5178	51L-239.75	Hồ Chí Minh	5878	51L-241.37	Hồ Chí Minh	6578	51L-238.90	Hồ Chí Minh
3779	51L-242.00	Hồ Chí Minh	4479	51L-240.09	Hồ Chí Minh	5179	51L-239.77	Hồ Chí Minh	5879	51L-241.50	Hồ Chí Minh	6579	51L-239.00	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3780	51L-242.04	Hồ Chí Minh	4480	51L-240.33	Hồ Chí Minh	5180	51L-239.84	Hồ Chí Minh	5880	51L-241.54	Hồ Chí Minh	6580	51L-239.06	Hồ Chí Minh
3781	51L-242.26	Hồ Chí Minh	4481	51L-240.38	Hồ Chí Minh	5181	51L-239.93	Hồ Chí Minh	5881	51L-241.77	Hồ Chí Minh	6581	51L-239.11	Hồ Chí Minh
3782	51L-242.44	Hồ Chí Minh	4482	51L-240.45	Hồ Chí Minh	5182	51L-240.05	Hồ Chí Minh	5882	51L-242.13	Hồ Chí Minh	6582	51L-239.24	Hồ Chí Minh
3783	51L-242.51	Hồ Chí Minh	4483	51L-240.58	Hồ Chí Minh	5183	51L-240.06	Hồ Chí Minh	5883	51L-242.18	Hồ Chí Minh	6583	51L-239.27	Hồ Chí Minh
3784	51L-242.61	Hồ Chí Minh	4484	51L-240.71	Hồ Chí Minh	5184	51L-240.26	Hồ Chí Minh	5884	51L-242.49	Hồ Chí Minh	6584	51L-239.40	Hồ Chí Minh
3785	51L-242.83	Hồ Chí Minh	4485	51L-240.73	Hồ Chí Minh	5185	51L-240.42	Hồ Chí Minh	5885	51L-242.63	Hồ Chí Minh	6585	51L-239.41	Hồ Chí Minh
3786	51L-242.95	Hồ Chí Minh	4486	51L-240.78	Hồ Chí Minh	5186	51L-240.56	Hồ Chí Minh	5886	51L-242.98	Hồ Chí Minh	6586	51L-239.45	Hồ Chí Minh
3787	51L-243.02	Hồ Chí Minh	4487	51L-240.80	Hồ Chí Minh	5187	51L-240.57	Hồ Chí Minh	5887	51L-243.01	Hồ Chí Minh	6587	51L-239.52	Hồ Chí Minh
3788	51L-243.07	Hồ Chí Minh	4488	51L-240.95	Hồ Chí Minh	5188	51L-240.70	Hồ Chí Minh	5888	51L-243.17	Hồ Chí Minh	6588	51L-239.56	Hồ Chí Minh
3789	51L-243.31	Hồ Chí Minh	4489	51L-240.97	Hồ Chí Minh	5189	51L-240.92	Hồ Chí Minh	5889	51L-243.24	Hồ Chí Minh	6589	51L-239.72	Hồ Chí Minh
3790	51L-243.33	Hồ Chí Minh	4490	51L-241.01	Hồ Chí Minh	5190	51L-240.96	Hồ Chí Minh	5890	51L-243.28	Hồ Chí Minh	6590	51L-239.73	Hồ Chí Minh
3791	51L-243.40	Hồ Chí Minh	4491	51L-241.49	Hồ Chí Minh	5191	51L-241.04	Hồ Chí Minh	5891	51L-243.29	Hồ Chí Minh	6591	51L-239.74	Hồ Chí Minh
3792	51L-243.46	Hồ Chí Minh	4492	51L-241.55	Hồ Chí Minh	5192	51L-241.42	Hồ Chí Minh	5892	51L-243.48	Hồ Chí Minh	6592	51L-239.94	Hồ Chí Minh
3793	51L-243.54	Hồ Chí Minh	4493	51L-241.58	Hồ Chí Minh	5193	51L-241.62	Hồ Chí Minh	5893	51L-243.71	Hồ Chí Minh	6593	51L-239.95	Hồ Chí Minh
3794	51L-243.62	Hồ Chí Minh	4494	51L-241.70	Hồ Chí Minh	5194	51L-241.66	Hồ Chí Minh	5894	51L-243.87	Hồ Chí Minh	6594	51L-240.15	Hồ Chí Minh
3795	51L-243.70	Hồ Chí Minh	4495	51L-241.80	Hồ Chí Minh	5195	51L-241.67	Hồ Chí Minh	5895	51L-244.07	Hồ Chí Minh	6595	51L-240.21	Hồ Chí Minh
3796	51L-243.72	Hồ Chí Minh	4496	51L-241.89	Hồ Chí Minh	5196	51L-241.69	Hồ Chí Minh	5896	51L-244.09	Hồ Chí Minh	6596	51L-240.25	Hồ Chí Minh
3797	51L-243.92	Hồ Chí Minh	4497	51L-242.01	Hồ Chí Minh	5197	51L-241.71	Hồ Chí Minh	5897	51L-244.29	Hồ Chí Minh	6597	51L-240.59	Hồ Chí Minh
3798	51L-243.94	Hồ Chí Minh	4498	51L-242.24	Hồ Chí Minh	5198	51L-241.79	Hồ Chí Minh	5898	51L-244.34	Hồ Chí Minh	6598	51L-240.62	Hồ Chí Minh
3799	51L-244.04	Hồ Chí Minh	4499	51L-242.27	Hồ Chí Minh	5199	51L-241.85	Hồ Chí Minh	5899	51L-244.40	Hồ Chí Minh	6599	51L-240.67	Hồ Chí Minh
3800	51L-244.08	Hồ Chí Minh	4500	51L-242.35	Hồ Chí Minh	5200	51L-242.25	Hồ Chí Minh	5900	51L-244.46	Hồ Chí Minh	6600	51L-240.94	Hồ Chí Minh
3801	51L-244.11	Hồ Chí Minh	4501	51L-242.50	Hồ Chí Minh	5201	51L-242.28	Hồ Chí Minh	5901	51L-244.53	Hồ Chí Minh	6601	51L-241.15	Hồ Chí Minh
3802	51L-244.12	Hồ Chí Minh	4502	51L-242.64	Hồ Chí Minh	5202	51L-242.62	Hồ Chí Minh	5902	51L-244.60	Hồ Chí Minh	6602	51L-241.26	Hồ Chí Minh
3803	51L-244.23	Hồ Chí Minh	4503	51L-242.66	Hồ Chí Minh	5203	51L-242.74	Hồ Chí Minh	5903	12A-239.48	Lạng Sơn	6603	51L-241.32	Hồ Chí Minh
3804	51L-244.30	Hồ Chí Minh	4504	51L-242.69	Hồ Chí Minh	5204	51L-242.78	Hồ Chí Minh	5904	12A-239.54	Lạng Sơn	6604	51L-241.41	Hồ Chí Minh
3805	51L-244.62	Hồ Chí Minh	4505	51L-242.70	Hồ Chí Minh	5205	51L-242.86	Hồ Chí Minh	5905	12A-239.77	Lạng Sơn	6605	51L-241.47	Hồ Chí Minh
3806	12A-239.47	Lạng Sơn	4506	51L-242.91	Hồ Chí Minh	5206	51L-242.94	Hồ Chí Minh	5906	12A-239.93	Lạng Sơn	6606	51L-241.82	Hồ Chí Minh
3807	12A-239.49	Lạng Sơn	4507	51L-243.23	Hồ Chí Minh	5207	51L-243.15	Hồ Chí Minh	5907	12A-239.94	Lạng Sơn	6607	51L-241.87	Hồ Chí Minh
3808	12A-239.58	Lạng Sơn	4508	51L-243.30	Hồ Chí Minh	5208	51L-243.16	Hồ Chí Minh	5908	12A-239.97	Lạng Sơn	6608	51L-242.10	Hồ Chí Minh
3809	12A-239.72	Lạng Sơn	4509	51L-243.49	Hồ Chí Minh	5209	51L-243.56	Hồ Chí Minh	5909	12A-240.09	Lạng Sơn	6609	51L-242.16	Hồ Chí Minh
3810	12A-239.78	Lạng Sơn	4510	51L-243.52	Hồ Chí Minh	5210	51L-243.59	Hồ Chí Minh	5910	14A-861.16	Quảng Ninh	6610	51L-242.23	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3811	12A-239.84	Lạng Sơn	4511	51L-243.55	Hồ Chí Minh	5211	51L-243.82	Hồ Chí Minh	5911	14A-861.42	Quảng Ninh	6611	51L-242.41	Hồ Chí Minh
3812	12A-240.04	Lạng Sơn	4512	51L-243.81	Hồ Chí Minh	5212	51L-243.83	Hồ Chí Minh	5912	14A-861.46	Quảng Ninh	6612	51L-242.55	Hồ Chí Minh
3813	12A-240.10	Lạng Sơn	4513	51L-243.84	Hồ Chí Minh	5213	51L-243.85	Hồ Chí Minh	5913	14A-861.49	Quảng Ninh	6613	51L-242.76	Hồ Chí Minh
3814	12A-240.13	Lạng Sơn	4514	51L-243.86	Hồ Chí Minh	5214	51L-244.37	Hồ Chí Minh	5914	14A-861.52	Quảng Ninh	6614	51L-242.97	Hồ Chí Minh
3815	12A-240.17	Lạng Sơn	4515	51L-243.98	Hồ Chí Minh	5215	51L-244.65	Hồ Chí Minh	5915	14A-861.53	Quảng Ninh	6615	51L-243.08	Hồ Chí Minh
3816	14A-861.02	Quảng Ninh	4516	51L-244.13	Hồ Chí Minh	5216	12A-239.51	Lạng Sơn	5916	15K-259.46	Hải Phòng	6616	51L-243.09	Hồ Chí Minh
3817	14A-861.18	Quảng Ninh	4517	51L-244.14	Hồ Chí Minh	5217	12A-239.59	Lạng Sơn	5917	15K-259.48	Hải Phòng	6617	51L-243.22	Hồ Chí Minh
3818	14A-861.20	Quảng Ninh	4518	51L-244.19	Hồ Chí Minh	5218	12A-239.62	Lạng Sơn	5918	15K-259.72	Hải Phòng	6618	51L-243.41	Hồ Chí Minh
3819	14A-861.26	Quảng Ninh	4519	51L-244.24	Hồ Chí Minh	5219	12A-239.74	Lạng Sơn	5919	15K-259.73	Hải Phòng	6619	51L-243.60	Hồ Chí Minh
3820	14A-861.34	Quảng Ninh	4520	51L-244.25	Hồ Chí Minh	5220	12A-239.82	Lạng Sơn	5920	15K-259.77	Hải Phòng	6620	51L-243.65	Hồ Chí Minh
3821	14A-861.36	Quảng Ninh	4521	51L-244.39	Hồ Chí Minh	5221	12A-239.87	Lạng Sơn	5921	15K-259.83	Hải Phòng	6621	51L-243.66	Hồ Chí Minh
3822	14A-861.40	Quảng Ninh	4522	51L-244.43	Hồ Chí Minh	5222	12A-239.91	Lạng Sơn	5922	15K-259.93	Hải Phòng	6622	51L-243.78	Hồ Chí Minh
3823	14A-861.45	Quảng Ninh	4523	51L-244.50	Hồ Chí Minh	5223	12A-240.16	Lạng Sơn	5923	15K-260.14	Hải Phòng	6623	51L-243.80	Hồ Chí Minh
3824	14A-861.54	Quảng Ninh	4524	51L-244.63	Hồ Chí Minh	5224	12A-240.25	Lạng Sơn	5924	17A-425.13	Thái Bình	6624	51L-243.90	Hồ Chí Minh
3825	15K-259.57	Hải Phòng	4525	12A-239.55	Lạng Sơn	5225	14A-860.91	Quảng Ninh	5925	17A-425.33	Thái Bình	6625	51L-244.16	Hồ Chí Minh
3826	15K-259.80	Hải Phòng	4526	12A-239.60	Lạng Sơn	5226	14A-861.31	Quảng Ninh	5926	17A-425.39	Thái Bình	6626	51L-244.47	Hồ Chí Minh
3827	15K-259.85	Hải Phòng	4527	12A-239.61	Lạng Sơn	5227	14A-861.32	Quảng Ninh	5927	17A-425.45	Thái Bình	6627	51L-244.67	Hồ Chí Minh
3828	15K-259.90	Hải Phòng	4528	12A-239.65	Lạng Sơn	5228	14A-861.41	Quảng Ninh	5928	17A-425.48	Thái Bình	6628	12A-239.53	Lạng Sơn
3829	15K-259.91	Hải Phòng	4529	12A-239.95	Lạng Sơn	5229	14A-861.48	Quảng Ninh	5929	17A-425.56	Thái Bình	6629	12A-239.71	Lạng Sơn
3830	15K-260.09	Hải Phòng	4530	12A-240.06	Lạng Sơn	5230	15K-259.58	Hải Phòng	5930	18A-415.81	Nam Định	6630	12A-239.79	Lạng Sơn
3831	15K-260.10	Hải Phòng	4531	12A-240.12	Lạng Sơn	5231	15K-259.60	Hải Phòng	5931	18A-415.84	Nam Định	6631	12A-239.90	Lạng Sơn
3832	17A-425.09	Thái Bình	4532	12A-240.15	Lạng Sơn	5232	15K-259.61	Hải Phòng	5932	18A-415.95	Nam Định	6632	12A-240.05	Lạng Sơn
3833	17A-425.11	Thái Bình	4533	14A-860.89	Quảng Ninh	5233	15K-259.69	Hải Phòng	5933	18A-416.02	Nam Định	6633	12A-240.07	Lạng Sơn
3834	17A-425.12	Thái Bình	4534	14A-860.92	Quảng Ninh	5234	15K-259.86	Hải Phòng	5934	18A-416.08	Nam Định	6634	12A-240.18	Lạng Sơn
3835	17A-425.17	Thái Bình	4535	14A-860.96	Quảng Ninh	5235	15K-259.97	Hải Phòng	5935	18A-416.22	Nam Định	6635	14A-860.90	Quảng Ninh
3836	17A-425.18	Thái Bình	4536	14A-860.98	Quảng Ninh	5236	17A-425.24	Thái Bình	5936	18A-416.25	Nam Định	6636	14A-860.95	Quảng Ninh
3837	17A-425.23	Thái Bình	4537	14A-861.03	Quảng Ninh	5237	17A-425.51	Thái Bình	5937	18A-416.36	Nam Định	6637	14A-861.21	Quảng Ninh
3838	17A-425.27	Thái Bình	4538	14A-861.06	Quảng Ninh	5238	17A-425.74	Thái Bình	5938	19A-610.06	Phú Thọ	6638	14A-861.35	Quảng Ninh
3839	17A-425.28	Thái Bình	4539	14A-861.17	Quảng Ninh	5239	18A-416.14	Nam Định	5939	19A-610.08	Phú Thọ	6639	15K-259.49	Hải Phòng
3840	17A-425.35	Thái Bình	4540	14A-861.37	Quảng Ninh	5240	18A-416.18	Nam Định	5940	19A-610.26	Phú Thọ	6640	15K-259.51	Hải Phòng
3841	17A-425.54	Thái Bình	4541	14A-861.38	Quảng Ninh	5241	18A-416.19	Nam Định	5941	19A-610.32	Phú Thọ	6641	15K-259.87	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3842	17A-425.63	Thái Bình	4542	14A-861.47	Quảng Ninh	5242	18A-416.24	Nam Định	5942	19A-610.35	Phú Thọ	6642	18A-415.80	Nam Định
3843	17A-425.70	Thái Bình	4543	14A-861.50	Quảng Ninh	5243	19A-610.07	Phú Thọ	5943	19A-610.45	Phú Thọ	6643	18A-415.86	Nam Định
3844	17A-425.71	Thái Bình	4544	15K-259.64	Hải Phòng	5244	19A-610.13	Phú Thọ	5944	19A-610.69	Phú Thọ	6644	18A-415.98	Nam Định
3845	17A-425.73	Thái Bình	4545	15K-259.66	Hải Phòng	5245	19A-610.16	Phú Thọ	5945	19A-610.70	Phú Thọ	6645	18A-416.05	Nam Định
3846	18A-416.39	Nam Định	4546	15K-259.67	Hải Phòng	5246	19A-610.17	Phú Thọ	5946	19A-610.73	Phú Thọ	6646	18A-416.06	Nam Định
3847	18A-416.43	Nam Định	4547	15K-259.75	Hải Phòng	5247	19A-610.25	Phú Thọ	5947	20A-753.58	Thái Nguyên	6647	18A-416.07	Nam Định
3848	19A-610.10	Phú Thọ	4548	15K-259.96	Hải Phòng	5248	19A-610.29	Phú Thọ	5948	20A-753.77	Thái Nguyên	6648	18A-416.13	Nam Định
3849	19A-610.11	Phú Thọ	4549	15K-260.06	Hải Phòng	5249	19A-610.36	Phú Thọ	5949	20A-753.78	Thái Nguyên	6649	18A-416.15	Nam Định
3850	19A-610.15	Phú Thọ	4550	15K-260.08	Hải Phòng	5250	19A-610.37	Phú Thọ	5950	20A-753.87	Thái Nguyên	6650	18A-416.17	Nam Định
3851	19A-610.42	Phú Thọ	4551	17A-425.10	Thái Bình	5251	19A-610.49	Phú Thọ	5951	20A-753.99	Thái Nguyên	6651	18A-416.32	Nam Định
3852	19A-610.47	Phú Thọ	4552	17A-425.15	Thái Bình	5252	19A-610.57	Phú Thọ	5952	20A-754.00	Thái Nguyên	6652	19A-610.04	Phú Thọ
3853	19A-610.53	Phú Thọ	4553	17A-425.22	Thái Bình	5253	19A-610.62	Phú Thọ	5953	20A-754.08	Thái Nguyên	6653	19A-610.09	Phú Thọ
3854	19A-610.58	Phú Thọ	4554	17A-425.29	Thái Bình	5254	19A-610.65	Phú Thọ	5954	20A-754.20	Thái Nguyên	6654	19A-610.12	Phú Thọ
3855	19A-610.68	Phú Thọ	4555	17A-425.37	Thái Bình	5255	20A-753.55	Thái Nguyên	5955	21A-190.59	Yên Bái	6655	19A-610.50	Phú Thọ
3856	20A-753.60	Thái Nguyên	4556	17A-425.41	Thái Bình	5256	20A-753.56	Thái Nguyên	5956	21A-190.65	Yên Bái	6656	19A-610.67	Phú Thọ
3857	20A-753.61	Thái Nguyên	4557	17A-425.65	Thái Bình	5257	20A-753.65	Thái Nguyên	5957	21A-190.67	Yên Bái	6657	20A-753.76	Thái Nguyên
3858	20A-753.63	Thái Nguyên	4558	17A-425.66	Thái Bình	5258	20A-753.73	Thái Nguyên	5958	21A-190.94	Yên Bái	6658	20A-753.91	Thái Nguyên
3859	21A-190.81	Yên Bái	4559	17A-425.67	Thái Bình	5259	20A-753.81	Thái Nguyên	5959	21A-191.19	Yên Bái	6659	20A-753.95	Thái Nguyên
3860	21A-190.87	Yên Bái	4560	18A-415.82	Nam Định	5260	20A-754.02	Thái Nguyên	5960	21A-191.23	Yên Bái	6660	20A-754.18	Thái Nguyên
3861	21A-191.14	Yên Bái	4561	18A-415.90	Nam Định	5261	20A-754.07	Thái Nguyên	5961	21A-191.28	Yên Bái	6661	21A-190.70	Yên Bái
3862	21A-191.29	Yên Bái	4562	18A-415.92	Nam Định	5262	20A-754.16	Thái Nguyên	5962	23A-142.06	Hà Giang	6662	21A-190.73	Yên Bái
3863	21A-191.31	Yên Bái	4563	18A-415.94	Nam Định	5263	21A-190.62	Yên Bái	5963	23A-142.27	Hà Giang	6663	21A-190.77	Yên Bái
3864	21A-191.37	Yên Bái	4564	18A-416.23	Nam Định	5264	21A-190.68	Yên Bái	5964	23A-142.40	Hà Giang	6664	21A-190.79	Yên Bái
3865	23A-142.15	Hà Giang	4565	18A-416.34	Nam Định	5265	21A-190.75	Yên Bái	5965	23A-142.42	Hà Giang	6665	21A-190.83	Yên Bái
3866	23A-142.21	Hà Giang	4566	19A-609.97	Phú Thọ	5266	21A-190.76	Yên Bái	5966	23A-142.58	Hà Giang	6666	21A-190.88	Yên Bái
3867	23A-142.25	Hà Giang	4567	19A-610.30	Phú Thọ	5267	21A-190.90	Yên Bái	5967	23A-142.59	Hà Giang	6667	21A-190.92	Yên Bái
3868	23A-142.39	Hà Giang	4568	19A-610.63	Phú Thọ	5268	21A-191.04	Yên Bái	5968	23A-142.61	Hà Giang	6668	21A-190.93	Yên Bái
3869	23A-142.46	Hà Giang	4569	20A-753.67	Thái Nguyên	5269	23A-142.10	Hà Giang	5969	24A-264.67	Lào Cai	6669	21A-191.01	Yên Bái
3870	23A-142.52	Hà Giang	4570	20A-753.72	Thái Nguyên	5270	23A-142.28	Hà Giang	5970	24A-264.77	Lào Cai	6670	21A-191.13	Yên Bái
3871	23A-142.60	Hà Giang	4571	20A-753.83	Thái Nguyên	5271	23A-142.36	Hà Giang	5971	24A-264.88	Lào Cai	6671	21A-191.15	Yên Bái
3872	23A-142.72	Hà Giang	4572	20A-753.92	Thái Nguyên	5272	23A-142.51	Hà Giang	5972	24A-264.89	Lào Cai	6672	21A-191.22	Yên Bái

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3873	23A-142.83	Hà Giang	4573	20A-753.94	Thái Nguyên	5273	23A-142.54	Hà Giang	5973	24A-264.90	Lào Cai	6673	23A-142.08	Hà Giang
3874	24A-264.81	Lào Cai	4574	20A-754.22	Thái Nguyên	5274	23A-142.62	Hà Giang	5974	24A-265.04	Lào Cai	6674	23A-142.24	Hà Giang
3875	24A-264.99	Lào Cai	4575	21A-190.66	Yên Bái	5275	23A-142.65	Hà Giang	5975	24A-265.05	Lào Cai	6675	23A-142.26	Hà Giang
3876	24C-151.98	Lào Cai	4576	21A-190.80	Yên Bái	5276	23A-142.69	Hà Giang	5976	24A-265.15	Lào Cai	6676	23A-142.35	Hà Giang
3877	24C-152.03	Lào Cai	4577	21A-190.84	Yên Bái	5277	23A-142.70	Hà Giang	5977	24A-265.19	Lào Cai	6677	23A-142.44	Hà Giang
3878	24C-152.07	Lào Cai	4578	21A-190.89	Yên Bái	5278	24A-264.69	Lào Cai	5978	24A-265.25	Lào Cai	6678	23A-142.63	Hà Giang
3879	24C-152.15	Lào Cai	4579	21A-191.05	Yên Bái	5279	24A-264.83	Lào Cai	5979	24C-151.99	Lào Cai	6679	23A-142.66	Hà Giang
3880	24C-152.17	Lào Cai	4580	21A-191.08	Yên Bái	5280	24A-264.85	Lào Cai	5980	24C-152.12	Lào Cai	6680	23A-142.77	Hà Giang
3881	34A-763.41	Hải Dương	4581	21A-191.20	Yên Bái	5281	24A-264.86	Lào Cai	5981	24C-152.18	Lào Cai	6681	23A-142.81	Hà Giang
3882	34A-763.51	Hải Dương	4582	21A-191.27	Yên Bái	5282	24A-264.98	Lào Cai	5982	24C-152.19	Lào Cai	6682	24A-264.79	Lào Cai
3883	34A-763.87	Hải Dương	4583	23A-142.19	Hà Giang	5283	24A-265.10	Lào Cai	5983	24C-152.20	Lào Cai	6683	24A-264.92	Lào Cai
3884	34A-763.94	Hải Dương	4584	23A-142.20	Hà Giang	5284	24A-265.13	Lào Cai	5984	34A-763.53	Hải Dương	6684	24A-264.95	Lào Cai
3885	34A-764.02	Hải Dương	4585	23A-142.37	Hà Giang	5285	34A-763.46	Hải Dương	5985	34A-763.66	Hải Dương	6685	24A-265.17	Lào Cai
3886	34C-395.23	Hải Dương	4586	23A-142.43	Hà Giang	5286	34A-763.55	Hải Dương	5986	34A-763.70	Hải Dương	6686	24A-265.18	Lào Cai
3887	34C-395.33	Hải Dương	4587	23A-142.50	Hà Giang	5287	34A-763.73	Hải Dương	5987	34A-763.75	Hải Dương	6687	24C-152.04	Lào Cai
3888	34C-395.36	Hải Dương	4588	23A-142.55	Hà Giang	5288	34A-763.82	Hải Dương	5988	34A-763.79	Hải Dương	6688	24C-152.13	Lào Cai
3889	35A-399.52	Ninh Bình	4589	23A-142.57	Hà Giang	5289	34A-764.04	Hải Dương	5989	34A-763.95	Hải Dương	6689	24C-152.16	Lào Cai
3890	35A-399.54	Ninh Bình	4590	23A-142.84	Hà Giang	5290	34C-395.28	Hải Dương	5990	34A-763.98	Hải Dương	6690	34A-763.44	Hải Dương
3891	35A-399.59	Ninh Bình	4591	24A-264.66	Lào Cai	5291	34C-395.39	Hải Dương	5991	34A-764.03	Hải Dương	6691	34A-763.52	Hải Dương
3892	35A-399.75	Ninh Bình	4592	24A-264.68	Lào Cai	5292	35A-399.56	Ninh Bình	5992	34C-395.13	Hải Dương	6692	34A-763.58	Hải Dương
3893	35A-399.78	Ninh Bình	4593	24A-264.72	Lào Cai	5293	35A-399.87	Ninh Bình	5993	34C-395.14	Hải Dương	6693	34A-763.64	Hải Dương
3894	35A-399.79	Ninh Bình	4594	24A-264.84	Lào Cai	5294	35A-400.03	Ninh Bình	5994	35A-399.69	Ninh Bình	6694	34A-763.80	Hải Dương
3895	35A-399.92	Ninh Bình	4595	24A-265.02	Lào Cai	5295	35A-400.13	Ninh Bình	5995	35A-399.72	Ninh Bình	6695	34C-395.11	Hải Dương
3896	35A-400.02	Ninh Bình	4596	24A-265.03	Lào Cai	5296	35A-400.27	Ninh Bình	5996	35A-399.77	Ninh Bình	6696	34C-395.20	Hải Dương
3897	35A-400.06	Ninh Bình	4597	24A-265.11	Lào Cai	5297	35A-400.33	Ninh Bình	5997	35A-400.01	Ninh Bình	6697	34C-395.22	Hải Dương
3898	36K-038.56	Thanh Hóa	4598	24A-265.16	Lào Cai	5298	35A-400.36	Ninh Bình	5998	35A-400.07	Ninh Bình	6698	34C-395.26	Hải Dương
3899	36K-038.57	Thanh Hóa	4599	24C-151.96	Lào Cai	5299	36K-038.60	Thanh Hóa	5999	35A-400.16	Ninh Bình	6699	34C-395.38	Hải Dương
3900	36K-038.62	Thanh Hóa	4600	24C-152.10	Lào Cai	5300	36K-038.79	Thanh Hóa	6000	35A-400.22	Ninh Bình	6700	35A-399.48	Ninh Bình
3901	36K-038.73	Thanh Hóa	4601	24C-152.23	Lào Cai	5301	36K-038.90	Thanh Hóa	6001	35A-400.34	Ninh Bình	6701	35A-399.50	Ninh Bình
3902	36K-038.85	Thanh Hóa	4602	24C-152.24	Lào Cai	5302	36K-039.04	Thanh Hóa	6002	36K-038.52	Thanh Hóa	6702	35A-399.70	Ninh Bình
3903	36K-038.97	Thanh Hóa	4603	34A-763.47	Hải Dương	5303	36K-039.05	Thanh Hóa	6003	36K-038.53	Thanh Hóa	6703	35A-399.80	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều														
Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3904	36K-038.99	Thanh Hóa	4604	34A-763.50	Hải Dương	5304	36K-039.20	Thanh Hóa	6004	36K-038.55	Thanh Hóa	6704	35A-399.82	Ninh Bình
3905	36K-039.02	Thanh Hóa	4605	34A-763.56	Hải Dương	5305	36K-039.23	Thanh Hóa	6005	36K-039.13	Thanh Hóa	6705	35A-399.90	Ninh Bình
3906	36K-039.07	Thanh Hóa	4606	34A-763.63	Hải Dương	5306	36K-039.34	Thanh Hóa	6006	36K-039.30	Thanh Hóa	6706	35A-399.91	Ninh Bình
3907	36K-039.25	Thanh Hóa	4607	34A-763.65	Hải Dương	5307	37C-513.45	Nghệ An	6007	37C-513.50	Nghệ An	6707	35A-400.05	Ninh Bình
3908	36K-039.36	Thanh Hóa	4608	34A-763.74	Hải Dương	5308	37C-513.53	Nghệ An	6008	37C-513.55	Nghệ An	6708	35A-400.12	Ninh Bình
3909	37C-513.61	Nghệ An	4609	34A-763.81	Hải Dương	5309	37C-513.56	Nghệ An	6009	37C-513.69	Nghệ An	6709	35A-400.14	Ninh Bình
3910	37C-513.78	Nghệ An	4610	34A-763.86	Hải Dương	5310	37C-513.83	Nghệ An	6010	37K-283.39	Nghệ An	6710	35A-400.19	Ninh Bình
3911	37C-513.79	Nghệ An	4611	34A-763.90	Hải Dương	5311	37K-283.32	Nghệ An	6011	37K-283.44	Nghệ An	6711	35A-400.28	Ninh Bình
3912	37C-513.80	Nghệ An	4612	34A-763.93	Hải Dương	5312	37K-283.51	Nghệ An	6012	37K-283.49	Nghệ An	6712	35A-400.29	Ninh Bình
3913	37C-513.84	Nghệ An	4613	34A-763.96	Hải Dương	5313	37K-283.55	Nghệ An	6013	37K-283.67	Nghệ An	6713	36K-038.66	Thanh Hóa
3914	37K-283.35	Nghệ An	4614	34A-763.97	Hải Dương	5314	37K-283.62	Nghệ An	6014	38A-584.65	Hà Tĩnh	6714	36K-038.70	Thanh Hóa
3915	37K-283.37	Nghệ An	4615	34C-395.29	Hải Dương	5315	37K-283.66	Nghệ An	6015	38A-584.83	Hà Tĩnh	6715	36K-038.84	Thanh Hóa
3916	37K-283.48	Nghệ An	4616	34C-395.30	Hải Dương	5316	38A-584.62	Hà Tĩnh	6016	38A-584.85	Hà Tĩnh	6716	36K-038.93	Thanh Hóa
3917	37K-283.52	Nghệ An	4617	34C-395.34	Hải Dương	5317	38A-584.64	Hà Tĩnh	6017	38A-584.90	Hà Tĩnh	6717	36K-039.08	Thanh Hóa
3918	37K-283.53	Nghệ An	4618	34C-395.35	Hải Dương	5318	38A-584.68	Hà Tĩnh	6018	38A-585.02	Hà Tĩnh	6718	36K-039.22	Thanh Hóa
3919	37K-283.54	Nghệ An	4619	35A-399.45	Ninh Bình	5319	38A-584.84	Hà Tĩnh	6019	38A-585.06	Hà Tĩnh	6719	36K-039.27	Thanh Hóa
3920	38A-584.66	Hà Tĩnh	4620	35A-399.55	Ninh Bình	5320	38A-584.89	Hà Tĩnh	6020	38A-585.17	Hà Tĩnh	6720	36K-039.33	Thanh Hóa
3921	38A-584.71	Hà Tĩnh	4621	35A-399.65	Ninh Bình	5321	38A-584.93	Hà Tĩnh	6021	38A-585.42	Hà Tĩnh	6721	37C-513.48	Nghệ An
3922	38A-585.10	Hà Tĩnh	4622	35A-399.73	Ninh Bình	5322	38A-584.95	Hà Tĩnh	6022	38A-585.46	Hà Tĩnh	6722	37C-513.58	Nghệ An
3923	38A-585.20	Hà Tĩnh	4623	35A-400.11	Ninh Bình	5323	38A-585.03	Hà Tĩnh	6023	43A-847.05	Đà Nẵng	6723	37C-513.59	Nghệ An
3924	38A-585.22	Hà Tĩnh	4624	35A-400.32	Ninh Bình	5324	38A-585.21	Hà Tĩnh	6024	43A-847.10	Đà Nẵng	6724	37C-513.60	Nghệ An
3925	38A-585.23	Hà Tĩnh	4625	36K-038.61	Thanh Hóa	5325	38A-585.31	Hà Tĩnh	6025	43A-847.28	Đà Nẵng	6725	37C-513.63	Nghệ An
3926	38A-585.26	Hà Tĩnh	4626	36K-038.63	Thanh Hóa	5326	38A-585.36	Hà Tĩnh	6026	43A-847.35	Đà Nẵng	6726	37K-283.41	Nghệ An
3927	38A-585.28	Hà Tĩnh	4627	36K-038.65	Thanh Hóa	5327	38A-585.40	Hà Tĩnh	6027	43A-847.46	Đà Nẵng	6727	37K-283.42	Nghệ An
3928	38A-585.29	Hà Tĩnh	4628	36K-038.80	Thanh Hóa	5328	38A-585.43	Hà Tĩnh	6028	43A-847.47	Đà Nẵng	6728	37K-283.43	Nghệ An
3929	43A-846.91	Đà Nẵng	4629	36K-038.82	Thanh Hóa	5329	38A-585.49	Hà Tĩnh	6029	43A-847.62	Đà Nẵng	6729	37K-283.60	Nghệ An
3930	43A-846.98	Đà Nẵng	4630	36K-038.96	Thanh Hóa	5330	43A-846.93	Đà Nẵng	6030	43A-847.63	Đà Nẵng	6730	38A-584.69	Hà Tĩnh
3931	43A-847.16	Đà Nẵng	4631	36K-039.29	Thanh Hóa	5331	43A-846.96	Đà Nẵng	6031	47A-668.75	Đắk Lắk	6731	38A-584.72	Hà Tĩnh
3932	43A-847.25	Đà Nẵng	4632	36K-039.35	Thanh Hóa	5332	43A-846.99	Đà Nẵng	6032	47A-668.76	Đắk Lắk	6732	38A-584.74	Hà Tĩnh
3933	43A-847.33	Đà Nẵng	4633	37C-513.51	Nghệ An	5333	43A-847.12	Đà Nẵng	6033	47A-669.06	Đắk Lắk	6733	38A-584.76	Hà Tĩnh
3934	43A-847.52	Đà Nẵng	4634	37C-513.67	Nghệ An	5334	43A-847.21	Đà Nẵng	6034	47C-343.96	Đắk Lắk	6734	38A-584.77	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3935	43A-847.58	Đà Nẵng	4635	37K-283.69	Nghệ An	5335	43A-847.27	Đà Nẵng	6035	47C-344.01	Đắk Lắk	6735	38A-584.79	Hà Tĩnh
3936	47A-668.65	Đắk Lắk	4636	37K-283.70	Nghệ An	5336	43A-847.37	Đà Nẵng	6036	47C-344.11	Đắk Lắk	6736	38A-584.82	Hà Tĩnh
3937	47A-668.84	Đắk Lắk	4637	38A-584.81	Hà Tĩnh	5337	43A-847.64	Đà Nẵng	6037	47C-344.25	Đắk Lắk	6737	38A-584.88	Hà Tĩnh
3938	47A-668.92	Đắk Lắk	4638	38A-584.98	Hà Tĩnh	5338	47A-668.71	Đắk Lắk	6038	47C-344.26	Đắk Lắk	6738	38A-584.99	Hà Tĩnh
3939	47C-343.94	Đắk Lắk	4639	38A-585.07	Hà Tĩnh	5339	47A-668.73	Đắk Lắk	6039	48A-213.01	Đắk Nông	6739	38A-585.09	Hà Tĩnh
3940	47C-343.95	Đắk Lắk	4640	38A-585.13	Hà Tĩnh	5340	47A-668.81	Đắk Lắk	6040	48A-213.32	Đắk Nông	6740	38A-585.35	Hà Tĩnh
3941	47C-344.06	Đắk Lắk	4641	38A-585.14	Hà Tĩnh	5341	47A-668.83	Đắk Lắk	6041	48A-213.35	Đắk Nông	6741	38A-585.47	Hà Tĩnh
3942	47C-344.09	Đắk Lắk	4642	38A-585.48	Hà Tĩnh	5342	47A-668.94	Đắk Lắk	6042	48A-213.47	Đắk Nông	6742	43A-847.04	Đà Nẵng
3943	47C-344.10	Đắk Lắk	4643	43A-846.87	Đà Nẵng	5343	47A-669.03	Đắk Lắk	6043	48A-213.52	Đắk Nông	6743	43A-847.44	Đà Nẵng
3944	47C-344.20	Đắk Lắk	4644	43A-846.92	Đà Nẵng	5344	47C-344.02	Đắk Lắk	6044	48A-213.69	Đắk Nông	6744	43A-847.45	Đà Nẵng
3945	48A-213.04	Đắk Nông	4645	43A-846.95	Đà Nẵng	5345	47C-344.04	Đắk Lắk	6045	49A-644.57	Lâm Đồng	6745	47A-668.72	Đắk Lắk
3946	48A-213.09	Đắk Nông	4646	43A-847.03	Đà Nẵng	5346	47C-344.33	Đắk Lắk	6046	49A-644.63	Lâm Đồng	6746	47A-668.90	Đắk Lắk
3947	48A-213.11	Đắk Nông	4647	43A-847.06	Đà Nẵng	5347	48A-213.36	Đắk Nông	6047	49A-644.84	Lâm Đồng	6747	47A-668.93	Đắk Lắk
3948	48A-213.12	Đắk Nông	4648	43A-847.09	Đà Nẵng	5348	48A-213.46	Đắk Nông	6048	49A-644.87	Lâm Đồng	6748	47A-669.05	Đắk Lắk
3949	48A-213.18	Đắk Nông	4649	43A-847.19	Đà Nẵng	5349	48A-213.48	Đắk Nông	6049	49A-644.92	Lâm Đồng	6749	47A-669.14	Đắk Lắk
3950	48A-213.19	Đắk Nông	4650	43A-847.23	Đà Nẵng	5350	48A-213.51	Đắk Nông	6050	49A-644.93	Lâm Đồng	6750	47C-343.98	Đắk Lắk
3951	48A-213.21	Đắk Nông	4651	43A-847.30	Đà Nẵng	5351	49A-644.56	Lâm Đồng	6051	49A-645.02	Lâm Đồng	6751	47C-343.99	Đắk Lắk
3952	48A-213.29	Đắk Nông	4652	43A-847.31	Đà Nẵng	5352	49A-644.61	Lâm Đồng	6052	49C-347.97	Lâm Đồng	6752	47C-344.03	Đắk Lắk
3953	48A-213.55	Đắk Nông	4653	43A-847.38	Đà Nẵng	5353	49A-644.62	Lâm Đồng	6053	49C-348.18	Lâm Đồng	6753	47C-344.08	Đắk Lắk
3954	49A-644.58	Lâm Đồng	4654	43A-847.53	Đà Nẵng	5354	49A-644.73	Lâm Đồng	6054	49C-348.21	Lâm Đồng	6754	47C-344.12	Đắk Lắk
3955	49A-644.76	Lâm Đồng	4655	43A-847.60	Đà Nẵng	5355	49A-644.86	Lâm Đồng	6055	60K-461.94	Đồng Nai	6755	47C-344.16	Đắk Lắk
3956	49A-644.91	Lâm Đồng	4656	47A-668.77	Đắk Lắk	5356	49A-644.94	Lâm Đồng	6056	60K-461.95	Đồng Nai	6756	47C-344.23	Đắk Lắk
3957	49A-644.96	Lâm Đồng	4657	47A-668.82	Đắk Lắk	5357	49A-644.98	Lâm Đồng	6057	60K-462.06	Đồng Nai	6757	47C-344.27	Đắk Lắk
3958	49C-347.91	Lâm Đồng	4658	47A-669.07	Đắk Lắk	5358	49A-645.00	Lâm Đồng	6058	60K-462.13	Đồng Nai	6758	47C-344.28	Đắk Lắk
3959	49C-348.06	Lâm Đồng	4659	47A-669.09	Đắk Lắk	5359	49A-645.01	Lâm Đồng	6059	60K-462.30	Đồng Nai	6759	47C-344.29	Đắk Lắk
3960	49C-348.09	Lâm Đồng	4660	47C-344.14	Đắk Lắk	5360	49C-347.89	Lâm Đồng	6060	60K-462.37	Đồng Nai	6760	48A-213.02	Đắk Nông
3961	49C-348.11	Lâm Đồng	4661	47C-344.32	Đắk Lắk	5361	49C-347.90	Lâm Đồng	6061	60K-462.38	Đồng Nai	6761	48A-213.05	Đắk Nông
3962	49C-348.12	Lâm Đồng	4662	48A-213.14	Đắk Nông	5362	49C-348.00	Lâm Đồng	6062	60K-462.39	Đồng Nai	6762	48A-213.08	Đắk Nông
3963	49C-348.14	Lâm Đồng	4663	48A-213.16	Đắk Nông	5363	49C-348.08	Lâm Đồng	6063	60K-462.49	Đồng Nai	6763	48A-213.31	Đắk Nông
3964	49C-348.17	Lâm Đồng	4664	48A-213.41	Đắk Nông	5364	49C-348.13	Lâm Đồng	6064	60K-462.50	Đồng Nai	6764	48A-213.43	Đắk Nông
3965	60K-461.90	Đồng Nai	4665	48A-213.42	Đắk Nông	5365	49C-348.20	Lâm Đồng	6065	60K-462.52	Đồng Nai	6765	48A-213.60	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3966	60K-461.93	Đồng Nai	4666	48A-213.50	Đắk Nông	5366	49C-348.24	Lâm Đồng	6066	61K-375.38	Bình Dương	6766	48A-213.61	Đắk Nông
3967	60K-461.97	Đồng Nai	4667	49A-644.83	Lâm Đồng	5367	60K-461.89	Đồng Nai	6067	61K-375.40	Bình Dương	6767	48A-213.64	Đắk Nông
3968	60K-461.99	Đồng Nai	4668	49A-644.89	Lâm Đồng	5368	60K-461.98	Đồng Nai	6068	61K-375.48	Bình Dương	6768	48A-213.70	Đắk Nông
3969	60K-462.03	Đồng Nai	4669	49A-645.03	Lâm Đồng	5369	60K-462.01	Đồng Nai	6069	61K-375.50	Bình Dương	6769	49A-644.70	Lâm Đồng
3970	60K-462.05	Đồng Nai	4670	49C-347.98	Lâm Đồng	5370	60K-462.04	Đồng Nai	6070	61K-375.52	Bình Dương	6770	49A-644.79	Lâm Đồng
3971	60K-462.08	Đồng Nai	4671	49C-348.07	Lâm Đồng	5371	60K-462.09	Đồng Nai	6071	61K-375.70	Bình Dương	6771	49A-644.81	Lâm Đồng
3972	60K-462.14	Đồng Nai	4672	49C-348.10	Lâm Đồng	5372	60K-462.20	Đồng Nai	6072	61K-375.78	Bình Dương	6772	49A-644.85	Lâm Đồng
3973	60K-462.25	Đồng Nai	4673	49C-348.15	Lâm Đồng	5373	60K-462.21	Đồng Nai	6073	61K-375.83	Bình Dương	6773	49A-645.04	Lâm Đồng
3974	60K-462.40	Đồng Nai	4674	49C-348.16	Lâm Đồng	5374	60K-462.32	Đồng Nai	6074	62A-402.49	Long An	6774	49C-347.92	Lâm Đồng
3975	60K-462.44	Đồng Nai	4675	60K-461.91	Đồng Nai	5375	60K-462.33	Đồng Nai	6075	62A-402.53	Long An	6775	49C-347.94	Lâm Đồng
3976	60K-462.45	Đồng Nai	4676	60K-462.26	Đồng Nai	5376	60K-462.54	Đồng Nai	6076	62A-402.65	Long An	6776	49C-348.04	Lâm Đồng
3977	60K-462.47	Đồng Nai	4677	60K-462.34	Đồng Nai	5377	61K-375.42	Bình Dương	6077	62C-194.85	Long An	6777	60K-461.88	Đồng Nai
3978	60K-462.55	Đồng Nai	4678	60K-462.48	Đồng Nai	5378	61K-375.66	Bình Dương	6078	62C-195.04	Long An	6778	60K-462.02	Đồng Nai
3979	60K-462.57	Đồng Nai	4679	60K-462.53	Đồng Nai	5379	61K-375.72	Bình Dương	6079	62C-195.07	Long An	6779	60K-462.11	Đồng Nai
3980	61K-375.49	Bình Dương	4680	61K-375.58	Bình Dương	5380	61K-375.88	Bình Dương	6080	63A-279.94	Tiền Giang	6780	60K-462.23	Đồng Nai
3981	61K-375.73	Bình Dương	4681	61K-375.79	Bình Dương	5381	61K-376.01	Bình Dương	6081	63A-280.11	Tiền Giang	6781	60K-462.28	Đồng Nai
3982	61K-375.74	Bình Dương	4682	61K-375.81	Bình Dương	5382	62A-402.28	Long An	6082	63A-280.12	Tiền Giang	6782	60K-462.36	Đồng Nai
3983	61K-375.75	Bình Dương	4683	61K-375.85	Bình Dương	5383	62A-402.29	Long An	6083	63A-280.15	Tiền Giang	6783	60K-462.43	Đồng Nai
3984	61K-375.90	Bình Dương	4684	62A-402.44	Long An	5384	62A-402.61	Long An	6084	63A-280.26	Tiền Giang	6784	60K-462.51	Đồng Nai
3985	61K-375.92	Bình Dương	4685	62A-402.68	Long An	5385	62A-402.63	Long An	6085	63A-280.30	Tiền Giang	6785	60K-462.56	Đồng Nai
3986	62A-402.26	Long An	4686	62A-402.70	Long An	5386	62C-194.89	Long An	6086	63A-280.36	Tiền Giang	6786	61K-375.67	Bình Dương
3987	62A-402.45	Long An	4687	62C-194.96	Long An	5387	62C-195.01	Long An	6087	63A-280.39	Tiền Giang	6787	61K-375.71	Bình Dương
3988	62A-402.48	Long An	4688	62C-194.99	Long An	5388	62C-195.10	Long An	6088	63A-280.41	Tiền Giang	6788	61K-375.87	Bình Dương
3989	62A-402.52	Long An	4689	62C-195.12	Long An	5389	63A-280.07	Tiền Giang	6089	63C-206.08	Tiền Giang	6789	61K-375.97	Bình Dương
3990	62C-194.87	Long An	4690	63A-279.96	Tiền Giang	5390	63A-280.16	Tiền Giang	6090	63C-206.11	Tiền Giang	6790	61K-375.98	Bình Dương
3991	62C-194.92	Long An	4691	63A-280.05	Tiền Giang	5391	63A-280.27	Tiền Giang	6091	64A-178.41	Vĩnh Long	6791	61K-375.99	Bình Dương
3992	62C-194.95	Long An	4692	63A-280.33	Tiền Giang	5392	63A-280.38	Tiền Giang	6092	64A-178.63	Vĩnh Long	6792	62A-402.30	Long An
3993	62C-194.98	Long An	4693	63A-280.37	Tiền Giang	5393	63A-280.44	Tiền Giang	6093	64A-178.70	Vĩnh Long	6793	62A-402.32	Long An
3994	63A-280.08	Tiền Giang	4694	63A-280.46	Tiền Giang	5394	63A-280.49	Tiền Giang	6094	64A-178.71	Vĩnh Long	6794	62A-402.33	Long An
3995	63A-280.45	Tiền Giang	4695	63C-205.99	Tiền Giang	5395	63A-280.50	Tiền Giang	6095	64A-178.76	Vĩnh Long	6795	62A-402.54	Long An
3996	63A-280.52	Tiền Giang	4696	64A-178.51	Vĩnh Long	5396	63C-206.00	Tiền Giang	6096	64A-178.78	Vĩnh Long	6796	62A-402.60	Long An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3997	63C-206.01	Tiền Giang	4697	64A-178.65	Vĩnh Long	5397	63C-206.02	Tiền Giang	6097	64A-178.81	Vĩnh Long	6797	62A-402.64	Long An
3998	64A-178.36	Vĩnh Long	4698	64A-178.69	Vĩnh Long	5398	63C-206.05	Tiền Giang	6098	64A-178.90	Vĩnh Long	6798	62A-402.69	Long An
3999	64A-178.39	Vĩnh Long	4699	64A-178.75	Vĩnh Long	5399	63C-206.09	Tiền Giang	6099	64A-178.98	Vĩnh Long	6799	62C-194.88	Long An
4000	64A-178.46	Vĩnh Long	4700	64A-178.80	Vĩnh Long	5400	64A-178.50	Vĩnh Long	6100	64A-179.10	Vĩnh Long	6800	62C-194.94	Long An
4001	64A-178.52	Vĩnh Long	4701	64A-178.84	Vĩnh Long	5401	64A-178.54	Vĩnh Long	6101	64C-114.96	Vĩnh Long	6801	62C-195.00	Long An
4002	64A-178.61	Vĩnh Long	4702	64A-178.95	Vĩnh Long	5402	64A-178.93	Vĩnh Long	6102	64C-114.99	Vĩnh Long	6802	63A-279.95	Tiền Giang
4003	64A-178.66	Vĩnh Long	4703	64A-179.05	Vĩnh Long	5403	64A-178.94	Vĩnh Long	6103	66A-253.58	Đồng Tháp	6803	63A-279.97	Tiền Giang
4004	64A-178.82	Vĩnh Long	4704	64A-179.07	Vĩnh Long	5404	64A-179.00	Vĩnh Long	6104	66A-253.60	Đồng Tháp	6804	63A-280.02	Tiền Giang
4005	64A-178.87	Vĩnh Long	4705	64C-114.95	Vĩnh Long	5405	64A-179.06	Vĩnh Long	6105	66A-253.91	Đồng Tháp	6805	63A-280.42	Tiền Giang
4006	64A-178.96	Vĩnh Long	4706	66A-253.61	Đồng Tháp	5406	66A-253.47	Đồng Tháp	6106	66A-253.97	Đồng Tháp	6806	63A-280.47	Tiền Giang
4007	66A-253.64	Đồng Tháp	4707	66A-253.68	Đồng Tháp	5407	66A-253.62	Đồng Tháp	6107	66A-253.99	Đồng Tháp	6807	63C-205.87	Tiền Giang
4008	66A-253.73	Đồng Tháp	4708	66A-253.75	Đồng Tháp	5408	66A-253.82	Đồng Tháp	6108	66A-254.06	Đồng Tháp	6808	63C-205.92	Tiền Giang
4009	66A-254.10	Đồng Tháp	4709	66C-168.60	Đồng Tháp	5409	66A-253.90	Đồng Tháp	6109	66C-168.82	Đồng Tháp	6809	63C-205.95	Tiền Giang
4010	66C-168.69	Đồng Tháp	4710	66C-168.62	Đồng Tháp	5410	66A-253.95	Đồng Tháp	6110	67A-289.75	An Giang	6810	63C-206.03	Tiền Giang
4011	66C-168.74	Đồng Tháp	4711	66C-168.66	Đồng Tháp	5411	66A-254.07	Đồng Tháp	6111	67A-289.76	An Giang	6811	63C-206.10	Tiền Giang
4012	66C-168.80	Đồng Tháp	4712	67A-289.74	An Giang	5412	66C-168.65	Đồng Tháp	6112	67A-289.80	An Giang	6812	64A-178.44	Vĩnh Long
4013	66C-168.83	Đồng Tháp	4713	67A-289.83	An Giang	5413	66C-168.70	Đồng Tháp	6113	67A-289.87	An Giang	6813	64A-178.53	Vĩnh Long
4014	67A-289.95	An Giang	4714	67A-289.91	An Giang	5414	67A-289.81	An Giang	6114	67A-289.96	An Giang	6814	64A-178.55	Vĩnh Long
4015	67A-290.14	An Giang	4715	67A-290.08	An Giang	5415	67A-289.85	An Giang	6115	67A-290.04	An Giang	6815	64A-178.83	Vĩnh Long
4016	67A-290.26	An Giang	4716	67A-290.25	An Giang	5416	67A-289.94	An Giang	6116	67A-290.09	An Giang	6816	66A-253.48	Đồng Tháp
4017	67A-290.43	An Giang	4717	67A-290.30	An Giang	5417	67A-290.15	An Giang	6117	67A-290.10	An Giang	6817	66A-253.49	Đồng Tháp
4018	67A-290.50	An Giang	4718	67A-290.45	An Giang	5418	67A-290.19	An Giang	6118	67A-290.31	An Giang	6818	66A-253.52	Đồng Tháp
4019	67A-290.52	An Giang	4719	69A-156.53	Cà Mau	5419	67A-290.27	An Giang	6119	67A-290.34	An Giang	6819	66A-253.55	Đồng Tháp
4020	69A-156.58	Cà Mau	4720	69A-156.55	Cà Mau	5420	67A-290.39	An Giang	6120	67A-290.36	An Giang	6820	66A-253.70	Đồng Tháp
4021	69A-156.77	Cà Mau	4721	69A-156.70	Cà Mau	5421	67A-290.40	An Giang	6121	69A-156.83	Cà Mau	6821	66A-253.76	Đồng Tháp
4022	69A-156.79	Cà Mau	4722	69A-156.71	Cà Mau	5422	67A-290.41	An Giang	6122	69A-156.87	Cà Mau	6822	66A-253.77	Đồng Tháp
4023	69A-156.96	Cà Mau	4723	69A-156.85	Cà Mau	5423	67A-290.46	An Giang	6123	69A-156.92	Cà Mau	6823	66A-253.81	Đồng Tháp
4024	69A-157.11	Cà Mau	4724	69A-156.88	Cà Mau	5424	67A-290.48	An Giang	6124	71A-191.07	Bến Tre	6824	66A-253.83	Đồng Tháp
4025	71A-190.93	Bến Tre	4725	69A-157.03	Cà Mau	5425	69A-156.49	Cà Mau	6125	71A-191.08	Bến Tre	6825	66A-253.87	Đồng Tháp
4026	71A-190.94	Bến Tre	4726	69A-157.06	Cà Mau	5426	69A-156.57	Cà Mau	6126	71A-191.15	Bến Tre	6826	66C-168.67	Đồng Tháp
4027	71A-190.99	Bến Tre	4727	69A-157.15	Cà Mau	5427	69A-156.73	Cà Mau	6127	71A-191.25	Bến Tre	6827	67A-289.84	An Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4028	71A-191.06	Bến Tre	4728	71A-190.98	Bến Tre	5428	69A-156.76	Cà Mau	6128	71A-191.44	Bến Tre	6828	67A-289.86	An Giang
4029	71A-191.10	Bến Tre	4729	71A-191.12	Bến Tre	5429	69A-156.93	Cà Mau	6129	71A-191.65	Bến Tre	6829	67A-289.90	An Giang
4030	71A-191.26	Bến Tre	4730	71A-191.24	Bến Tre	5430	69A-156.97	Cà Mau	6130	71A-191.77	Bến Tre	6830	67A-290.07	An Giang
4031	71A-191.47	Bến Tre	4731	71A-191.28	Bến Tre	5431	69A-157.09	Cà Mau	6131	72A-755.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	6831	67A-290.12	An Giang
4032	71A-191.69	Bến Tre	4732	71A-191.35	Bến Tre	5432	71A-190.95	Bến Tre	6132	72A-756.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	6832	67A-290.17	An Giang
4033	71A-191.71	Bến Tre	4733	71A-191.42	Bến Tre	5433	71A-191.04	Bến Tre	6133	72A-756.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	6833	69A-156.75	Cà Mau
4034	72A-755.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	4734	71A-191.52	Bến Tre	5434	71A-191.45	Bến Tre	6134	72A-756.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	6834	69A-156.82	Cà Mau
4035	72A-755.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	4735	71A-191.56	Bến Tre	5435	71A-191.46	Bến Tre	6135	72A-756.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	6835	69A-156.91	Cà Mau
4036	72A-755.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	4736	71A-191.58	Bến Tre	5436	71A-191.59	Bến Tre	6136	72A-756.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	6836	69A-156.95	Cà Mau
4037	72A-755.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4737	71A-191.64	Bến Tre	5437	71A-191.63	Bến Tre	6137	72A-756.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	6837	69A-156.99	Cà Mau
4038	72A-755.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	4738	71A-191.73	Bến Tre	5438	71A-191.67	Bến Tre	6138	72A-756.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	6838	69A-157.04	Cà Mau
4039	72A-755.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	4739	72A-755.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	5439	72A-755.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	6139	72A-756.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	6839	69A-157.12	Cà Mau
4040	72A-755.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4740	72A-755.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	5440	72A-755.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	6140	72A-756.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	6840	71A-191.02	Bến Tre
4041	72A-756.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	4741	72A-755.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	5441	72A-755.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	6141	72A-756.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	6841	71A-191.03	Bến Tre
4042	72A-756.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4742	72A-756.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	5442	72A-755.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	6142	72A-756.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	6842	71A-191.31	Bến Tre
4043	72A-756.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	4743	72A-756.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	5443	72A-755.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6143	73A-334.15	Quảng Bình	6843	71A-191.32	Bến Tre
4044	72A-756.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	4744	72A-756.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	5444	72A-756.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	6144	73A-334.19	Quảng Bình	6844	71A-191.37	Bến Tre
4045	73A-334.06	Quảng Bình	4745	72A-756.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	5445	72A-756.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	6145	73A-334.24	Quảng Bình	6845	71A-191.48	Bến Tre
4046	73A-334.18	Quảng Bình	4746	73A-334.16	Quảng Bình	5446	72A-756.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	6146	73A-334.38	Quảng Bình	6846	71A-191.53	Bến Tre
4047	73A-334.23	Quảng Bình	4747	73A-334.57	Quảng Bình	5447	72A-756.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	6147	73A-334.41	Quảng Bình	6847	71A-191.57	Bến Tre
4048	73A-334.34	Quảng Bình	4748	73A-334.64	Quảng Bình	5448	73A-334.05	Quảng Bình	6148	73A-334.54	Quảng Bình	6848	71A-191.72	Bến Tre
4049	73A-334.35	Quảng Bình	4749	73A-334.66	Quảng Bình	5449	73A-334.13	Quảng Bình	6149	73A-334.61	Quảng Bình	6849	71A-191.74	Bến Tre
4050	73A-334.45	Quảng Bình	4750	73A-334.80	Quảng Bình	5450	73A-334.33	Quảng Bình	6150	73A-334.69	Quảng Bình	6850	72A-755.93	Bà Rịa - Vũng Tàu
4051	73A-334.50	Quảng Bình	4751	73A-334.82	Quảng Bình	5451	73A-334.39	Quảng Bình	6151	73A-334.71	Quảng Bình	6851	72A-756.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
4052	73A-334.53	Quảng Bình	4752	74A-246.44	Quảng Trị	5452	73A-334.52	Quảng Bình	6152	73A-334.81	Quảng Bình	6852	72A-756.04	Bà Rịa - Vũng Tàu
4053	73A-334.62	Quảng Bình	4753	74A-246.62	Quảng Trị	5453	73A-334.65	Quảng Bình	6153	73A-334.83	Quảng Bình	6853	72A-756.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
4054	74A-246.41	Quảng Trị	4754	74A-246.73	Quảng Trị	5454	73A-334.76	Quảng Bình	6154	74A-246.33	Quảng Trị	6854	72A-756.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
4055	74A-246.43	Quảng Trị	4755	74C-130.42	Quảng Trị	5455	73A-334.79	Quảng Bình	6155	74A-246.35	Quảng Trị	6855	72A-756.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
4056	74A-246.48	Quảng Trị	4756	74C-130.45	Quảng Trị	5456	73A-334.90	Quảng Bình	6156	74A-246.45	Quảng Trị	6856	72A-756.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
4057	74A-246.52	Quảng Trị	4757	74C-130.47	Quảng Trị	5457	74A-246.38	Quảng Trị	6157	74A-246.46	Quảng Trị	6857	72A-756.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
4058	74A-246.59	Quảng Trị	4758	74C-130.55	Quảng Trị	5458	74A-246.47	Quảng Trị	6158	74A-246.50	Quảng Trị	6858	72A-756.47	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4059	74A-246.60	Quảng Trị	4759	74C-130.58	Quảng Trị	5459	74A-246.64	Quảng Trị	6159	74A-246.70	Quảng Trị	6859	73A-334.01	Quảng Bình
4060	74A-246.79	Quảng Trị	4760	75A-357.76	Thừa Thiên Huế	5460	74A-246.65	Quảng Trị	6160	74A-246.71	Quảng Trị	6860	73A-334.08	Quảng Bình
4061	74C-130.70	Quảng Trị	4761	75A-357.88	Thừa Thiên Huế	5461	74A-246.75	Quảng Trị	6161	74C-130.61	Quảng Trị	6861	73A-334.12	Quảng Bình
4062	75A-357.82	Thừa Thiên Huế	4762	75A-358.06	Thừa Thiên Huế	5462	74C-130.41	Quảng Trị	6162	74C-130.65	Quảng Trị	6862	73A-334.14	Quảng Bình
4063	75A-357.92	Thừa Thiên Huế	4763	75A-358.15	Thừa Thiên Huế	5463	74C-130.44	Quảng Trị	6163	75A-357.80	Thừa Thiên Huế	6863	73A-334.22	Quảng Bình
4064	75A-358.14	Thừa Thiên Huế	4764	75A-358.19	Thừa Thiên Huế	5464	74C-130.54	Quảng Trị	6164	75A-357.87	Thừa Thiên Huế	6864	73A-334.30	Quảng Bình
4065	75A-358.20	Thừa Thiên Huế	4765	75A-358.36	Thừa Thiên Huế	5465	74C-130.59	Quảng Trị	6165	75A-357.91	Thừa Thiên Huế	6865	73A-334.49	Quảng Bình
4066	75A-358.25	Thừa Thiên Huế	4766	75A-358.38	Thừa Thiên Huế	5466	75A-357.78	Thừa Thiên Huế	6166	75A-357.98	Thừa Thiên Huế	6866	73A-334.60	Quảng Bình
4067	75A-358.31	Thừa Thiên Huế	4767	75A-358.42	Thừa Thiên Huế	5467	75A-357.90	Thừa Thiên Huế	6167	75A-358.13	Thừa Thiên Huế	6867	73A-334.72	Quảng Bình
4068	75A-358.39	Thừa Thiên Huế	4768	76A-290.83	Quảng Ngãi	5468	75A-357.94	Thừa Thiên Huế	6168	75A-358.21	Thừa Thiên Huế	6868	74A-246.55	Quảng Trị
4069	75A-358.41	Thừa Thiên Huế	4769	76A-290.99	Quảng Ngãi	5469	75A-357.95	Thừa Thiên Huế	6169	75A-358.23	Thừa Thiên Huế	6869	74A-246.56	Quảng Trị
4070	75A-358.50	Thừa Thiên Huế	4770	76A-291.12	Quảng Ngãi	5470	75A-358.00	Thừa Thiên Huế	6170	75A-358.45	Thừa Thiên Huế	6870	74A-246.76	Quảng Trị
4071	76A-290.89	Quảng Ngãi	4771	76A-291.17	Quảng Ngãi	5471	75A-358.05	Thừa Thiên Huế	6171	75A-358.49	Thừa Thiên Huế	6871	74C-130.53	Quảng Trị
4072	76A-291.02	Quảng Ngãi	4772	76A-291.24	Quảng Ngãi	5472	75A-358.16	Thừa Thiên Huế	6172	75A-358.56	Thừa Thiên Huế	6872	74C-130.63	Quảng Trị
4073	76A-291.06	Quảng Ngãi	4773	76A-291.46	Quảng Ngãi	5473	75A-358.17	Thừa Thiên Huế	6173	76A-290.85	Quảng Ngãi	6873	75A-357.75	Thừa Thiên Huế
4074	76A-291.30	Quảng Ngãi	4774	76A-291.58	Quảng Ngãi	5474	75A-358.33	Thừa Thiên Huế	6174	76A-290.95	Quảng Ngãi	6874	75A-357.83	Thừa Thiên Huế
4075	76A-291.31	Quảng Ngãi	4775	77A-304.38	Bình Định	5475	75A-358.34	Thừa Thiên Huế	6175	76A-291.05	Quảng Ngãi	6875	75A-357.84	Thừa Thiên Huế
4076	76A-291.35	Quảng Ngãi	4776	77A-304.48	Bình Định	5476	75A-358.54	Thừa Thiên Huế	6176	76A-291.15	Quảng Ngãi	6876	75A-358.18	Thừa Thiên Huế
4077	76A-291.45	Quảng Ngãi	4777	77A-304.57	Bình Định	5477	75A-358.60	Thừa Thiên Huế	6177	76A-291.22	Quảng Ngãi	6877	75A-358.24	Thừa Thiên Huế
4078	76A-291.48	Quảng Ngãi	4778	77A-304.60	Bình Định	5478	75A-358.62	Thừa Thiên Huế	6178	76A-291.39	Quảng Ngãi	6878	75A-358.29	Thừa Thiên Huế
4079	76A-291.51	Quảng Ngãi	4779	77A-304.61	Bình Định	5479	75A-358.64	Thừa Thiên Huế	6179	76A-291.42	Quảng Ngãi	6879	75A-358.58	Thừa Thiên Huế
4080	76A-291.61	Quảng Ngãi	4780	77C-245.39	Bình Định	5480	76A-290.84	Quảng Ngãi	6180	76A-291.50	Quảng Ngãi	6880	75A-358.63	Thừa Thiên Huế
4081	76A-291.65	Quảng Ngãi	4781	77C-245.49	Bình Định	5481	76A-291.01	Quảng Ngãi	6181	77A-304.20	Bình Định	6881	76A-290.78	Quảng Ngãi
4082	77A-304.40	Bình Định	4782	77C-245.58	Bình Định	5482	76A-291.21	Quảng Ngãi	6182	77A-304.26	Bình Định	6882	76A-290.81	Quảng Ngãi
4083	77A-304.43	Bình Định	4783	78A-189.38	Phú Yên	5483	76A-291.37	Quảng Ngãi	6183	77A-304.29	Bình Định	6883	76A-290.82	Quảng Ngãi
4084	77A-304.54	Bình Định	4784	78A-189.65	Phú Yên	5484	76A-291.60	Quảng Ngãi	6184	77A-304.34	Bình Định	6884	76A-290.96	Quảng Ngãi
4085	77A-304.66	Bình Định	4785	78A-189.77	Phú Yên	5485	76A-291.64	Quảng Ngãi	6185	77A-304.51	Bình Định	6885	76A-290.98	Quảng Ngãi
4086	77A-304.67	Bình Định	4786	78A-189.82	Phú Yên	5486	76A-291.66	Quảng Ngãi	6186	77C-245.33	Bình Định	6886	76A-291.03	Quảng Ngãi
4087	77A-304.68	Bình Định	4787	78A-190.02	Phú Yên	5487	77A-304.45	Bình Định	6187	77C-245.43	Bình Định	6887	76A-291.08	Quảng Ngãi
4088	77C-245.34	Bình Định	4788	78A-190.06	Phú Yên	5488	77A-304.47	Bình Định	6188	77C-245.48	Bình Định	6888	76A-291.10	Quảng Ngãi
4089	77C-245.37	Bình Định	4789	78A-190.12	Phú Yên	5489	77A-304.65	Bình Định	6189	77C-245.59	Bình Định	6889	76A-291.13	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4090	77C-245.40	Bình Định	4790	79A-514.03	Khánh Hòa	5490	77A-304.69	Bình Định	6190	78A-189.39	Phú Yên	6890	76A-291.18	Quảng Ngãi
4091	77C-245.60	Bình Định	4791	79A-514.21	Khánh Hòa	5491	77C-245.35	Bình Định	6191	78A-189.50	Phú Yên	6891	76A-291.20	Quảng Ngãi
4092	78A-189.31	Phú Yên	4792	79A-514.23	Khánh Hòa	5492	77C-245.36	Bình Định	6192	78A-189.71	Phú Yên	6892	76A-291.40	Quảng Ngãi
4093	78A-189.36	Phú Yên	4793	79A-514.30	Khánh Hòa	5493	77C-245.46	Bình Định	6193	78A-189.76	Phú Yên	6893	76A-291.67	Quảng Ngãi
4094	78A-189.52	Phú Yên	4794	79A-514.33	Khánh Hòa	5494	77C-245.47	Bình Định	6194	78A-190.03	Phú Yên	6894	77A-304.41	Bình Định
4095	78A-189.54	Phú Yên	4795	79A-514.49	Khánh Hòa	5495	77C-245.52	Bình Định	6195	78A-190.10	Phú Yên	6895	77A-304.44	Bình Định
4096	78A-189.57	Phú Yên	4796	79A-514.53	Khánh Hòa	5496	77C-245.54	Bình Định	6196	79A-514.09	Khánh Hòa	6896	77A-304.59	Bình Định
4097	78A-189.58	Phú Yên	4797	79A-514.64	Khánh Hòa	5497	78A-189.22	Phú Yên	6197	79A-514.27	Khánh Hòa	6897	77C-245.32	Bình Định
4098	78A-189.79	Phú Yên	4798	81A-398.43	Gia Lai	5498	78A-189.28	Phú Yên	6198	79A-514.52	Khánh Hòa	6898	77C-245.38	Bình Định
4099	78A-189.83	Phú Yên	4799	81A-398.58	Gia Lai	5499	78A-189.62	Phú Yên	6199	79A-514.70	Khánh Hòa	6899	77C-245.53	Bình Định
4100	78A-189.84	Phú Yên	4800	81A-398.74	Gia Lai	5500	78A-189.63	Phú Yên	6200	79A-514.80	Khánh Hòa	6900	77C-245.56	Bình Định
4101	78A-190.04	Phú Yên	4801	81A-398.84	Gia Lai	5501	78A-189.73	Phú Yên	6201	81A-398.50	Gia Lai	6901	77C-245.57	Bình Định
4102	79A-514.06	Khánh Hòa	4802	81A-398.97	Gia Lai	5502	78A-189.94	Phú Yên	6202	81A-398.82	Gia Lai	6902	78A-189.41	Phú Yên
4103	79A-514.07	Khánh Hòa	4803	81A-399.14	Gia Lai	5503	79A-514.05	Khánh Hòa	6203	81A-398.90	Gia Lai	6903	78A-189.43	Phú Yên
4104	79A-514.08	Khánh Hòa	4804	82A-144.98	Kon Tum	5504	79A-514.10	Khánh Hòa	6204	81A-399.01	Gia Lai	6904	78A-189.44	Phú Yên
4105	79A-514.14	Khánh Hòa	4805	82A-145.08	Kon Tum	5505	79A-514.22	Khánh Hòa	6205	81A-399.02	Gia Lai	6905	78A-189.48	Phú Yên
4106	79A-514.24	Khánh Hòa	4806	82A-145.10	Kon Tum	5506	79A-514.39	Khánh Hòa	6206	81A-399.19	Gia Lai	6906	78A-189.51	Phú Yên
4107	79A-514.26	Khánh Hòa	4807	82A-145.12	Kon Tum	5507	79A-514.47	Khánh Hòa	6207	82A-144.79	Kon Tum	6907	78A-189.61	Phú Yên
4108	79A-514.32	Khánh Hòa	4808	82A-145.13	Kon Tum	5508	79A-514.54	Khánh Hòa	6208	82A-145.27	Kon Tum	6908	78A-189.74	Phú Yên
4109	79A-514.40	Khánh Hòa	4809	82A-145.15	Kon Tum	5509	79A-514.55	Khánh Hòa	6209	82A-145.33	Kon Tum	6909	78A-189.78	Phú Yên
4110	79A-514.45	Khánh Hòa	4810	82A-145.31	Kon Tum	5510	79A-514.57	Khánh Hòa	6210	82A-145.34	Kon Tum	6910	78A-189.91	Phú Yên
4111	81A-398.56	Gia Lai	4811	82A-145.45	Kon Tum	5511	79A-514.74	Khánh Hòa	6211	82A-145.38	Kon Tum	6911	79A-514.31	Khánh Hòa
4112	81A-398.75	Gia Lai	4812	82A-145.50	Kon Tum	5512	81A-398.37	Gia Lai	6212	83A-175.10	Sóc Trăng	6912	79A-514.38	Khánh Hòa
4113	81A-398.91	Gia Lai	4813	83A-174.81	Sóc Trăng	5513	81A-398.60	Gia Lai	6213	83A-175.24	Sóc Trăng	6913	79A-514.71	Khánh Hòa
4114	81A-398.92	Gia Lai	4814	83A-174.92	Sóc Trăng	5514	81A-398.66	Gia Lai	6214	83A-175.35	Sóc Trăng	6914	81A-398.35	Gia Lai
4115	81A-399.20	Gia Lai	4815	83A-174.96	Sóc Trăng	5515	81A-398.72	Gia Lai	6215	83A-175.43	Sóc Trăng	6915	81A-398.41	Gia Lai
4116	82A-144.82	Kon Tum	4816	83A-175.02	Sóc Trăng	5516	81A-398.73	Gia Lai	6216	83A-175.60	Sóc Trăng	6916	81A-398.42	Gia Lai
4117	82A-144.91	Kon Tum	4817	83A-175.04	Sóc Trăng	5517	81A-399.12	Gia Lai	6217	83A-175.68	Sóc Trăng	6917	81A-398.52	Gia Lai
4118	82A-144.93	Kon Tum	4818	83A-175.23	Sóc Trăng	5518	82A-144.77	Kon Tum	6218	84A-131.63	Trà Vinh	6918	81A-398.55	Gia Lai
4119	82A-144.95	Kon Tum	4819	83A-175.37	Sóc Trăng	5519	82A-144.86	Kon Tum	6219	84A-131.65	Trà Vinh	6919	81A-398.63	Gia Lai
4120	82A-145.07	Kon Tum	4820	83A-175.42	Sóc Trăng	5520	82A-145.14	Kon Tum	6220	84A-131.68	Trà Vinh	6920	81A-398.67	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều														
Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4121	82A-145.26	Kon Tum	4821	83A-175.46	Sóc Trăng	5521	82A-145.16	Kon Tum	6221	84A-131.92	Trà Vinh	6921	81A-398.69	Gia Lai
4122	82A-145.29	Kon Tum	4822	83A-175.61	Sóc Trăng	5522	82A-145.22	Kon Tum	6222	84A-131.95	Trà Vinh	6922	81A-398.70	Gia Lai
4123	83A-174.90	Sóc Trăng	4823	83A-175.63	Sóc Trăng	5523	82A-145.44	Kon Tum	6223	84A-132.01	Trà Vinh	6923	81A-399.08	Gia Lai
4124	83A-174.94	Sóc Trăng	4824	84A-131.53	Trà Vinh	5524	82A-145.46	Kon Tum	6224	84A-132.15	Trà Vinh	6924	82A-144.78	Kon Tum
4125	83A-174.98	Sóc Trăng	4825	84A-131.54	Trà Vinh	5525	82A-145.48	Kon Tum	6225	84A-132.18	Trà Vinh	6925	82A-144.80	Kon Tum
4126	83A-175.07	Sóc Trăng	4826	84A-131.84	Trà Vinh	5526	83A-174.79	Sóc Trăng	6226	85A-135.26	Ninh Thuận	6926	82A-144.94	Kon Tum
4127	83A-175.19	Sóc Trăng	4827	84A-131.90	Trà Vinh	5527	83A-174.91	Sóc Trăng	6227	85A-135.30	Ninh Thuận	6927	82A-144.96	Kon Tum
4128	83A-175.22	Sóc Trăng	4828	84A-132.12	Trà Vinh	5528	83A-175.09	Sóc Trăng	6228	85A-135.32	Ninh Thuận	6928	82A-145.28	Kon Tum
4129	83A-175.33	Sóc Trăng	4829	84A-132.17	Trà Vinh	5529	83A-175.16	Sóc Trăng	6229	85A-135.35	Ninh Thuận	6929	82A-145.36	Kon Tum
4130	83A-175.38	Sóc Trăng	4830	84A-132.20	Trà Vinh	5530	83A-175.17	Sóc Trăng	6230	85A-135.47	Ninh Thuận	6930	82A-145.54	Kon Tum
4131	83A-175.40	Sóc Trăng	4831	85A-135.25	Ninh Thuận	5531	83A-175.20	Sóc Trăng	6231	85A-135.49	Ninh Thuận	6931	83A-174.83	Sóc Trăng
4132	83A-175.41	Sóc Trăng	4832	85A-135.33	Ninh Thuận	5532	83A-175.25	Sóc Trăng	6232	85A-135.54	Ninh Thuận	6932	83A-174.84	Sóc Trăng
4133	83A-175.59	Sóc Trăng	4833	85A-135.34	Ninh Thuận	5533	83A-175.28	Sóc Trăng	6233	85A-135.59	Ninh Thuận	6933	83A-174.89	Sóc Trăng
4134	83A-175.67	Sóc Trăng	4834	85A-135.36	Ninh Thuận	5534	83A-175.30	Sóc Trăng	6234	85A-135.75	Ninh Thuận	6934	83A-175.03	Sóc Trăng
4135	84A-131.66	Trà Vinh	4835	85A-135.56	Ninh Thuận	5535	83A-175.50	Sóc Trăng	6235	85A-135.76	Ninh Thuận	6935	83A-175.08	Sóc Trăng
4136	84A-131.77	Trà Vinh	4836	85A-135.63	Ninh Thuận	5536	83A-175.54	Sóc Trăng	6236	85A-135.89	Ninh Thuận	6936	83A-175.15	Sóc Trăng
4137	84A-131.82	Trà Vinh	4837	85A-135.86	Ninh Thuận	5537	84A-131.61	Trà Vinh	6237	85A-135.97	Ninh Thuận	6937	83A-175.21	Sóc Trăng
4138	84A-131.89	Trà Vinh	4838	85A-135.94	Ninh Thuận	5538	84A-131.71	Trà Vinh	6238	86A-286.65	Bình Thuận	6938	83A-175.31	Sóc Trăng
4139	85A-135.38	Ninh Thuận	4839	86A-286.53	Bình Thuận	5539	84A-131.80	Trà Vinh	6239	86A-286.75	Bình Thuận	6939	83A-175.52	Sóc Trăng
4140	85A-135.40	Ninh Thuận	4840	86A-286.54	Bình Thuận	5540	84A-131.86	Trà Vinh	6240	86A-286.85	Bình Thuận	6940	83A-175.56	Sóc Trăng
4141	85A-135.42	Ninh Thuận	4841	86A-286.62	Bình Thuận	5541	84A-131.91	Trà Vinh	6241	86A-286.97	Bình Thuận	6941	84A-131.81	Trà Vinh
4142	85A-135.43	Ninh Thuận	4842	86A-286.69	Bình Thuận	5542	84A-131.94	Trà Vinh	6242	86A-287.01	Bình Thuận	6942	84A-131.88	Trà Vinh
4143	85A-135.45	Ninh Thuận	4843	86A-286.76	Bình Thuận	5543	84A-132.21	Trà Vinh	6243	86A-287.33	Bình Thuận	6943	84A-131.98	Trà Vinh
4144	85A-135.58	Ninh Thuận	4844	86A-286.77	Bình Thuận	5544	84A-132.30	Trà Vinh	6244	86C-196.65	Bình Thuận	6944	84A-132.00	Trà Vinh
4145	85A-135.72	Ninh Thuận	4845	86A-286.92	Bình Thuận	5545	85A-135.29	Ninh Thuận	6245	86C-196.67	Bình Thuận	6945	84A-132.03	Trà Vinh
4146	85A-135.87	Ninh Thuận	4846	86A-287.03	Bình Thuận	5546	85A-135.31	Ninh Thuận	6246	86C-196.69	Bình Thuận	6946	84A-132.08	Trà Vinh
4147	85A-135.88	Ninh Thuận	4847	86A-287.13	Bình Thuận	5547	85A-135.46	Ninh Thuận	6247	88A-676.18	Vĩnh Phúc	6947	84A-132.13	Trà Vinh
4148	85A-135.95	Ninh Thuận	4848	86C-196.70	Bình Thuận	5548	85A-135.50	Ninh Thuận	6248	88A-676.44	Vĩnh Phúc	6948	84A-132.28	Trà Vinh
4149	85A-135.99	Ninh Thuận	4849	86C-196.71	Bình Thuận	5549	85A-135.51	Ninh Thuận	6249	88A-676.54	Vĩnh Phúc	6949	85A-135.67	Ninh Thuận
4150	86A-286.57	Bình Thuận	4850	88A-676.32	Vĩnh Phúc	5550	85A-135.57	Ninh Thuận	6250	88A-676.72	Vĩnh Phúc	6950	85A-135.85	Ninh Thuận
4151	86A-286.67	Bình Thuận	4851	88A-676.42	Vĩnh Phúc	5551	85A-135.93	Ninh Thuận	6251	88A-676.75	Vĩnh Phúc	6951	85A-135.92	Ninh Thuận

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4152	86A-286.93	Bình Thuận	4852	88A-676.52	Vĩnh Phúc	5552	86A-286.58	Bình Thuận	6252	88A-676.79	Vĩnh Phúc	6952	86A-286.70	Bình Thuận
4153	86A-287.05	Bình Thuận	4853	88A-676.59	Vĩnh Phúc	5553	86A-286.73	Bình Thuận	6253	89A-457.38	Hưng Yên	6953	86A-286.72	Bình Thuận
4154	86A-287.11	Bình Thuận	4854	88A-676.65	Vĩnh Phúc	5554	86A-286.83	Bình Thuận	6254	89A-457.47	Hưng Yên	6954	86A-286.81	Bình Thuận
4155	86A-287.19	Bình Thuận	4855	88A-676.80	Vĩnh Phúc	5555	86A-286.91	Bình Thuận	6255	89A-457.53	Hưng Yên	6955	86A-287.00	Bình Thuận
4156	86A-287.22	Bình Thuận	4856	88A-676.82	Vĩnh Phúc	5556	86A-286.95	Bình Thuận	6256	89A-457.54	Hưng Yên	6956	86A-287.07	Bình Thuận
4157	86A-287.23	Bình Thuận	4857	88A-677.04	Vĩnh Phúc	5557	86A-286.98	Bình Thuận	6257	89A-457.55	Hưng Yên	6957	86A-287.29	Bình Thuận
4158	88A-676.16	Vĩnh Phúc	4858	89A-457.37	Hưng Yên	5558	86A-287.24	Bình Thuận	6258	89A-457.74	Hưng Yên	6958	88A-676.20	Vĩnh Phúc
4159	88A-676.27	Vĩnh Phúc	4859	89A-457.50	Hưng Yên	5559	86A-287.27	Bình Thuận	6259	89A-457.82	Hưng Yên	6959	88A-676.23	Vĩnh Phúc
4160	88A-676.33	Vĩnh Phúc	4860	89A-457.59	Hưng Yên	5560	88A-676.17	Vĩnh Phúc	6260	89A-457.85	Hưng Yên	6960	88A-676.36	Vĩnh Phúc
4161	88A-676.40	Vĩnh Phúc	4861	89A-457.62	Hưng Yên	5561	88A-676.24	Vĩnh Phúc	6261	89A-457.86	Hưng Yên	6961	88A-676.41	Vĩnh Phúc
4162	88A-676.46	Vĩnh Phúc	4862	89A-457.84	Hưng Yên	5562	88A-676.30	Vĩnh Phúc	6262	89A-458.14	Hưng Yên	6962	88A-676.62	Vĩnh Phúc
4163	88A-676.48	Vĩnh Phúc	4863	89A-458.06	Hưng Yên	5563	88A-676.34	Vĩnh Phúc	6263	89A-458.25	Hưng Yên	6963	88A-676.67	Vĩnh Phúc
4164	88A-676.49	Vĩnh Phúc	4864	89A-458.11	Hưng Yên	5564	88A-676.58	Vĩnh Phúc	6264	92A-378.61	Quảng Nam	6964	88A-676.68	Vĩnh Phúc
4165	88A-676.57	Vĩnh Phúc	4865	89A-458.17	Hưng Yên	5565	88A-676.61	Vĩnh Phúc	6265	92A-378.74	Quảng Nam	6965	88A-676.70	Vĩnh Phúc
4166	88A-676.84	Vĩnh Phúc	4866	92A-378.69	Quảng Nam	5566	88A-676.64	Vĩnh Phúc	6266	92A-379.04	Quảng Nam	6966	88A-676.71	Vĩnh Phúc
4167	88A-676.92	Vĩnh Phúc	4867	92A-378.82	Quảng Nam	5567	88A-677.02	Vĩnh Phúc	6267	92A-379.06	Quảng Nam	6967	88A-676.73	Vĩnh Phúc
4168	88A-677.01	Vĩnh Phúc	4868	92A-378.94	Quảng Nam	5568	89A-457.52	Hưng Yên	6268	92C-236.89	Quảng Nam	6968	88A-676.81	Vĩnh Phúc
4169	89A-457.42	Hưng Yên	4869	92C-236.93	Quảng Nam	5569	89A-457.63	Hưng Yên	6269	92C-236.91	Quảng Nam	6969	88A-676.90	Vĩnh Phúc
4170	89A-457.51	Hưng Yên	4870	92C-237.08	Quảng Nam	5570	89A-457.64	Hưng Yên	6270	92C-236.99	Quảng Nam	6970	88A-676.98	Vĩnh Phúc
4171	89A-457.66	Hưng Yên	4871	93A-442.62	Bình Phước	5571	89A-457.88	Hưng Yên	6271	92C-237.06	Quảng Nam	6971	88A-677.00	Vĩnh Phúc
4172	89A-457.98	Hưng Yên	4872	93A-442.65	Bình Phước	5572	89A-457.96	Hưng Yên	6272	93A-442.67	Bình Phước	6972	89A-457.40	Hưng Yên
4173	89A-458.21	Hưng Yên	4873	93A-442.74	Bình Phước	5573	89A-458.23	Hưng Yên	6273	93A-442.68	Bình Phước	6973	89A-457.68	Hưng Yên
4174	92A-378.64	Quảng Nam	4874	93A-442.88	Bình Phước	5574	92A-378.93	Quảng Nam	6274	93A-442.80	Bình Phước	6974	89A-457.73	Hưng Yên
4175	92A-378.91	Quảng Nam	4875	93A-443.00	Bình Phước	5575	92A-378.97	Quảng Nam	6275	93A-442.86	Bình Phước	6975	89A-457.99	Hưng Yên
4176	92A-379.02	Quảng Nam	4876	93A-443.02	Bình Phước	5576	92C-236.83	Quảng Nam	6276	93A-443.04	Bình Phước	6976	89A-458.00	Hưng Yên
4177	92A-379.05	Quảng Nam	4877	93A-443.06	Bình Phước	5577	92C-236.98	Quảng Nam	6277	93A-443.18	Bình Phước	6977	89A-458.18	Hưng Yên
4178	92C-237.00	Quảng Nam	4878	93C-184.08	Bình Phước	5578	92C-237.04	Quảng Nam	6278	93C-184.05	Bình Phước	6978	92A-378.62	Quảng Nam
4179	92C-237.01	Quảng Nam	4879	98A-714.62	Bắc Giang	5579	93A-442.95	Bình Phước	6279	93C-184.06	Bình Phước	6979	92A-378.71	Quảng Nam
4180	92C-237.10	Quảng Nam	4880	98A-714.66	Bắc Giang	5580	93A-443.07	Bình Phước	6280	93C-184.10	Bình Phước	6980	92A-378.79	Quảng Nam
4181	92C-237.11	Quảng Nam	4881	98A-714.69	Bắc Giang	5581	93A-443.21	Bình Phước	6281	93C-184.17	Bình Phước	6981	92A-378.85	Quảng Nam
4182	93A-442.75	Bình Phước	4882	98A-714.70	Bắc Giang	5582	93C-184.20	Bình Phước	6282	93C-184.18	Bình Phước	6982	92A-379.01	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều														
Thời gian đấu giá: 13h30'-14h00'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h45'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h30'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h15'			Thời gian đấu giá: 16h30'-17h00'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
4183	93A-442.82	Bình Phước	4883	98A-714.79	Bắc Giang	5583	98A-714.64	Bắc Giang	6283	98A-714.65	Bắc Giang	6983	92A-379.09	Quảng Nam
4184	93A-442.87	Bình Phước	4884	98A-714.84	Bắc Giang	5584	98A-714.67	Bắc Giang	6284	98A-714.78	Bắc Giang	6984	92C-236.85	Quảng Nam
4185	93A-443.13	Bình Phước	4885	98A-714.90	Bắc Giang	5585	98A-714.74	Bắc Giang	6285	98A-714.86	Bắc Giang	6985	92C-237.05	Quảng Nam
4186	93A-443.20	Bình Phước	4886	98A-715.00	Bắc Giang	5586	98A-714.81	Bắc Giang	6286	98A-715.03	Bắc Giang	6986	93A-442.81	Bình Phước
4187	93C-184.07	Bình Phước	4887	98A-715.05	Bắc Giang	5587	98A-714.87	Bắc Giang	6287	98A-715.21	Bắc Giang	6987	93A-442.92	Bình Phước
4188	93C-184.09	Bình Phước	4888	98A-715.31	Bắc Giang	5588	98A-714.98	Bắc Giang	6288	98A-715.29	Bắc Giang	6988	93A-442.94	Bình Phước
4189	98A-714.85	Bắc Giang	4889	99A-748.08	Bắc Ninh	5589	98A-715.04	Bắc Giang	6289	99A-748.18	Bắc Ninh	6989	93A-443.03	Bình Phước
4190	98A-714.92	Bắc Giang	4890	99A-748.37	Bắc Ninh	5590	98A-715.08	Bắc Giang	6290	99A-748.24	Bắc Ninh	6990	93A-443.15	Bình Phước
4191	98A-714.94	Bắc Giang	4891	99A-748.41	Bắc Ninh	5591	98A-715.23	Bắc Giang	6291	99A-748.25	Bắc Ninh	6991	98A-714.89	Bắc Giang
4192	98A-715.27	Bắc Giang	4892	99A-748.56	Bắc Ninh	5592	99A-748.03	Bắc Ninh	6292	99A-748.32	Bắc Ninh	6992	98A-714.96	Bắc Giang
4193	99A-748.04	Bắc Ninh	4893	99A-749.52	Bắc Ninh	5593	99A-748.10	Bắc Ninh	6293	99A-748.48	Bắc Ninh	6993	98A-715.11	Bắc Giang
4194	99A-748.09	Bắc Ninh	4894	99A-749.53	Bắc Ninh	5594	99A-748.38	Bắc Ninh	6294	99A-748.53	Bắc Ninh	6994	98A-715.26	Bắc Giang
4195	99A-748.16	Bắc Ninh	4895	99A-749.60	Bắc Ninh	5595	99A-748.39	Bắc Ninh	6295	99A-748.62	Bắc Ninh	6995	99A-748.13	Bắc Ninh
4196	99A-749.57	Bắc Ninh	4896	99A-749.63	Bắc Ninh	5596	99A-748.49	Bắc Ninh	6296	99A-749.49	Bắc Ninh	6996	99A-748.15	Bắc Ninh
4197	99A-749.65	Bắc Ninh	4897	99A-749.67	Bắc Ninh	5597	99A-748.57	Bắc Ninh	6297	99A-749.54	Bắc Ninh	6997	99A-748.29	Bắc Ninh
4198	99A-749.80	Bắc Ninh	4898	99A-749.71	Bắc Ninh	5598	99A-749.50	Bắc Ninh	6298	99A-749.66	Bắc Ninh	6998	99A-748.47	Bắc Ninh
4199	99A-749.84	Bắc Ninh	4899	99A-749.77	Bắc Ninh	5599	99A-749.76	Bắc Ninh	6299	99A-749.72	Bắc Ninh	6999	99A-748.61	Bắc Ninh
4200	99A-749.86	Bắc Ninh	4900	99A-749.78	Bắc Ninh	5600	99A-749.79	Bắc Ninh	6300	99A-749.75	Bắc Ninh	7000	99C-308.52	Bắc Ninh